

# Chúc Mừng Năm Mới

XUÂN QUÝ TỶ 2013

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng,

Kính chúc chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

*Pháp thể khinh an,  
Phật sự viên mãn*

Kính chúc quý vị lãnh đạo tinh thần, quý nhơn sĩ, quý Hội đoàn, Đoàn thể, Tổ chức, Cơ sở thương mại, Truyền thông, Báo giới,

*An khương thịnh vượng  
Vạn sự kiết tường*

Kính chúc quý Đồng hương, Phật tử,

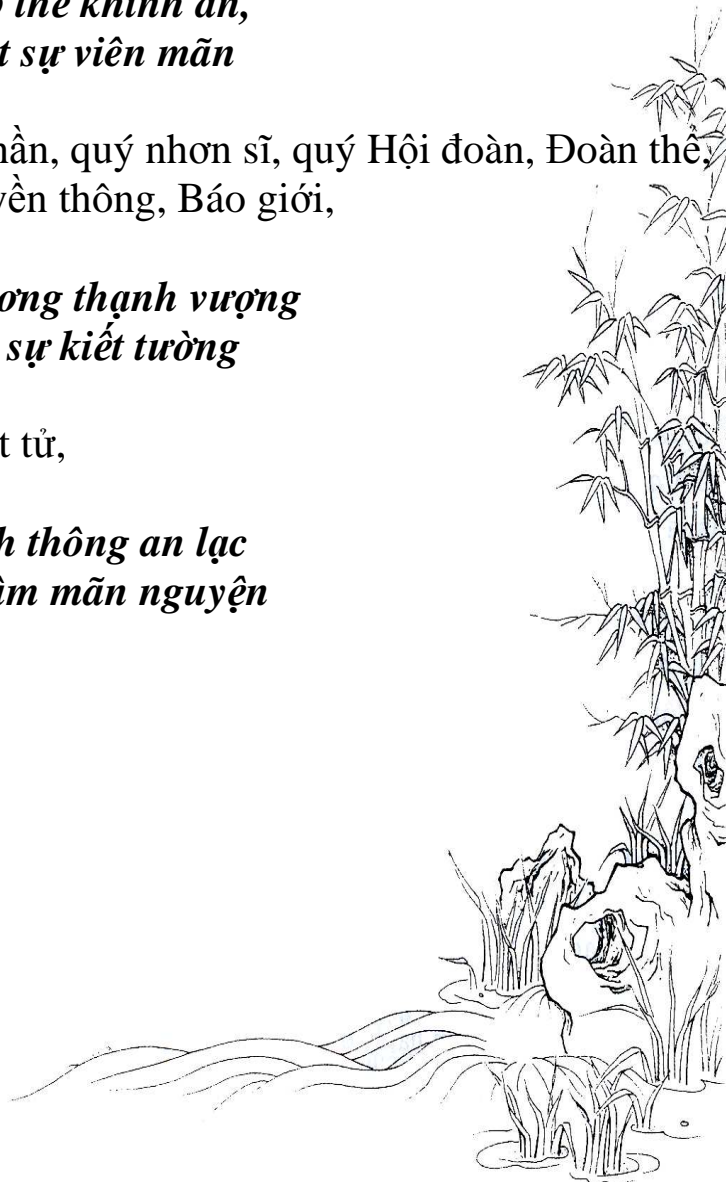
*Hạnh thông an lạc  
Tùy tâm mãn nguyện*

Trân trọng kính chúc,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Hòa Thượng Thích Phước Bôn

Tông Trưởng



## Lá Thư Tòa Soạn

Kính thưa quý độc giả,

Trong niềm hân hoan mừng xuân mới Quý Ty 2013, Đặc San Phước Huệ trân kính gửi đến quý độc giả, quý cộng tác viên, quý ân nhân và quý thân hữu bằng tất cả tâm thành với lời cầu chúc một năm mới an khang và thịnh vượng.

Hiện chúng ta đang sống trong một thế giới đảo điên đầy nhiễu loạn, hằng ngày có biết bao những cảnh tượng thương tâm xảy ra. Ngoài những nhơn tai, do con người tạo ra tàn hại lẫn nhau, còn có những trận thiên tai họa hại luôn phủ lên đầu nhơn loại đau khổ ngập tràn. Đó là những họa hại thật bi đát đau thương mà cả nhơn loại ngày nay đã phải thường xuyên hứng chịu. Điển hình như trận bão lụt Sandy ở Mỹ đã gây nên một thiệt hại nặng nề về sinh mạng cũng như tài sản. Đây là một trận bão gây nên sự tổn thất kinh tế khoảng 50 tỷ Mỹ kim và có hơn 100 người chết. Sự tổn thất này đã được đánh giá là một thiệt hại tổn thất kinh tế thứ nhì trong lịch sử nước Mỹ.

Đến những trận cháy rừng ở Tasmania cũng như ở New South Wales và Victoria đã gây nên thiệt hại nặng nề về sinh mạng cũng như tài sản. Thiệt hại nặng nhất là ở Tasmania hàng ngàn người đã phải lánh nạn ở bán đảo Tasman và khoảng 300 cột điện đã bị thiêu rụi và có hơn 100 ngôi nhà đã bị lửa thiêu hủy. Đó là những nguy cơ do thời tiết nóng cao độ gây nên.

Đến việc một vụ thảm sát tàn bạo gây ra 27 người chết ở trường tiểu học Sandy Hook thành phố Newtown, bang Connecticut, do một thanh niên khoảng 20 tuổi xả súng bắn loạn xạ vào các nạn nhân lớn nhỏ vô tội. Trong số 27 người thiệt mạng gồm có 6 giáo viên, 20 em bé và một người khác. Đó là một thảm nạn thương tâm khủng khiếp đã làm chấn động lương tâm con người khắp nơi trên thế giới.

Đó là một trong muôn ngàn hệ lụy mà loài người hiện nay đã và đang phải đương đầu gánh chịu. Nếu con người không chịu hướng nội để quán chiếu sâu sắc, nhằm chuyển hóa những tâm hành phiền não tiêu cực và để tìm lại những giá trị thiêng liêng đạo đức căn bản cao đẹp của con người, thì những nỗi đau khổ đó vẫn cứ mãi triền miên tiếp diễn gieo rắc gây nên những thảm họa tang tóc cho nhơn sinh. Những suy thoái về đạo đức tâm linh là nguyên nhân chính yếu gây nên những tai họa cho xã hội loài người hiện nay.

Trong bối cảnh đó, lập trường của Đặc San Phước Huệ từ trước tới nay, vẫn lấy đối tượng con người làm tiêu đích nhắm tới để thiết lập truyền thông trao đổi và chia sẻ, hầu tìm ra những phương châm hành động hữu hiệu để hướng dẫn nhơn sinh trên tiến trình tu tập giác ngộ và giải thoát.

Như thông lệ hằng năm, vào mùa holiday cuối năm, tại Tổ Đình Phước Huệ đều có tổ chức hai khóa tu học: khóa tu Tịnh nghiệp ba ngày và khóa tu Xuất gia ngắn hạn ba tuần. Số tu sinh về dự tu năm nay cũng khá đông, đa số là thành phần giới trẻ. Đó là những mầm non của Phật pháp. Ngoài ra, còn có tổ chức lễ kỷ giỗ tiểu tường cho cố Đại Lão Hòa thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ vào các ngày: 18, 19, 20 tháng 1 năm 2013, nhằm các ngày mùng 7, 8, 9 tháng chạp năm Nhâm Thìn. Có thể nói đây là số báo đặc biệt nhằm tưởng niệm đến những công lao, ân đức mà cố Hòa thượng đã hy hiến trọn đời mình để phục vụ cho đạo pháp và nhơn sinh. Trong lễ kỷ giỗ tưởng niệm này đã được chư Tôn Đức Tăng, Ni và quý đồng hương Phật tử về chùa tham dự buổi lễ tưởng niệm cầu nguyện rất đông.

Báo Đặc San Phước Huệ mỗi năm phát hành ba kỳ vào những dịp đại lễ Phật giáo và dân tộc như: Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán. Cứ mỗi kỳ số báo phát hành miễn phí là một ngàn tập. Chúng tôi kính mong chư Tôn Đức, quý độc giả thiện hữu tri thức hoan hỷ đóng góp bài vở cho tờ báo thêm phần khởi sắc phong phú hơn. Tòa soạn chúng tôi luôn mong mỏi đón nhận và lắng nghe sự góp ý của toàn thể quý vị.

Chúng tôi cũng không quên chân thành tri ân chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý vị ân nhân, cùng các cộng tác viên đã thường xuyên đóng góp bài vở và nhất là các vị Mạnh Thường Quân đã nhiệt tâm ủng hộ tinh tài qua mỗi kỳ báo. Nhờ đó mà tờ báo mới có thể sinh tồn để góp phần xây dựng cải tiến xã hội trong chiều hướng thánh thiện nâng cao phẩm giá đạo đức nhân bản con người.

Trước thềm năm mới, thay mặt tòa soạn, chúng tôi xin thành tâm kính chúc chư Tôn Đức và quý độc giả trọn hưởng một mùa xuân Di Lặc tràn đầy pháp lạc và hạnh phúc.

Trân Kính,

**Ban Biên Tập.**

# THÔNG BẠCH XUÂN QUÍ TY 2013

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch: Chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

Kính thưa: Quý đồng hương Phật tử,

Trước thêm năm mới Quý Ty, chúng tôi xin thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái trân trọng kính gửi đến chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại Đức Tăng, Ni, quý đồng hương Phật tử lời chúc mừng một năm nhiều an lạc.

Mùa Xuân khởi đầu cho bốn mùa trong một năm, Xuân, hạ, thu, đông, theo tinh thần Phật học, bốn mùa tiêu biểu cho bốn môn Phật tri kiến (Tứ môn Phật tri kiến), khai, thị, ngộ, nhập Phật tri kiến. Qua đồ biểu của mật giáo trình bày về bốn môn, thì khai Phật tri kiến thuộc về xuân - ôn, Thị Phật tri kiến thuộc về hạ - nhiệt, Ngộ Phật tri kiến thuộc về thu - lãnh, Nhập Phật tri kiến thuộc về đông - hàn. Bốn hoài của chư Phật xuất hiện thế gian là mở bày cho chúng sanh tỏ ngộ và thể nhập chơn tánh thật tướng (Phật tri kiến); do đó chư Phật dùng vô lượng phương tiện hoặc quyền, hoặc thật, hoặc đốn, hoặc tiệm v.v., để hướng dẫn giáo hóa chúng sanh.

Bốn môn Phật tri kiến được diễn tả qua thí dụ như kho báu, Khai Phật tri kiến như cửa kho báu mới mở, Thị Phật tri kiến như người vừa được nhìn thấy kho báu, Ngộ Phật tri kiến như người ghi nhận được rõ ràng tất cả các vật báu trong kho, Nhập Phật tri kiến như người vào trong kho lấy được vật báu.

Bốn mùa Xuân hạ thu đông tên gọi tuy khác, nhưng chuỗi thời gian vẫn liên tục không gián đoạn, cũng như pháp môn giáo hóa tên gọi tuy có khác, nhưng sự giáo hóa vô tận không bao giờ gián đoạn.

Theo truyền thống dân tộc Việt Nam, Trung hoa, ngày xuân đón mừng năm mới, người người đều có lời chúc phúc cho nhau, mong ước một năm an lành thịnh vượng.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện nhà nhà tùy duyên an lạc trong năm mới như tinh thần bốn môn Phật tri kiến.

Trong giờ phút trang nghiêm của lễ minh niên toàn thể pháp chúng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái dành một phút, thành kính tưởng niệm đức cố Tông trưởng khai tổ Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, vị Tổ Sư khai sáng Phật giáo Việt Nam tại Úc đại lợi và Tân Tây Lan.

Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa Thượng Đại Sư, nhơn dịp một năm ngày thù niết bàn của đức Tông trưởng.

Kính nguyện kiết tường,

Nam mô Từ thị Di Lạc Thế Tôn

Trân trọng,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Tông Trưởng

Hòa Thượng Thích Phước Bồn

**Táo:**

Muôn tâu Ngọc Hoàng  
 Thần táo Phước Huệ  
 Lân đầu châu trể  
 Xin Hoàng thứ tha  
 Hơn một năm qua  
 Thần đã quá mệt  
 Nhất là gần Tết  
 Công việc lu bu  
 Nào phải lo tu  
 Cùng làm Phật sự

**Ngọc Hoàng:**

Ngươi chó do dự  
 Cứ việc tâu qua  
 Những gì xảy ra  
 Dương gian trần thế  
 Việc khó việc dễ  
 Thứ tự mà tâu  
 Phải có đuôi đầu  
 Cho Ta được rõ

**Táo:**

Vật giá mắc mỏ  
 Kinh tế khó khăn  
 Nhiều người thiếu ăn  
 Làm không đủ sống  
 Hăng xướng cửa đóng  
 Biết tìm đâu ra  
 Nhiều chú nhiều cha  
 La làng cứu đói  
 Thần đây theo dõi  
 Kinh tế toàn cầu  
 Bất cứ nơi đâu  
 Trên đà suy thoái  
 Nhiều bà chẳng ngại  
 Làm lái buôn người  
 Dở khóc dở cười  
 Các cô thiếu nữ

**Ngọc Hoàng:**

Nhiều kẻ hung dữ  
 Chẳng nể luật trời  
 Làm việc trái đời  
 Chỉ vì lợi lộc  
 Thật là ác độc  
 Ta phải ra tay  
 Trưng trị thẳng ngay  
 Những tên gian xảo



# Sớ Phước Huệ Táo 2012

Đã làm chao đảo  
 Thế giới bất an  
 Họ dám ngang tàng  
 Khinh thường ta quá

**Táo:**

Thần xin đa tạ  
 Chiếu cố Ngọc Hoàng  
 Dân tình than van  
 Thật là khó sống

**Ngọc Hoàng:**

Ta đây nôn nóng  
 Những chuyện năm qua  
 Tâu rõ cho Ta  
 Để mà xét xử

**Táo:**

Thần xin đơn cử  
 Vài việc Hoàng nghe  
 Nào ai có dè  
 Thiên tai giáng xuống  
 Ai nấy luống cuống  
 Trận bão Sandy  
 Gây cảnh biệt ly  
 Kẻ còn người mất  
 Lại còn tôn thất  
 Tài sản nặng nề  
 Đau khổ lê thê  
 Dân cư di tản  
 Thần đây ngao ngán  
 Những trận thiên tai  
 Đói khổ dài dài  
 Nói sao cho hết  
 Dân tình quá bết  
 Ai nấy kêu trời  
 Tai họa khắp nơi  
 Cũng tại Hoàng cả

**Ngọc Hoàng:**

Ôi trời! cha chả  
 Ngươi dám trách Ta  
 Các người gây ra  
 Môi trường tiêu hủy  
 Này ngươi thử nghĩ  
 Đốn chặt cây rừng  
 Lòng tham không dừng  
 Giết nhiều sinh thú  
 Bao nhiêu không đủ  
 Ai nấy tranh nhau  
 Phá hoại tiêu hao  
 Ô nhiễm hoa màu  
 Biết bao độc chất

**Táo:**

Điều này quả thật  
 Hoàng nói không ngoa  
 Con người gây ra  
 Phải chịu quả báo  
 Thần không dám láo  
 Thảm cảnh giết người  
 Nằm chết thây phơi  
 Trẻ em người lớn  
 Giết người như giỡn  
 Coi chuyện chơi đùa  
 Súng ống cứ mua  
 Tự do buôn bán  
 Thần đây chán ngán  
 Lòng dạ con người  
 Họ chẳng sợ trời  
 Chẳng kiêng nhân quả  
 Nếp sống buông thả  
 Trụy lạc xa hoa  
 Gây nhiều tội ác

**Ngọc Hoàng:**

Tình cảnh bi đát

Không phải tại ai  
Những chuyện nạn tai  
Mọi người trách nhiệm  
Trẻ con tiêm nhiễm  
Xã hội gây nên  
Đạo đức là trên  
Nhiều người quên lãng  
Sống quá lãng mạn  
Bất chấp luật hình  
Đạo đức giữ gìn  
Họ đều coi rẻ  
Trần gian lắm kẻ  
Không biết lo tu  
Mãi miết ngao du  
Chơi toàn bạn ác  
Ngươi râu chuyện khác  
Cho kịp thời giờ  
Ta còn đọc thơ  
Nhiều nước gửi đến

**Táo:**

Thần đây cảm mến  
Đức độ Ngọc Hoàng  
Giờ Thần kể sang  
Sinh hoạt Phật giáo  
Thần xin báo cáo  
Tuần tự thưa qua  
Việc mới xảy ra  
Tăng già thế giới  
Đại biểu cùng tới  
Đại Hội Nam Dương  
Trường trình tận tường  
Khắp nơi sinh hoạt  
Kết quả đã đạt  
Giáo Hội Úc Châu  
Thầy Tấn đứng đầu  
Môi sinh Vụ Trường  
Đại hội đề xướng  
Phát triển nhiều ngành  
Môi trường sạch xanh  
Là điều trên hết

**Ngọc Hoàng:**

Mây ngày gần Tết  
Phước Huệ ra sao  
Ngươi phải râu mau  
Cho Ta được biết

**Táo:**

Thần đây thưa thiệt  
Tự sự tỏ bày  
Chẳng dám nói sai  
Một điều nào cả  
Tăng Ni một dạ  
Quyết chí lo tu  
Dù bận lu bu  
Trong ngoài Phật sự  
Tổ Đình Phật Tử  
Sinh hoạt đều đều  
Cầu an, cầu siêu  
Thời nào cũng có  
Thầy Tấn giao phó  
Cho quý Tăng Ni  
Bất cứ việc gì  
Chu toàn trách nhiệm  
Tam bảo cần kiệm  
Chẳng dám tiêu hao  
Tài vật thu vào  
Lo cho Tam bảo  
Thần không dám xạo  
Phật Đản vừa qua  
Ai nấy thiết tha  
Về chùa tham dự  
Kết tình pháp lữ  
Gây tạo duyên lành  
Ăn cơm có canh  
Tu hành có bạn  
Chẳng ai ta thán  
Gây quỹ bán buôn  
Chẳng có lương tuồng  
Thật là ngăn nắp  
Thần không thêm thắt  
Ai nấy vui tươi  
Miệng nở tươi cười  
Rất là thân thiện

**Ngọc Hoàng:**

Ngươi nói về chuyện  
Đại lễ Vu Lan  
Phân cử các ban  
Lo cho đại lễ  
Bây giờ ngươi kể  
Đại Hội thế nào  
Bầu cử ra sao  
Nói mau Ta rõ

**Táo:**

Hiến chương cũ bỏ  
Cái mới thay vào  
Đại Hội bàn nhau  
Nhiều điều cải tiến  
Mọi người hy hiến  
Phục vụ cộng đồng  
Thần không dài dòng  
Hội Đồng đã cử  
Cứ theo ngôi thứ  
Chủ tịch đứng đầu  
Việc làm bền lâu  
Bốn năm kỳ nhiệm  
Nhơn lực khan hiếm  
Nên phải tìm người  
Các ban hoạt động  
Chẳng màng danh vọng  
Đóng góp vì người  
Đại Hội tháng mười  
Diễn ra tốt đẹp  
Việc làm thu hẹp  
Thường vụ một ban  
Đường hướng đảng hoàng  
Hiến chương vạch định  
Cứ theo mệnh lệnh  
Chủ tịch điều hành  
Phân phối ban ngành  
Kịp thời ra mắt

**Ngọc Hoàng:**

Ngươi cho Ta ngắt  
Đại Hội đã qua  
Ta thấy thật là  
Tinh thần đoàn kết  
Những ngày gần Tết  
Công việc thế nào  
Mọi việc ra sao  
Tấu trình Ta rõ

**Táo:**

Mọi người chịu khó  
Về dự khóa tu  
Tuy bận mặc dù  
Cùng về tham dự  
Xuất gia tu thử  
Ngắn hạn ba tuần  
Như hội mùa xuân  
Thật là vui quá  
Gặp nhau chào xá

Niệm câu Di Đà  
Ai nấy thiết tha  
Đắp y vàng nghìn  
Tụng niệm cung kính  
Đa số các em  
Tuổi còn rất trẻ  
Thần xin mách khê  
Đủ Hoàng nghe thôi  
Đi đứng nằm ngồi  
Nghiêm trang rất đẹp  
Thần không leo mép  
Sự thật mà tau  
Áo vàng áo nâu  
Trẻ già đẹp mắt  
Thần không thêm thất  
Tịnh nghiệp ba ngày  
Đại hội nêu bày  
Trao cho chứng điệp  
Mỗi năm một dịp  
Liên hữu về tu  
Dù bận lu bu  
Về chùa tu học  
Có thầy đôn đốc  
Giảng pháp mỗi ngày  
Tịnh độ hoa khai  
Liên đài phát nguyện

**Ngọc Hoàng:**  
Người hãy kể chuyện  
Việc cúng tiểu tường  
Thể hiện tình thương  
Tông môn thiết lễ

**Táo:**  
Thần đây xin kể  
Thiết lễ ba ngày  
Tặng tục đông dầy  
Hòa thượng bậc Thầy  
Người người kính nể  
Ân Thầy trợ bề  
Cao rộng thâm sâu  
Xa xôi mặc dầu  
Đồng về tham dự  
Công trình Phật sự  
Đóng góp nhiều năm  
Phước Huệ Tông Lâm  
Công Thầy tạo dựng  
Thật là chứa đựng  
Ân nghĩa Thầy trò

Suy nghĩ đắn đo  
Quang Minh thành lập  
Phật tử tập nập  
Dự lễ khánh thành  
Có bạn đồng hành  
Hoa Nghiêm khởi xướng  
Phật sự không vương  
Kẹt pháp hữu vi  
Tự tại ra đi  
Chẳng lưu dấu vết  
Vừa qua cái Tết  
Thầy đã quy tây  
Để lại nơi đây  
Bao niềm luyến tiếc  
Nói sao cho xiết  
Tình nghĩa đệ huynh  
Ai nấy chí tình  
Lo ba ngày lễ  
Một điều đáng kể  
Khóa tu xuất gia  
Từ trẻ tới già  
Đậm đà thương mến  
Qua đò cập bến  
Bờ giác không xa  
Mãn khóa xuất gia  
Cuối ngày kỳ lễ  
Cuộc đời dâu bể  
Thay đổi khó lường  
Chỉ có tình thương  
Thật là trên hết  
Thần về lo Tết  
Không dám ở lâu  
Những việc đã tau  
Mong Hoàng lượng xét

**Ngọc Hoàng:**  
Người nhớ bánh tét  
Cho ta vài đòn  
Phước Huệ gói ngon  
Quang Minh đầu kém  
Cái cảnh đậm chém.  
Đừng có xáy ra  
Cảnh giới Ta bà  
Chuyên thành Tịnh độ  
Mấy lời thổ lộ  
Người nhớ giữ gìn  
Tam học viên minh  
Nhà nhà tu niệm  
Nên nhớ cần kiem

Đừng có xa hoa  
Từ trẻ tới già  
Nghe lời ta dặn  
Người đừng ăn mặn  
Cố gắng ăn chay  
Tu học có ngày  
An vui giải thoát

**Táo:**  
Thần gầy xơ xác  
Hoàng bảo ăn chay  
Vậy kể từ nay  
Thần xin cố gắng  
Mấy lời thưa ngắn  
Thần xin cáo lui  
Chúc Hoàng an vui  
Sang năm tau tiếp  
Thần trở về bếp  
Lo việc nấu ăn  
Hoàng chớ có ngăn  
Thần xin dòi gót  
Dòi gót cái mà dòi gót  
Bái bai Ngọc Hoàng.

**Ngọc Hoàng:**  
Chúc người an toàn  
Nhớ lời Ta dặn  
Đừng có ăn mặn  
Tết này ăn chay  
Ăn ở thẳng ngay  
Nhớ không hời Táo!

**Táo:**  
Thần không khách sáo  
Ngọc Hoàng nhắc hoài  
Hoàng nói hơi dai  
Thần nghe chẳng thấu  
Hết giờ thần tấu  
Thần xin kiếu ngay  
Đi về kéo trẻ  
Chúc Hoàng vạn tuế  
Vạn tuế cái mà vạn tuế.

**Viết Táo Phi**





# LỜI CẢM NIỆM ĐỨC TÔNG TRƯỞNG

*của Phước Huệ Sơn Môn Học Phái cung tuyên trong buổi Lễ  
Tưởng Niệm nhưn dịp Lễ Tiểu tường của đức Tông Trưởng tại  
Tổ đình Phước Huệ Sydney – Australia*



Nam mô Thiên Thai đường thượng, Úc đại lợi á & Tân tây lan, Việt nam Phật giáo khai sáng Tổ Sư, Phước Huệ Sơn Môn Học Phái khai sơn Tông trưởng đại vị, Thượng nhưn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa thượng Đại sư tác đại chứng minh.

Ngưỡng bạch giác linh đức Tông Trưởng,

Trong khung cảnh trang nghiêm, hương trầm quyện tỏa của buổi lễ tưởng niệm hôm nay, hàng hậu học chúng con phủ phục đê đầu đánh lễ đấng nghiêm từ, bực đạo sư cao cả.

Hồi tưởng lại công hạnh lợi tha của đức Tông Trưởng, suốt thời gian dài, hơn nửa thế kỷ phụng sự, Ngài lặn lội đường xa vào vùng thôn quê hẻo lánh, đem Phật pháp đến với bà con, chia sẻ chén cơm viên thuốc cùng đồng bào nơi thôn dã ở quê nhà, các trại tỵ nạn xa xôi nơi hải đảo, vùng biên giới hoang vu vắng vẻ trên đất khách, Ngài không quản ngại gian lao nguy hiểm.

Tại quê hương thứ hai trên đất Úc này, Ngài nỗ lực đắp xây nền văn hóa đa nguyên trong tinh thần Bi, Trí, Dũng của đạo Phật và bản sắc của dân tộc Việt nam, việc công ích nghĩa lợi xã hội Ngài luôn luôn vun bồi. Trong đời sống, Ngài kham nhẫn, thí xả, khiêm cung, hài hòa. Nói theo thuật ngữ Phật học đây chính là Thân giáo, Khẩu giáo, Ý giáo, những bài học sống động, bổ thí, ái ngữ, lợi hành, đây là công hạnh của bực Thượng nhưn, Đại sĩ.

Buổi lễ hôm nay, bằng tác dạ chí thành chúng con cung kính tưởng niệm hạnh nguyện xuất trần, vì lợi ích tha nhân, thành kính truy tán công đức sâu dày vì đạo pháp, vì nhưn sanh dân tộc của đức Tông Trưởng.

Ngưỡng bạch giác linh đức Tông Trưởng, Một năm đã qua, ngày đức Tông trưởng thù niết bàn, thời gian tuy không dài lắm nhưng, đối với chúng con là một khúc quanh ít nhiều thử thách. Nhờ sự tinh cần và tinh thần hiếu đạo huynh đệ chúng con một lòng giữ gìn ngọn pháp đăng do đức Tông Trưởng thắp sáng truyền thọ cho chúng con.

Con thuyền Phước Huệ Sơn Môn Học Phái, chúng con cố gắng, giữ vững cánh buồm, thuận gió xuôi dòng; được như vậy là nhờ sự hòa hợp, tương thân tương kính mà huynh đệ chúng con xuất gia và tại gia trên dưới thể hiện một cách chơn thành, tất cả đều hướng vọng đến ơn giáo dưỡng của đức Tông Trưởng và sự hưng thịnh ba ngôi vô thượng.

Trong giờ phút thanh tịnh trang nghiêm này, chúng con toàn thể tăng tín đồ hiện diện thành kính đánh lễ công đức từ tịnh, chiêm ngưỡng pháp tướng oai nghiêm của bực tác gia đại đức, phát túc siêu phương. Chúng con nương đức từ âm, tài bồi tư lương thiện căn bồ đề mà Ngài đã dạy.

Cúi xin giác linh đức Tông Trưởng xót thương gia bị chúng con viên thành đạo nghiệp.

Và nhưt tâm cầu nguyện sự an lành đến khắp tất cả.

Trân trọng, Trân trọng.



**TIÊU SỬ**

## **ĐỨC TÔNG TRƯỞNG**

### **PHƯỚC HUỆ SƠN MÔN HỌC PHÁI**



**Đ**ức tông trưởng thế danh Trần Văn Cảnh. Sinh ngày mùng 01 tháng 02 năm Nhâm Tuất nhằm ngày 27.02.1922, sanh quán lưu vực sông Kỳ Hà, làng Mỹ Thủy, (xã Thạnh Mỹ Lợi), quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định, Nam Phần Việt Nam. Thân phụ là Cụ thọ thượng Đạt hạ Kiến húy Tánh Minh thế danh Trần Văn Hoạch, Cụ thọ thuộc hàng bán thế xuất gia, Ngài xuất gia năm Ất Dậu 1945, viên tịch ngày mùng 09 tháng 7 năm Kỷ Dậu 1969. Thân mẫu là cụ bà Lê Thị Ngọc pháp danh Lãng Quỳnh, quá vãng ngày mùng 08 tháng 7 năm Nhâm Ngọ 1942, gia đình có tất cả bốn anh em, ba trai, một gái, Đức Tông Trưởng là con thứ hai, các anh em đều qua đời. Và Ngài còn có hai người anh khác mẹ, cụ bà, mẹ của hai anh qua đời, cụ ông tục huyền, lập gia thất cùng cụ bà thân mẫu của Đức Tông Trưởng. Ngài sanh trong gia đình trung nông, thâm tín Tam Bảo, qui hướng Tịnh Độ Môn, từ lúc bé Đức Tông Trưởng không dùng đồ sanh mạng, chỉ ăn rau đậu, các thức ăn chay tịnh. Vì sợ ảnh hưởng đến sức khoẻ nên cụ bà thân mẫu dùng tép (con tép) ram đường, ép nài nhưng Ngài vẫn không ăn. Ngoài sự học tập Nho học, Đức Tông Trưởng theo học chương trình Pháp - Việt và Ngài tốt nghiệp Cao đẳng tiểu học Pháp Việt.

Nhờ gieo trồng thiện căn bồ đề trong quá khứ nên Đức Tông Trưởng sớm phát tâm xuất trần, là bực đồng chơn nhập đạo. Ngài xuất gia năm mười ba tuổi, pháp húy Lãng Điền, pháp tự Tắc Phước, pháp hiệu Phước Huệ, liên hiệu Liên Hương tự Tịnh Lạc, giữa thập niên 1950 về trước thường gọi Ngài là Pháp Sư Tịnh Lạc.

Đức Tông Trưởng thờ bốn sư là Trưởng lão thượng Đạt hạ Đức húy Tánh Hữu, Hóa chủ Chùa Thiên Tôn, tọa lạc ấp Chùa Ông, xã Thạnh Mỹ Lợi (khu vực Trảng Bà Xâu, chợ Cây Xoài) quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định, (hiện nay thuộc quận II, thành phố Hồ Chí Minh).

Đức Tông Trưởng đăng tam đàn cụ túc năm 21 tuổi \*, đắc giới nơi Đại lão Hòa thượng thượng Liễu hạ Thiên Thượng Nhơn Hóa chủ Chùa Tôn Thạnh, làng Mỹ Lệ, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An, Nam Phần Việt Nam. Ngài thuộc truyền thừa Thiên Thai Giáo Quán Tông, đời pháp thứ 23 (tính theo bài kệ của Ngài Bá Tông Lão Tổ).

Đức Tông Trưởng cầu pháp và y chỉ với Tổ sư thượng Liễu hạ Thiên Thượng Nhơn, Hóa chủ Tổ đình Tôn Thạnh - Chủ giảng Trường Phật học gia giáo Tôn Thạnh, Đức Tông Trưởng tông học nơi đây Sáu năm.

*Đức Tông Trưởng và thân phụ Hòa Thượng thượng Đạt hạ Kiến*





- Năm 1948, Ngài tông học tại Liên Hải Phật học trường.
- Năm 1950, Ngài tông học tại Phật học đường Nam Việt.
- Năm 1954, Ngài tốt nghiệp đại học Phật học.
- Năm 1955 đến 1957, Ngài đảm nhiệm Giám viện Chùa Ân Quang, kiêm Giám viện và là Giáo Sư Phật học đường Nam Việt.
- Năm 1956, Ngài và Đại Sư Tịnh Đức thành lập Phật học đường Bình An, Long Xuyên tỉnh lỵ An Giang miền Tây Nam phần Việt Nam, Giáo Sư các Phật học đường.
- Năm 1957 đến 1959, Ngài đảm nhiệm Đốc giáo Phật học đường Nam Việt.
- Năm 1958, Đức Tông Trưởng thành lập Hội Phật học Long Xuyên, và Ban Tri Sự Giáo hội Tăng già tỉnh An Giang; đồng thời Ngài tổ chức đại lễ Cung nghinh Xá Lợi Phật Đà, vừa trang nghiêm vừa long trọng, nhằm gieo kết thắng duyên cho tăng tín đồ, có thể nói ở nơi đây từ xưa đến nay chưa có một đại lễ như vậy.
- Năm 1960 đến 1963, Đức Tông Trưởng giảng dạy Phật pháp, sinh hoạt Phật sự trong phạm vi trách nhiệm tại thủ đô và lục tỉnh - đầu năm 1963 Ngài thành lập lớp sơ đẳng Phật học tại Chùa Quang Minh, Phú Nhuận Sài Gòn do Hòa thượng Tài Quang Trụ trì.

Kể từ giữa thập niên 1950 đến 1963, trong tinh thần trách nhiệm của hàng Sứ giả Như lai, trong tư cách thành viên của Giáo hội Tăng già Nam Việt, Giáo hội Tăng già toàn quốc, Đức Tông Trưởng tích cực đóng góp trong mọi lãnh vực. Đặc biệt là cập nhật, canh tân chương trình giáo dục, xây dựng tổ chức, đào tạo nhơn sự, cán bộ, trụ trì, hoằng pháp, qui chế sinh hoạt. Qui định phẩm phục tăng ni, hệ thống hóa ni giới.

Năm 1957, thành lập ni bộ miền Nam, Ban Quản trị Ni bộ Nam Việt được hình thành. Đây là lần đầu tiên ni chúng chính thức có tư cách pháp nhơn trong tổ chức Phật giáo Việt Nam. Và cũng trong thời gian này Phật học trường của ni giới chính thức thành lập - Phật học trường Dược Sư đặt tại Chùa Dược Sư, đường

Lê Quang Định, Gia định (Sài Gòn), ni trường Từ Nghiêm đặt tại Chùa Từ Nghiêm, đường Bà Hạt, Chợ lớn (Sài Gòn).

Năm 1957, Khóa huấn luyện Trụ trì đầu tiên của Giáo hội Tăng già Nam Việt được khai diễn và, tiếp theo mỗi năm khai giảng một khóa, với danh xưng là:

“ Khóa huấn luyện Như lai Sứ giả ”.

Đây là những công trình do Đức Tông Trưởng phác họa, cùng chư tôn túc kiến tạo thành tựu trong sinh hoạt Phật sự, phục hưng tòa nhà Phật giáo Việt Nam giữa thế kỷ hai mươi.

- Cuối năm 1963 đầu năm 1964, Đức Tông Trưởng tham dự đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam, với tư cách đại biểu Giáo hội Tăng già Nam Việt - Ngài là Thơ ký của phái đoàn đại biểu.

Đại hội thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất - GHPGVNTN. Đức Tông Trưởng được thỉnh cử làm Vụ trưởng Nghi lễ vụ, đồng thời làm Chánh đại diện Giáo hội Miền Huệ Quang - miền Tây nam phần, (vùng 4 chiến thuật Việt nam Cộng hòa). Kiêm chánh đại diện Giáo hội tỉnh An Giang. Và là thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Về sau Đức Tông Trưởng đề nghị chia miền Huệ Quang thành hai miền, các tỉnh Tiền Giang thuộc miền Huệ Quang, các tỉnh Hậu Giang là miền Khánh Anh và Đức Tông Trưởng đảm nhiệm Chánh đại diện miền Khánh Anh.

- Năm 1964, Đức Tông Trưởng Khai Sơn Chùa Quảng Đức tọa lạc đường Gia Long, Long Xuyên, tỉnh lỵ An Giang. Và thành lập Trường Trung học đệ I cấp, đệ II cấp Bồ Đề Long Xuyên tại Long Xuyên, tỉnh lỵ An Giang.

- Năm 1974, Kiến lập Đại giới đàn Khánh Anh, Khóa an cư Kiết hạ, huấn luyện cán bộ hành chánh, tổ chức... Đức Tông Trưởng Khai Sơn Chùa Phước Huệ tọa lạc xã Mỹ Phước (liên tỉnh lộ 9), quận Châu Thành (Long Xuyên), tỉnh lỵ An Giang.

Và cũng trong thời gian này Ngài được thỉnh

cử vào ngôi vị Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN, Phó Tổng lý nội vụ Hội đồng Quản trị Tổ đình Ân Quang và các cơ sở trực thuộc.

- Năm 1975, Đức Tông Trưởng vận động cứu trợ đồng bào, giúp đỡ chur tăng ni miền Trung di tản vào Sài gòn. Lúc bấy giờ nghe qua danh từ “ Nạn nhân chiến cuộc ” và nhìn thấy đồng bào di tản ở những địa điểm tạm cư thiếu mọi tiện nghi thật xót xa. Với tư cách Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự Đức Tông Trưởng vận động một cách đặc lực, tích cực giúp đỡ, an ủi xoa dịu ít nhiều nỗi đau buồn của bà con đồng bào.
- Năm 1976 – 1977, Đức Tông Trưởng Kiến lập Đại giới đàn tại Tổ đình Ân Quang hoàng truyền giới pháp cho giới tử trên toàn quốc và khai sơn Kiến thiết Tu viện Phước Huệ (bằng vật liệu nhẹ làm nơi nhập thất, trụ xứ Tịnh nghiệp đạo tràng) tọa lạc xã Trảng Bơm, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa (cũ).
- Năm 1979, Đức Tông Trưởng được sự giúp đỡ của Phật tử, lo thủ tục đăng ký theo diện Hoa Kiều, vượt biển. Sau cuộc hải hành đầy nguy hiểm Ngài đến được trại tỵ nạn trên đất Hồng Kông.
- Năm 1980, Ngài được tiếp nhận định cư tại Úc Đại Lợi, tiểu bang Victoria. Và bắt đầu xây dựng tổ chức Phật giáo Việt Nam trên quê hương thứ hai này.

Vì nhu cầu Phật sự, sinh hoạt trên bình diện liên bang, Đức Tông Trưởng đến Sydney cư trú tại thành phố Fairfield, kiến tạo đạo tràng, chánh thức thành lập Chùa Phước Huệ và tiến hành tổ chức đại hội thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, đồng thời tiến hành thành lập các tổ chức, các hội Phật giáo địa phương.

- Năm 1983, Đức Tông Trưởng được suy tôn Pháp vị Hòa Thượng trong đại hội khoáng đại Tổng hội Phật giáo Việt Nam Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan; đồng thời đại hội cung thỉnh Ngài vào ngôi vị Viện Trưởng Viện Hoàng Đạo GHPGVNTN Úc Đại Lợi &

Tân Tây Lan. Sau những ngày đại hội, danh xưng Tổng hội Phật giáo Việt Nam Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan được đổi thành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan. Kể từ đây Ngài được tín nhiệm ngôi vị Viện Trưởng Viện Hoàng Đạo đến năm 2008 – Vì sức khỏe yếu kém và tuổi cao nhiều bệnh, Ngài từ nhiệm để điều dưỡng, tịnh tu.

Cùng trải qua bao nổi thăng trầm vinh nhục của kiếp nhơn sanh, của dân tộc, của đạo pháp, Đức Tông Trưởng được sự giúp đỡ, bảo trợ của Chánh phủ và quốc dân trên phần đất tự do nơi xứ Úc Ngài nỗ lực vận dụng kiến tạo ngôi nhà Phật Pháp, mở mang con đường giác ngộ, thực hiện công tác từ thiện, an sinh xã hội, văn hóa giáo dục, bảo tồn tiếng mẹ Việt Nam.

Suốt 30 năm ở trên quê hương thứ hai quốc gia Úc Đại Lợi Đức Tông Trưởng đặt nền tảng duy trì nền đạo đức của dân tộc, bảo tồn tín ngưỡng, giữ gìn hương hỏa của tổ tiên.

Ngài đã Khai sơn kiến tạo, hóa đạo các ngôi Đạo tràng, tự viện như:

1. Ngôi Đại tự Quang Minh Đạo Tràng tại thành phố Braybrook, tiểu bang Victoria, Úc Đại Lợi.
2. Tổ đình Phước Huệ, Sydney, Úc Đại Lợi.
3. Đại Tông Lâm Phật Giáo, Gosford NSW, Úc Đại Lợi.
4. Chứng minh đạo sư Tịnh Nghiệp Liên Hữu - Phước Huệ Đạo Tràng tại Hoa Kỳ.
5. Chùa Thiên Thai thủ đô Wellington New Zealand
6. Chứng minh đạo sư Chùa Nam Hải Phố Đà New Caledonia

Và sáng lập:

- Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan.
- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.
- Cục Lạc Liên Hữu Phước Huệ Đạo Tràng, Úc Châu.
- Cục Lạc Liên Hữu Quang Minh Đạo Tràng, Úc Châu.
- Phước Huệ Sơn Môn Học Phái.

- Và Đức Tông Trưởng đã đảm nhiệm ngôi vị -
- Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan.
  - Chủ Tịch Tổng Hội Phật Giáo Úc Châu.
  - Viện Trưởng Viện Hoàng Đạo GHPGVNTN Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan.
  - Thành Viên Hội Đồng Trưởng Lão thuộc Hội Đồng Tăng Già Phật Giáo Thế Giới.
  - Giáo Hội Trưởng GHPGVNTN tiểu bang Victoria, Úc Đại Lợi.

Đức Tông Trưởng đã được Chánh phủ Úc Đại Lợi trao tặng huân chương OAM (The Order of Australia Medal) vào ngày quốc khánh Úc 26.1.1995, ghi nhận sự hy sinh đóng góp phục vụ của Ngài.

Mặc dù tuổi già, sức khỏe suy kém nhưng Ngài luôn luôn gia tâm vào sự tu tập, thời khóa sinh hoạt của tứ chúng đệ tử và sự huân tu tự thân không để gián đoạn. Công trình Kiến thiết Đại

Tòng Lâm Ngài vẫn đề tâm theo dõi.

Vô thường, già bệnh không hẹn, sau hơn sáu tuần nằm bệnh. Ngài an nhiên thuận theo lẽ vô thường thâu thần thị tịch vào lúc 5:38 sáng mùng 06 tháng Giêng Nhâm Thìn năm 28. 01. 2012. Trụ thế 91 tuổi, bảy mươi tầng lạp. Một đời Đức Tông Trưởng sống với chí nguyện “Hoàng Pháp thị gia vụ - Trí Huệ vi sự nghiệp” - Lấy việc mở rộng Phật Pháp làm việc nhà - Vận dụng trí huệ làm lợi ích cho đời, thật là cao cả.

Đức Tông Trưởng hóa duyên đã mãn, thuận theo lẽ vô thường tùy duyên xả bỏ báo thân, nhưng sự nghiệp trí tuệ, hạnh giải công đức của Ngài mãi mãi tồn tại.

*Ghi chú \*:*

- 21 tuổi, tính theo âm lịch.

- 20 tuổi, tính theo dương lịch.

*Ân giáo dưỡng trọn đời con ghi nhớ  
Bóng Cha già thấp thỏm ánh trăng khuya  
Từng bước đi đời ánh mắt đây kia  
Lời giáo huấn đầm đìa trong ngân lệ  
Bao kiếp sống tang thương đời dâu bể  
Ánh đạo vàng chơn thể chẳng hề phai  
Bóng Thầy đi bước nhẹ suốt đêm ngày  
Lo Phật sự dạn dày không mệt mỏi  
Dù sức yếu tuổi già thân còm cõi  
Chẳng ngại hà mệt nhọc chốn trần gian  
Hạnh lợi tha vất vả trái muôn ngàn  
Chí vẫn quyết độ sanh vì nguyện lực  
Thầy kêu gọi mọi người chung hiệp sức  
Tạo già lam phương tiện để học tu  
Khuyến mọi người niệm Phật thoát ngục tù  
Luôn mở rộng khuyến tu về Tịnh độ  
Suối từ bi tràn trề tuôn khắp chỗ  
Nước cam lồ phổ độ khắp quần sinh  
Lời Thầy khuyến nhắc nhớ quyết giữ gìn  
Là đệ tử nguyện xin tình thắt chặt*



*Nhớ  
Thầy*

*Luôn hỷ xả gương soi Từ Di Lạc  
Lời Thầy dạy thường hay khuyến thức nhắc  
Nụ cười tươi son sắc bóng Thầy qua  
Nhớ lời Thầy con quyết niệm Di Đà  
Về Cực Lạc Ta bà luôn phổ độ.*

**Thiện Đại**

## *Đài lời khai mạc*

# LỄ TIỂU TƯỜNG ĐỨC TÔNG TRƯỞNG PHƯỚC HUỆ SƠN MÔN HỌC PHÁI



Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch trên chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni cùng toàn thể quý vị quan khách đại diện cho chính quyền các cấp,

Thưa quý đồng hương Phật tử và quý vị đại diện các tôn giáo bạn,

Kính thưa toàn thể liệt quý vị,

Một năm đã trôi qua, từ ngày cố Đại Lão Hòa thượng thượng Phước hạ Huệ đã viên tịch. Cũng trong năm ấy, Hòa Thượng đã an lạc mãn kiếp Ta bà, hoàn thành sứ mạng độ sanh, an nhiên thị tịch.

Kính thưa quý vị,

Cố Đại Lão Hòa Thượng là một bậc thầy của chúng tôi, Ngài cũng là một vị lãnh đạo của Giáo Hội, chúng tôi xem Ngài như một vị Bồ Tát, một đấng cha lành, một người dạy dỗ, một người hướng dẫn. Thật là khó để tìm lại một người nào khác thay thế vai trò của Ngài trong công việc cũng như trong tâm tư của chúng tôi. Hòa Thượng lúc còn sống cũng có dạy rằng nếu chúng ta buồn khi một người đã mất thì tại

sao không biết vui với những người còn đang ở lại. Vì vậy mà sự hiện diện của quý vị và sự hỗ trợ của quý vị trong những ngày tháng qua vô cùng quý giá, chúng tôi vô cùng trân trọng biết ơn. Chúng tôi đã được dạy bài pháp vô thường từ lúc nhỏ, trên thế giới này vật gì đã tồn tại thì cũng có ngày tan rã, nhưng trong việc mất mát cố Đại Lão Hòa Thượng đối với chúng tôi giáo lý này thật khó thực hiện và am tường. Nhưng chúng tôi cũng cố gắng vượt qua để hoàn thành sứ mạng mà Hòa Thượng đã giao phó. Chúng tôi, một cách để đền đáp lại ân sâu của Hòa thượng, đó là thực hành những điều mà Ngài đã trao lại và đã thực hành lúc Ngài còn hiện tiền.

Thưa quý vị,

Đã có xác thân thì chúng ta cần thực phẩm để sống, nhưng với một tình cảm thiêng liêng thầy trò đó cũng là một loại thực phẩm để nuôi dưỡng đạo tâm của chúng tôi. Trong những ngày qua, khi huynh đệ gặp mặt lại nhau thường nói đến công đức, công ơn sâu dày của cố Đại Lão Hòa thượng. Nhưng trong những hình ảnh chúng tôi được coi không thiếu những hình bóng của quý vị trong những công tác. Trong những công việc mà Hòa thượng đã hoàn tất cũng có mặt của quý vị trong đó. Như vậy là để tưởng nhớ đến công đức của Hòa Thượng, cũng đồng nghĩa là chúng tôi rất cảm kích sự hợp tác của quý vị trong thời gian qua. Trong dịp đại lễ này, chúng tôi xin kính chúc quý vị hoàn thành được sứ mạng của mình và quý vị luôn luôn được sức khỏe dồi dào.

Thành thật cảm ơn toàn thể quý vị.

Thượng Tọa Thích Phước Tấn

*Trưởng Ban Tổ chức*



*Lễ Cung tiến Giác linh*

Thời gian âm thầm lặng lẽ trôi qua thật nhanh, mới đó mà đã tròn một năm. Lật bật đã đến ngày kỵ giỗ tiêu tường của cố Đại Lão Hòa thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ. Để tưởng niệm ân đức sâu dày của một bậc Thầy đã dày công giáo hóa, các hàng đệ tử xuất gia và tại gia trong tông môn của Tổ Đình, đã đồng tâm hiệp lực tổ chức ba ngày đại lễ kỵ giỗ tiêu tường thật vô cùng trang nghiêm và trọng thể. Thời gian đã được Ban Tổ Chức quyết định vào các ngày: 17, 18, 19, 20, tháng 1 năm 2013, tức nhằm các ngày mùng 6, 7, 8, 9, tháng chạp năm Nhâm Thìn. Cần nói rõ, vì là năm nhuận, nên phải cúng trước một tháng. Thay vì là ngày mùng 6 tháng giêng năm Quý Ty, thì lại bắt đầu cúng vào ngày mùng 6 tháng chạp năm Nhâm Thìn. Riêng ngày mùng 6, đặc biệt chỉ có trong nội bộ tông môn thiết lễ tụng kinh và cung tiến Giác linh Hòa thượng vào buổi Ngọ trưa mà thôi. Đến 10 giờ sáng của ngày 18/1/13/ tức nhằm ngày mùng 7 tháng chạp năm Nhâm Thìn mới chánh thức vào đám.

Sự sống chết của một đời người in như giấc mộng. Tuy biết là giấc mộng, nhưng có mấy ai thoát khỏi tử sanh! Đến có mặt với đời thì người ta vui, nhưng khi từ già ra đi thì người ta không muốn. Sanh thì vui mà tử thì buồn. Đó là tâm bệnh chung của chúng sanh. Thiên Sư Trì Bát đời Lý cũng đã từng nói:

Hữu tử tất hữu sanh  
 Hữu sanh tất hữu tử  
 Tử vi thể sở bi  
 Sanh vi thể sở hỷ  
 Bi hỷ lưỡng vô cùng  
 Hốt nhiên thành bỉ thử  
 Ư chư sanh tử bất quan hoài  
 Án tô rô tô rô tất rị.

Tạm dịch:

Có tử ắt có sanh  
 Có sanh ắt có tử  
 Chết là người đời buồn

# Phiên Âm Không Khư Lại

*Sanh là người đời vui  
 Buồn vui hai không cùng  
 Chợt vậy thành kia đây  
 Đối sanh tử chẳng để lòng  
 Án tô rô tô rô tất rị*

Theo quan niệm thông thường của người đời cho rằng, sống và chết là hai phạm trù sinh diệt đối đãi. Sống và chết là hai thực thể khác biệt. Chết để rồi sống và sống để rồi chết. Nói cách khác, diệt để rồi sinh và sinh để rồi diệt. Nhưng đối với người đạt đạo thì, sống và chết hay sinh và diệt chỉ là những hiện tượng ảo ảnh của một thực tại. Như biển là một thực tại của sóng và nước. Người có cái thấy vượt ngoài đối đãi sinh diệt như thế, thì đối với việc sống hay chết họ không còn gì phải bận tâm lo âu sợ hãi. Tuy nhiên, đối với hàng phàm phu tục tử chúng ta, vì còn kẹt trong cái phạm trù khái niệm sinh diệt, nên mãi tạo nghiệp thọ khổ. Vì vậy, nên chúng ta cứ mãi bị trầm luân nổi trôi trong biển đời sanh tử chịu nhiều tang thương hệ lụy.

Biển thì lúc nào cũng yên lặng, nhưng nó không yên lặng là bởi do gió thổi động tạo thành sóng. Khi đang nổi thành sóng thì ta thấy dường như mặt biển có động, nhưng kỳ thật thì mặt biển không phải vì thế mà mất đi cái thể tánh yên lặng. Tuy không mất đi, nhưng lúc đó chúng ta chỉ thấy sóng chứ không thấy được mặt biển. Nhìn sâu sắc hơn, chúng ta thấy toàn sóng cũng chính là nước. Ngược lại, trong nước đã có chứa sẵn mầm sóng. Như vậy, sóng và nước là hai thực thể bất khả phân ly. Nói hai thì không đúng mà nói một cũng không được. Sống không ngoài chết và chết cũng không ngoài sống. Nói cách khác phiền não không ngoài Bồ đề và Bồ đề cũng không

ngoài phiền não mà có. Đó là ý nghĩa của lý Pháp Môn Bất Nhị trong Kinh Duy Ma và cũng là lý “Tương Tức, Tương Nhập” trong văn hệ tư tưởng siêu việt của Kinh Hoa Nghiêm. Đứng về mặt hiện tượng, thì thấy có chết, nhưng đứng về mặt bản thể thì nào có chết chóc gì đâu. Như sóng tan về biển, sóng có mất đi đâu. Nếu còn kẹt vào khái niệm sống chết thì, chúng ta không thể nào thấy được cái “tánh không” sống chết. Cũng như khi kẹt vào hiện tượng của phiền não thì làm sao ta thấy được cái tánh thể Bồ đề? Bồ đề và phiền não là hai thực thể không thể ly khai ra được. Tuy nhiên, Khi tức giận nổi lên, thì ta không thể nói đó là Bồ đề, nhưng khi tức giận không còn thì cái “tánh không giận” (trước khi khởi giận) sẽ hiện bày. Tánh không giận là Bồ đề còn giận là phiền não. Đó là lý tương tức tương nhập, mà ta không thể tách rời ra được. Nên nói phiền não tức Bồ đề, sanh tử tức Niết bàn là vậy. Nói một là sai mà nói hai thì không đúng. Bởi vậy, cuối bài kệ Ngài Trì Bát chỉ nêu ra câu chú: An tổ rô tổ rô tất rị. Nhiều người ngộ nhận cho rằng sao tu thiền mà còn tụng chú? Câu chú đó nói lên cái thấy vượt ngoài đối đãi. Bởi câu chú đó không cắt nghĩa được. Không cắt nghĩa tất nhiên, là bật dòng suy tư khái niệm. Chính đó mới nhận ra cái không có sống chết.

Một bài kệ khác cũng nêu ra về ý nghĩa này:

Hữu sanh hữu tử hữu luân hồi  
Vô sanh vô tử vô khứ lai  
Sanh tử khứ lai đô thị mộng  
Tốc phao trần thế thượng liên đài.

Tạm dịch:

*Có sanh có tử có luân hồi  
Không sanh không tử không tới lui  
Sanh tử tới lui đều là mộng  
Chóng ly trần thế thượng liên đài*

Sự hành hoạt của các vị Bồ tát tới lui trong lòng cuộc đời để độ sanh, khác nào như những đám mây nổi qua lại trong bầu trời

trong sáng thông dong tự tại. Đến và đi trong âm thầm lặng lẽ tùy duyên sinh khởi. Đi mà không có tướng đi, đến cũng không có tướng đến. Đến và đi chỉ là hai phạm trù sinh diệt trong thế giới hiện tượng vô thường. Một bậc chân tu khi đã nhận rõ cuộc đời là huyền mộng, thì không có gì làm trở ngại bước tiến đến và đi của các ngài. Tùy duyên đến và tùy duyên đi. Vạn tượng chỉ là hoa đóm giữa hư không. Với cái nhìn Tục đế hay Thế giới tất đàn, thì không thể phủ nhận sự đến và đi của các ngài. Đến để có mặt với cuộc đời, có mặt trong hữu tướng nhưng hành hoạt Phật sự trong vô tướng. Do đó, nên không có gì làm trở ngại ý chí độ sanh của các ngài. Vì các ngài có một trái tim bao dung vị tha rộng lớn, chứa đựng sự có mặt của tất cả muôn loài.

Sự có mặt với cuộc đời của cổ Hòa thượng Tông Trưởng là một chặng đường trong vô số chặng đường hành hoạt vị tha của Bồ tát đạo. Người đến trong lòng như loại để làm lợi ích cho chúng sinh. Người đi cũng là một sự tiếp nối trong bước hành trình độ sanh kế tiếp - vô tận. Mây thì có bay qua bay lại, nhưng bầu trời nào có động tịnh chi đâu. Động hay tịnh là do cái nhìn vọng kiến điên đảo chấp trước của chúng sinh. Không phải vì mây bay mà bầu trời không có. Bầu trời trước sau vẫn là bầu trời trong tạnh. Bầu trời thì bao la rộng khắp trùm cả thái hư, không vật gì ngoài nó. Sao ta cứ nhìn vào đám mây tới lui mà quên mất đi cái bầu trời bao la yên lặng trong sáng kia? Như thế là ta đã bị dính kẹt vào đám mây rồi. Ngay đám mây đó cũng không có mất đi đâu. Chẳng qua là mây biểu hiện dưới một hình thức khác thôi. Mây sẽ trở thành những hạt mưa. Và những hạt mưa chính là tiếp nối của đám mây. Thiên quán sâu sắc hơn thì, ta sẽ thấy mây cũng không có đến và đi. Đến và đi đó là do cái thấy của ta bị kẹt vào đám mây. Tự thể của đám mây cũng không có tới lui qua lại. Mà mây chỉ

là trong thế giới ảo tưởng của dòng tâm thức suy luận khái niệm đặt định của chúng ta mà thôi.

Có cái nhìn sắc bén như thế, thì sự đến và đi của ta không có gì phải bận tâm lo lắng và cũng không có gì phải sợ hãi mất đi. Bọt tan về biển, bóng đèn điện xài lâu thì bị đứt, nhưng dòng điện nào có mất đi đâu. Khi nhìn thấy bọt biển tan, bóng đèn đứt, thì ta lại hốt hoảng lo âu và sợ hãi, đó là vì ta chưa thấy được cái tự thể của bọt biển và của bóng đèn. Khi thấy được cái tự thể bất sanh bất diệt của chúng rồi thì, sự lo âu sợ hãi của chúng ta sẽ lập tức tan biến ngay.

Tuy nhiên, vì chưa đạt được cái thấy vô tướng đó, nên chúng ta cũng tùy duyên theo dòng tục đế mà thi thiết lễ nghi trong tình nghĩa Thầy trò cho phải đạo. Đó cũng chỉ là phương tiện thể hiện trong thế giới giả lập nhị nguyên, trong mối tương duyên theo nguyên lý đạo đời. Đây cũng là thể hiện trong mối thâm tình báo đáp ân sâu của đạo làm người. Mang hình thức của một con người trần tục đi vào cuộc đời làm lợi lạc cho quần sanh. Như thế đời không ngoài đạo và đạo cũng không ngoài đời. Đạo và đời là hai thực thể bất khả phân ly. Nước trong và nước đục đâu phải là hai, nhưng nếu nói là một cũng không đúng. Sự hành hoạt của một vị Bồ tát đi vào cuộc đời cũng thế. Cư trần bất nhiễm trần là yếu lý của một con người hành hóa hòa quang đồng trần như đóa hoa sen ngát tỏa hương thơm mọc lên từ nơi bùn lầy ô uế.

Suốt cuộc đời hành hóa của cô Đại Lão Hòa thượng Tông Trưởng là một đánh giá cao đẹp cho sự thăng hoa trong tiến trình tu chúng và nhập thể độ sanh. Một tiến trình chỉ biết hy hiến đời mình để phục vụ cho đạo pháp và nhơn sinh. Từ khi xuất gia vào đạo cho đến khi viên tịch, là một chuỗi dài thời gian thách thức trải nghiệm, đủ để hoàn thành sứ mệnh của một sứ giả Như Lai: *“Tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự”*.

Vì đó là bản nguyện của người xuất gia trong vai trò trách vụ hoằng pháp lợi sinh. Nhìn lại, suốt đoạn đường qua, Ngài đã dần thân làm Phật sự ở các nơi, tùy theo nhu cầu của đạo pháp và sự cần đến của chúng sinh. Ngài đã thực hiện đúng theo lời nguyện:

*“Chỗ nào chúng sanh cần con đến  
Nơi nào đạo pháp cần con đi  
Chẳng ngại gian lao  
Chẳng ngại khó nhọc”*.

Và Ngài cũng đã thể hiện đúng như lời Cổ Đức đã dạy: *“Thật tế lý địa bất thọ nhứt trần, vạn sự môn trung bất xả nhứt pháp”*. Nghĩa là đến chỗ cứu cánh cùng tột thì không thọ một mảy may trần cảnh, vì “bản lai vô nhứt vật”, nhưng đối với cánh cửa quyền môn phương tiện, thì mọi Phật sự dù lớn hay nhỏ, Ngài quyết không thể bỏ qua. Được thế do đâu? Chính là do tấm lòng bi nguyện độ sanh tha thiết mà Ngài đã noi theo tấm gương công hạnh cao cả của chư Phật Tổ đã làm. Vì thế, nên trọn đời làm Phật sự mà chưa bao giờ Ngài biết than van mỗi mết.

Có đôi lúc thấy Ngài tuổi già sức yếu, mà vẫn còn vân du đó đây gánh vác nhiều công việc Phật sự, nên các đệ tử trong tông môn nóng lòng sốt ruột thành kính thỉnh Ngài nên an dưỡng nghỉ ngơi cho khỏe. Ngài nói: *“Người xuất gia phải lấy việc độ sanh làm trên hết, ngày nào mà chúng sanh còn đau khổ, thì ngày đó mình vẫn còn có trách nhiệm. Thượng hoằng hạ hóa đó là bổn phận trách nhiệm của người xuất gia. Khi nào không còn làm việc được nữa thì thôi, còn có chút sức khỏe thì vẫn còn phải làm”*. Lời nói đó thật là tràn đầy lòng từ bi vị tha nhân ái của một bậc Thầy suốt đời chỉ biết tận tụy làm lợi ích cho chúng sanh.

Thật vậy, trải qua nhiều giai đoạn theo dòng biến chuyển của thời gian, Ngài đã đảm nhận gánh vác nhiều trọng trách, do các bậc Thầy Tổ giao phó. Nhưng làm mà

không thấy có cái Ta sở hữu trong đó. Làm với tinh thần bất vụ lợi, vô trụ tướng, không dính kẹt vào bất cứ thứ gì. Tuy hiện tượng là có tất cả để lại cho người đương thời cũng như các thế hệ tương lai hưởng dụng, nhưng Ngài luôn coi đó chỉ là những thứ giả tướng hữu vi sinh diệt vô thường. Đã thế, thì không có một vật thể nào làm lay động lòng tham chấp của một con người chỉ biết xả thân cầu đạo, coi việc làm của mình như trăng dưới nước, như bóng trong gương. Ra đi bằng một tâm thái thư thả nhẹ nhàng hòa nhập trong bầu trời tự do giải thoát. Đúng như lời Ngài đã từng nhắc trong chúng: *“Đủ duyên thì làm, hết duyên thì đi. Chúng ta đến cũng theo duyên, mà đi cũng theo duyên. Còn phút giây nào có mặt với đời thì các vị hãy ráng cố gắng làm lợi ích cho mình và người. Tự lợi, lợi tha đó là công hạnh của Bồ tát. Song tùy duyên nhưng phải bất biến, có thế, thì mới không luống uổng phí một đời xuất gia tu hành của mình, hạnh nguyện của người xuất gia thật cao cả không phải tầm thường”*. Những dư âm của lời dạy đó như còn vang động lại trong tâm khảm của mỗi người. Một lời dạy tuy ngắn gọn, nhưng chứa đựng cả tấm lòng bi mẫn đối với tha nhân và mở rộng cõi lòng thanh thang tự tại trong bầu trời tự do giải thoát.

Hôm nay, chúng ta thiết lễ tưởng niệm đến ân đức hy sinh cao cả của Ngài, không ngoài mục đích nhằm để báo đáp thâm ân phần nào trong muôn một. Đó là đạo lý căn bản của con người, nhớ về nguồn cội cần phải có. Bồi tri ân và báo ân là hai đức tánh căn bản của đạo làm người. Tuy nhiên, nếu chỉ báo ân bằng cách phô trương qua những lễ nghi hình thức không thôi, thiết nghĩ, cũng chưa đủ, mà chúng ta còn cần phải thực hiện những gì mà Ngài đã từng nhắc chỉ dạy. Chỉ có thế, mới thực sự là người khéo biết tri ân và báo ân trong tinh thần của một người đệ tử. Tuy tất cả chỉ là hình thức, nhưng nếu không có hình thức

thì cũng không ai biết được cái phẩm chất của nội dung là gì. Hình thức bên ngoài chỉ là biểu hiện những gì nội dung bên trong muốn nói. Nhưng, tất cả, rốt lại cũng chỉ là ảo ảnh vang bóng mà thôi.

Với cái nhìn của người đạt đạo như Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác thì, *“Ngũ âm phù vân không khứ lai, Tam độc thủy bào hư xuất một”*. Đã thế thì sự đến và đi cũng chỉ là trò đùa hý luận hư ảo. Tuệ Trung Thượng Sĩ, một Thiền sư cư sĩ đời Trần, khi có người hỏi về vấn đề sanh tử, Ngài trả lời bằng hai câu thơ: *“Tùng không tủng sử song phi cốc, cự hải hà phòng nhứt điểm âu”*. Đại ý nói, hai vàng nhật nguyệt so với bầu trời bao la rộng khắp thì chẳng có nghĩa lý gì. Cũng như một bọt nước chút xíu nổi trên biển mà so với biển cả đại dương bao la thì thật chẳng có ngại chút nào. Sống và chết chẳng khác nào như hai vàng nhật nguyệt và bọt biển. Như vậy, chúng ta không nên dính kẹt vào hai vàng nhật nguyệt và bọt biển kia mà hãy nhận lại cái bầu trời và biển cả bao la. Cũng thế, đừng dính mắc vào cái thân tứ đại nhỏ bé giả dối này mà quên mất đi cái thể tánh chơn thường hằng hữu nơi mỗi cá thể.

Nhân ngày thiết lễ kỷ niệm kỵ giỗ tiểu tường của Hòa thượng, con xin thành Kính dâng lên Giác Linh Hòa thượng, bằng tất cả tâm thành ngưỡng vọng tưởng niệm. Kính mong Ngài chứng minh cho tấm lòng chân thật của con. Và con cũng xin thành tâm thấp nén hương lòng cầu nguyện Giác Linh của Ngài:

*Cao đẳng thượng phẩm*

*Tốc chứng vô sanh*

*Bồ đề quả mãn*

*Hồi nhập Ta bà*

*Phổ độ quần sanh*

*Đồng thành Phật đạo.*

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma ha tát

Kính bái

**Phật tử Tịnh Giác**



# Lễ Tiểu tường

## ĐỨC TỔNG TRƯỞNG PHƯỚC HUỆ SƠN MÔN HỌC PHẢI

Vừa qua, Lễ Tiểu Tường của Đức Tổng Trưởng Sơn Môn Học Phái đã được long trọng tổ chức trong bốn ngày liên tục (từ thứ Năm, 17/01/2013 đến Chủ Nhật, 20/01/2013) tại Tổ Đình Phước Huệ - Sydney cũng như tại Đại Tông Lâm Phật Giáo - Gosford.

Tuy nhiên, buổi lễ chính thức Tưởng Niệm Đức Tổng Trưởng - không chỉ dành riêng cho Môn đồ Pháp quyền mà còn là dịp cho tất cả Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý vị khách mời và Phật tử gần xa cùng tham dự - được cử hành vào lúc 10 giờ sáng Chủ Nhật, 20/01/2013.

Khung cảnh chùa vẫn như thường nhật nhưng hình như trên khuôn mặt và trong từng bước đi của từng vị khách mời hay từng đồng hương Phật tử đều như rất nghiêm trang, rất tửu tôn... bởi hôm nay là ngày mà mọi người đến đây, đều nghĩ về một năm trước, ngày mà Đức Tổng Trưởng đã thị tịch.

- 9:45, Chư Tôn Đức Tăng Ni thuộc các chùa và tự viện đã vân tập về chùa.

Quý tu sinh trong khóa tu ngắn hạn đang chuẩn bị đội hình và phẩm vật cho buổi lễ.

- 10:00, Chánh điện đã được trang trí với nhiều hoa tươi muôn màu muôn vẻ, đặc biệt hơn cả là những đóa sen xanh tinh khiết, tỏa hương thơm nhẹ nhàng vào không gian yên tĩnh và trang nghiêm. Quý vị khách mời và đồng hương Phật tử đang chờ đợi giờ hành lễ.

- 10:15, Chuông trống Bát Nhã ngân vang, đoàn Phật tử và tu sinh cung nghinh Chư Tôn Đức Tăng Ni quang lâm lễ đài.

Chương trình hành lễ được thực hiện bằng hai ngôn ngữ Việt-Anh do cô Ngọc Hân và ông Lưu Tường Quang phụ trách.

Sau nghi thức chào đón Chư Tôn Đức Tăng Ni, quan khách và toàn thể Phật tử tham dự, cô Ngọc Hân đã thay mặt BTC, giới thiệu chương trình hành lễ.

Niệm Phật cầu Gia bị

10:40, Giới thiệu quý Tăng, Ni và quan khách tham dự:

- Hòa Thượng Thích Như Điền: Tổng Thư ký

Giáo Hội Phật Giáo Châu Âu, Viện chủ Tu viện Viên Giác - Đức quốc.

- Hòa Thượng Thích Phước Nhơn, Chánh đại diện Văn phòng 2, Viện Hóa Đạo Việt Nam, Viện chủ Tu viện Pháp Quang - Tây Úc
- Hòa Thượng Sudhammo, Chủ tịch Phật Giáo Liên Bang Úc Châu.
- Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng và Ni thuộc các chùa tại Sydney.
- Quý Tăng-Ni thuộc các truyền thống Phật Giáo Nam Tông và Tây Tạng.
- Quý vị đại diện Tôn Giáo bạn.
- Quý khách thuộc chính quyền Liên bang và Tiểu bang:
- Ông Philip Ruddock, Dân biểu Quốc Hội Liên Bang.
- Ông Paul Lynch, Dân biểu t/p Liverpool, NSW.
- Ông Nick Lalich, Dân biểu t/p Cabramatta, NSW.
- Ông Andrew Rohan, Dân biểu t/p Smithfield, NSW.
- Ông Stepan Kerkyasharian AO, Chủ tịch Ủy Ban Liên Lạc Cộng Đồng.
- Ông Steve Thomas, Cảnh Sát Trưởng Fairfield.
- Ông Bà Adrian Snodgrass và Judith Snodgrass, Giáo sư thuộc Trung Tâm Nghiên Cứu Văn Hóa, Đại Học miền Tây Sydney.
- Cô Đài Lê, Nghị viên Hội Đồng t/p Fairfield.
- Quý đồng hương Phật tử gần xa.
- Về phía Môn đồ Pháp quyền thuộc Tổ Đình Phước Huệ, có sự hiện diện của Quý Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng-Ni:
- Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Trụ trì chùa Quang Minh - Melbourne và Tổ đình Phước Huệ - Sydney.
- Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, Chủ tịch Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi - Tân Tây Lan, trụ trì chùa Hoa Nghiêm-Melbourne.
- Thượng Tọa Thích Phước Ân Quán Âm Sơn Đạo Tràng Auckland-New Zealand.
- Thượng Tọa Thích An Chí, Trụ trì chùa Khuông Việt Na Uy.
- Đại Đức Thích Phước Thái, Chánh Thư ký

Ban Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan.

- Đại Đức Thích Phước Sanh, Trụ trì chùa Thiên Phước Sydney
- Đại Đức Thích Phước Đạt, Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ ngoại vụ.
- Đại Đức Thích Phước Viên, Phó Trụ trì Tổ đình Phước Huệ nội vụ
- Sư Cô Thích Phước Duyên, Trụ trì chùa Phước Huệ - Wolongong, Sydney.
- Sư cô Thích Phước Hoàn, Trụ trì Ni viện Thiện Hòa, Sydney.
- Toàn thể Tăng-Ni thuộc Tổ đình.
- Quý Tu sinh và Phật tử thuộc Đạo Tràng Quang Minh – Melbourne
- Quý Tu sinh và Phật tử thuộc Đạo Tràng Phước Huệ.

- 10:45, Thượng Tọa Thích Phước Tấn thay mặt toàn thể Môn đồ Pháp quyền, bày tỏ tấm lòng tri ân đối với Đức Tông Trưởng.

Một trong những bài học mà Thượng Tọa nhắc lại một cách cung kính đó là câu nói mà Đức Tông Trưởng khi còn tại thế vẫn thường nhắc nhở hàng hậu học: “ Nếu chúng ta thương tiếc một người đã mất, thì tại sao chúng ta không luôn vui vẻ với những người đang sống quanh ta?”

- 10:52, Đại Đức Thích Phước Thái điểm lại tiêu sử của Cố Đại Lão Hòa Thượng Tông Trưởng Thiện Thai Giáo Quán Tông đời thứ 23, Hòa Thượng Thích Phước Huệ.

Những dòng tiêu sử chi tiết đã làm nổi bật thời gian tu tập và công đức sâu dày mà Ngài đã cống hiến cho Đạo Pháp. (Xem phần tiêu sử đính kèm)

- 11:10, Thượng Tọa Thích An Chí, thừa lệnh niên trưởng – Hòa Thượng Thích Phước Bồn, Tọa Chủ Phước Huệ Đạo Tràng Hoa Kỳ - do bệnh duyên nên không về được, đọc lời cảm niệm công đức Đại Lão Hòa Thượng Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái.

11:25, Hòa Thượng Thích Phước Nhơn, phát biểu cảm nghĩ.

11:30, Hòa Thượng Sudhammo bày tỏ lòng tôn kính đối với Đại Lão Hòa Thượng Thích Phước Huệ.

11:40, Hòa Thượng Thích Như Điển nhắc lại những thời điểm nổi bật trong cuộc đời Hoàng Dương Chánh Pháp của Đại Lão Hòa Thượng

Thích Phước Huệ từ Việt Nam đến Úc Châu.

11:50 – 12:10, quý dân biểu Liên bang và Tiểu bang lần lượt bày tỏ tình cảm và ca ngợi công đức của Hòa Thượng Tông Trưởng trong quá trình xây dựng Phật Giáo nói riêng và xã hội Văn Hóa Đa Nguyên Úc Châu nói chung.

12:15, Thượng Tọa Thích Thiện Tâm, tán thán công đức của Đức Tông Trưởng trong sự nghiệp đào tạo Tăng Ni Việt Nam từ trong nước cho đến suốt 30 năm Ngài định cư ở nước ngoài; Ngài cũng để lại những công trình Phật Giáo lớn lao trên đất Úc.

- 12:25, ông Lưu Tường Quang đọc thư của bà Thủ Tướng Úc Julia Gillard... *“Di sản của Hòa Thượng Thích Phước Huệ sẽ tồn tại mãi trong tâm trí của nhiều người. Ngài là tấm gương sáng vượt bậc của lòng vị tha và sẽ được tưởng nhớ đến như là một người Úc đáng kính”...*

- 12:30, Thượng Tọa Thích Phước Tấn trao quà lưu niệm cho quý vị khách mời.

- 12:35, Quý Tăng –Ni cùng Phật tử tụng Kinh với 3 ngôn ngữ: Việt, Pali và Tây Tạng.

- 12:45, Đại Đức Thích Phước Đạt thay mặt BTC, cảm ơn Chư Tôn Đức Tăng –Ni, quan khách và đồng hương Phật tử đã tham dự buổi lễ và đặc biệt là lời cảm ơn quý Tu sinh, quý Phật tử từ Melbourne, đã đến Sydney ngay buổi lễ đầu tiên để cùng chư Tăng Ni và Phật tử Đạo Tràng Phước Huệ chuẩn bị chu đáo cho buổi lễ hôm nay.

Đại Đức cũng không quên chúc Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng-Ni, quý vị khách mời và tất cả đồng hương Phật tử cùng gia quyến, một năm mới an lạc, hạnh phúc.

- 12:50, Hoàn mãn.

Chư Tôn Đức Tăng-Ni và quý khách dùng cơm chay.

Môn đồ Pháp quyền và Phật tử thuộc Tổ Đình làm lễ Cung tiến Giác Linh Hòa Thượng Tông Trưởng.

Lễ Tiểu Tường Đức Tông Trưởng Phước Huệ Sơn Môn Học Phái đã hoàn mãn, đánh dấu chặng đường một năm đã qua mà hàng đệ tử thế hệ thứ 24 của Thiện Thai Giáo Quán Tông đang kế thừa, đang phải tự bước trên đôi chân của chính mình vì Tôn Sư không còn nữa.

**Ban Tin Tức**

Tuổi thơ của tôi không được cái may mắn như các tuổi thơ khác, vì họ còn có đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ. Còn tôi, lúc vừa tròn ba tuổi, thì tôi đã bắt hạnh mất đi cái tình yêu thương cao quý của người cha. Với cái tuổi đầu đời còn quá thơ ngây trong trắng đó, làm sao tôi có thể biết được hình hài thân xác mặt mày của cha tôi. Từ khi cha tôi mất, tôi được mẹ tôi thương yêu nuông chiều rất mực, vì tôi là đứa con trai út trong gia đình. Tôi có cả thầy sáu anh chị em, nhưng mất hết ba người. Nghe mẹ tôi kể lại, người chị thứ tư của tôi mất khi chị ấy vừa tròn mười hai tuổi. Còn người anh thứ năm và thứ sáu của tôi cũng đã mất lúc lên năm lên sáu tuổi. Tất cả đều bị bệnh đau mà chết.

Thời đó, tức vào thập niên 1940, là thời kỳ chiến tranh giặc giã loạn lạc giữa Pháp và Việt Minh đánh nhau, nên gia đình tôi cũng như bao gia đình khác phải di tản đến nơi làng khác trú ẩn để được chút an ổn sinh sống. Thời gian này, tôi chỉ còn lại có hai người anh: Thứ hai và thứ ba. Cha tôi đã mất sau một cơn bạo bệnh cũng trong thời kỳ chiến tranh khói lửa loạn ly này. Từ đó, tôi sống bên cạnh mẹ và hai anh tôi. Nhưng người anh thứ hai của tôi cũng không có ở nhà. Anh đã thoát ly gia đình nhập vào đội ngũ thanh niên tiền phong để chống giặc Pháp. Thế là, trong gia đình tôi chỉ còn lại người anh thứ ba và mẹ tôi thôi. Ba mẹ con đùm bọc sống hui hút đậm bạc với nhau. Giữa thời buổi loạn ly thử hỏi làm sao mà có được nếp sống sung túc cho được? Ngoại trừ những người giàu có sẵn của mới có được nếp sống đầy đủ. Mẹ tôi tất tả ngược xuôi làm thân con cò lặn lội để nuôi con.

Cứ thế, theo dòng thời gian âm thầm trôi chảy, tôi được lớn lên trong vòng tay yêu thương của mẹ. Tuy mất cha, nhưng bù lại tôi còn có mẹ và anh. Anh tôi cũng yêu thương tôi lắm. Mẹ tôi cưng chiều tôi đến nỗi khi tôi bị anh tôi trách phạt thì mẹ tôi la rầy anh tôi. Mẹ tôi lúc nào cũng bệnh vục cho tôi, dù có lúc tôi bị lầm lỗi. Có lẽ mẹ tôi nghĩ, vì tôi không cha nên người mới cưng chiều tôi như thế. Được sự

thương yêu nuông chiều của mẹ, tôi lại càng nũng nịu nhõng nhẽo nhiều hơn. Thậm chí đã 6, 7 tuổi đầu rồi mà tôi vẫn còn đòi mẹ phải bồng bế. Khi mẹ tôi bồng bế, thì mấy đứa bạn chế nhạo chê cười chọc quê tôi: “Ồi cha! tụi mày coi, cái thằng già đầu rồi mà nó còn nhõng nhẽo bắt mẹ nó phải ẵm bồng trên tay kìa”. Nghe chúng nói, chẳng những tôi không biết xấu hổ mà tôi còn cảm ghét bọn chúng nữa. Bây giờ ngẫm nghĩ lại, tôi thấy thật là xấu hổ vô cùng, và tôi cũng thương nhớ mẹ tôi lắm! Tuy nhiên, lúc đó tôi cảm thấy rất sung sướng vì được mẹ tôi ẵm bồng trong niềm yêu thương đậm đà của mẹ.

Năm tôi được sáu tuổi là cái tuổi chập chững bước vào trường học. Mẹ tôi dẫn tôi đến trường để xin cho tôi nhập học. Đó là một ngôi trường làng cũ kỹ do dân làng xây dựng tạo nên. Một ngôi trường nghèo mái tranh vách lá xiêu vẹo và không rộng lớn lắm, chỉ đủ sức dung chứa khoảng vài mươi học sinh thôi. Ngày đầu tiên, tôi được mẹ tôi mua cho tôi một cuốn tập 50 trang và bút mực. Lớp tôi khoảng ba mươi đứa cùng trang lứa như tôi. Thầy dạy chúng tôi là một người đàn ông tuổi trạc ngoài bốn mươi. Ông nói tiếng Pháp rất giỏi. Có lần, một ông Tây vào trong lớp của tôi, hai người đối đáp qua lại với nhau bằng tiếng Pháp. Thầy giáo tôi rất khó và rất mầu mực nghiêm khắc. Ông giữ đúng cung cách tác phong của một nhà giáo. Tôi nhớ có lần, một đứa bạn của tôi giỡn cười lớn tiếng làm ồn trong lớp, ông kêu lên bắt đứng khoanh tay và đánh cho ba roi. Bạn tôi khóc meo máu và từ đó nó không còn dám làm ồn trong giờ học nữa. Hồi đó tôi rất sợ ăn đòn. Mẹ tôi chưa bao giờ đánh tôi một bạt tay hay một ngón roi nào cả. Giận quá bà chỉ la rầy tôi thôi. Dù tuổi thơ có nghịch ngợm, nhưng cũng rất nhát đòn. Từ đó, tôi rất ngoan ngoãn chăm chỉ học hành không dám đùa giỡn trong lớp. Cái tuổi học trò hồn nhiên ngây thơ bao giờ cũng rất đẹp.

Cũng dạo đó, cứ mỗi lần nghe Tết đến, bọn trẻ chúng tôi mừng lắm. Tôi luôn háo hức trông



cho ngày Tết mau đến. Với cái tuổi ngây thơ hồn nhiên đó, đâu có hiểu ý nghĩa Tết như là gì. Chỉ biết ăn Tết là vui lắm, vì có đồ mới mặc chung diện để khoe với chúng bạn, rồi còn nhận được các bao lì xì do người lớn tặng cho. Tôi còn nhớ, gần tới Tết mẹ tôi lo chuẩn bị đủ thứ. Ở quê, người dân nghèo ăn Tết tuy đơn giản, nhưng rất đậm đà tình nghĩa. Ba ngày xuân người ta ăn uống tiệc tùng vui chơi thỏa thích như để quên đi sự mệt nhọc. Suốt một năm dài người ta lam lũ làm việc miệt mài vất vả với những công việc đồng áng. Người có tiền hay không tiền ai cũng nghĩ đến ăn Tết cả. Người có tiền thì ăn uống sang trọng, mâm cao cỗ đầy, những thứ cao lương mỹ vị. Còn người không tiền thì cũng chạy vay nợ nần để ăn Tết, ít nhất cũng phải có vài mâm cơm để cúng kiến tổ tiên ông bà. Bởi Tết là một tục lệ cổ truyền nghiêm nhiên đã trở thành một truyền thống văn hóa cao đẹp lâu đời của người Việt. Người lớn thì lo chuẩn bị thức ăn và đồ vật bày biện trang trí trong nhà. Anh tôi năm nào cũng vậy, mẹ tôi giao cho anh phải chung dọn bàn thờ trang nghiêm để cúng ông bà tổ tiên. Trên vách phía sau bàn thờ có treo bộ liễn và hai câu đối. Trên bàn thờ thì chưng hoa quả nhang đèn rất trang nghiêm sạch sẽ. Còn tuổi trẻ ngây thơ như tôi, thì chỉ biết xin tiền mẹ và đòi mua đồ mặc mà thôi. Tôi không thích ăn uống mấy, mà tôi chỉ thích mặc đồ đẹp và đi mừng tuổi để có được những cái bao đỏ lì xì. Chỉ có thế thôi!

Hằng năm, vào cái đêm đón giao thừa, bọn trẻ chúng tôi tụ tập nơi này, nơi kia để vui chơi. Chúng tôi bày ra nhiều trò chơi như đánh bài và chơi bầu tôm cá cộp v.v... Có khi chơi tới nửa đêm mà chúng tôi không biết buồn ngủ là gì. Mẹ tôi, dù rất thương yêu tôi, nhưng bà cũng rất nghiêm khắc. Bà cho tôi vui chơi với bạn bè chỉ tới nửa đêm là phải đi ngủ ngay. Bà nói, ngủ cho khỏe sáng sớm còn phải đi mừng tuổi ông bà. Hôm nào mê chơi thức hơi khuya thì bà la rầy bảo phải đi ngủ.

Sáng sớm ngày mùng một Tết, mẹ tôi thức dậy thật sớm, bà lo dọn dẹp và lo nấu thức ăn để cúng ông bà. Dù thức khuya, nhưng tôi cũng dậy sớm để lo mặc đồ mới. Khi mặc vào nhìn

trong gương, tôi cảm thấy rất thích thú, vì chỉ có ngày Tết mình mới được chưng diện như thế này. Tôi vui mừng lắm, vì tôi được mẹ và anh tôi tặng cho tôi bao lì xì trước tiên. Nhưng trước khi tặng, mẹ và anh tôi bắt tôi phải mừng tuổi và chúc sao nghe được thì mới cho. Lời chúc mừng tuổi này, tôi cố học thuộc lòng để chúc cho mẹ, anh tôi và những cô bác họ hàng trọng tuổi khác. Tôi chúc thuộc lòng không một chút suy nghĩ. Câu chúc đầu tiên của tôi là: “Năm mới con kính chúc cho mẹ luôn được an vui mạnh khỏe đầu năm tới cuối năm, không có đau ốm bệnh hoạn chi cả. Câu chúc thứ hai là con kính chúc cho mẹ sống lâu trăm tuổi để con được cận kề bên mẹ và lúc nào con cũng kính yêu thương mẹ, vì mẹ là tất cả của đời con”. Chúc xong, mẹ tôi chúc lại cho tôi luôn mạnh khỏe ngoan ngoãn học giỏi. Chúc xong, bà trao bao lì xì cho tôi. Tôi không ngờ lời cầu chúc ngây thơ của tôi năm nào mà nó đã trở thành sự thật. Một sự thật mà tôi vô cùng hạnh phúc là mẹ tôi sống tròn một trăm tuổi. Khi mất, mẹ tôi chỉ bệnh sơ sài rồi bà quy Tây.

Tôi còn nhớ, không có ăn Tết năm nào mà mẹ tôi không nấu bánh tét, bánh chưng. Vì ngày mùng một Tết là ngày ăn chay, nên mẹ tôi nấu chay cúng ông bà và cả nhà ăn chay luôn. Nhưng riêng tôi, thì chay mặn (nói đúng thì phải nói ăn mạng, tức giết mạng sống của loài vật để ăn) gì cũng nít hết. Vì là tuổi thơ, tôi chưa biết gì là ăn chay, ăn mặn. Mẹ tôi nói, tôi ăn chay đựng thì có. Nghĩa là đựng cái gì ăn cái nấy. Gặp chay thì ăn chay gặp mặn thì ăn mặn. Mẹ tôi lúc nào cũng tỏ ra nuông chiều tôi, nên tôi muốn gì bà cũng chiều theo. Mà tuổi thơ, đâu có ai bắt buộc phải ăn chay hay ăn mặn. Điều này, tùy theo sở thích và căn duyên của mỗi người.

Khi nhận được bao lì xì người lớn cho, tôi liền vội mở ra xem ngay. Ai cho mình nhiều tiền thì mừng lắm. Mà hồi đó, được năm đồng là mừng lắm rồi. Đâu có dễ gì được số tiền lớn như vậy. Được một đồng cũng là mừng rồi. Tuổi trẻ thích có tiền để ăn bánh và mua sắm. Riêng tôi, hồi đó có được bao nhiêu tiền thì tôi đưa cho mẹ tôi cất giữ giùm. Mẹ tôi nói: “Đề

mẹ cất giữ giùm cho con, khi nào con cần xài thì mẹ sẽ đưa lại cho con”. Thật ra, thì tôi không có xài gì chỉ để mua tập vở bút mực và những dụng cụ cần thiết trong việc học hành mà thôi.

Bây giờ có tuổi, nghe Tết đến, ôn lại tuổi thơ, thật có nhiều kỷ niệm đáng nhớ. Ngày xuân đối với tuổi trẻ thơ ngây thật tràn đầy âm êm hạnh phúc. Theo nhịp điệu vận hành biến dịch của thời tiết, thì mùa xuân có lẽ là mùa mà người ta yêu thích nhất. Bởi mùa xuân, ngoài việc khí trời ấm áp, trăm hoa thi nhau đua nở khoe hương, khoe sắc ra, nó còn có những tục lệ cúng kiến, tiệc tùng ăn uống vui chơi thỏa thích v.v... Người ta còn có nhiều hy vọng đặt định đầy hứa hẹn ở tương lai. Và nhất là đi lễ hội chùa lạy Phật đầu năm, xin xăm bói quẻ. Đêm giao thừa người ta tới lễ chùa rất đông thật vui. Nhưng bọn trẻ chúng tôi cứ mãi vui chơi với bạn bè đâu có biết chùa chiền là gì.

Đối với người già, mỗi lần nghe xuân đến cõi lòng như chùn lại, nghĩ đến kiếp người với biết bao tâm sự ngổn ngang chông chát. Mỗi lần Tết đến như thâm thức nhắc người ta đừng quên là mình đã già thêm một tuổi. Nghĩ đến tuổi đời chông chát thì phải ráng lo tu niệm để chuẩn bị cho ngày ra đi của mình. Vì chất liệu hiện tại là định hướng cho tương lai đời mình. Muốn có một tương lai tốt đẹp mà không chịu xây dựng những chất liệu tốt đẹp trong hiện tại thì đừng hòng có được một tương lai huy hoàng tươi sáng. Khi còn ở lứa tuổi xuân xanh thì mong đến lớn. Khi lớn lên vì sinh nhai nên người ta phải bon chen vật lộn với cuộc sống. Đến khi mới gởi chôn chân, nhìn lại khoảng đời qua thì thật là giống như một giấc mộng. Đúng là xuân xanh mới đó bạc đầu rồi đây. Khi tuổi xế chiều mới thấy cuộc đời sao quá ngắn ngủi. Vì ý thức như thế, nên người trọng tuổi hay đi tìm cho mình một nếp sống an nhàn để nuôi dưỡng đời sống tâm linh. Và chỉ có thế, người ta mới cảm thấy an ổn phần nào để mà vui sống với cuộc đời.

Đối với tuổi thơ thì chỉ mong Tết đến thôi mà không nghĩ điều gì khác. Vì Tết là ngày đánh dấu vui nhứt trong cuộc đời thơ ấu của tuổi trẻ.

Càng lo nghĩ suy tính nhiều, người ta càng đánh mất cái tuổi xuân xanh ngây thơ trong trắng hồn nhiên của mình. Chính cái tuổi xuân xanh trong trắng đó mới gần với đạo lý giải thoát. Các bậc Cổ Đức thường nói: “*Tâm xuân thì thế giới xuân. Tâm bình thì thế giới bình*”. Khi tâm mình được an vui rồi thì nơi nào cũng là mùa xuân hết. Ngược lại, thì dù ở trên cảnh thiên đường người ta cũng không thấy có ý xuân. Sống lại với cái tuổi ngây thơ tôi cảm thấy lòng mình trẻ ra và gần với đạo lý nhiều hơn. Bởi nếp sống hồn nhiên của tuổi thơ là nếp sống tràn đầy hạnh phúc. Nhưng người ta đâu có chịu sống lại với cái tuổi ngây thơ trong trắng này. Người ta thích làm người lớn theo nghĩa đen và nghĩa bóng. Bởi thích làm người lớn cho nên người ta đã đánh mất cái tuổi thơ ngây hồn nhiên. Đó là điều rất đau khổ mà không ai chịu làm trẻ con. Xin hiểu chữ “Trẻ Con” trong ý nghĩa siêu thoát. Bài thơ sau đây đã nói lên cái ý nghĩa siêu thoát đó:

*Trong mây có một “Bé Thơ”*

*Ra vào tự tại ai ngờ được đâu*

*Thế gian muôn vẻ muôn màu*

*Bé không hình tướng lâu lâu suốt thông*

*Vượt ngoài thình sắc đục trong*

*Vượt ngoài đăm nhiễm trong vòng trầm luân*

*Dù cho trong cõi bụi trần*

*Bé nào dính mắc sáng ngân tịnh thanh*

*Bé không vương lụy tranh giành*

*Thênh thang rộng khắp diệt sanh ngoài vòng*

*Đạo chơi một cõi thông dong*

*Hòa cùng muôn vật không trong không ngoài.*

( Một Cõi Đi Về - Thích Phước Thái )

Người ta vì tính toán, lo âu, sợ hãi, suy nghĩ nhiều quá đâm ra mất đi cái tuổi thơ ngây, mà mất đi cái tuổi thơ ngây là mất đi cái hạnh phúc tuyệt đẹp của đời người.

*Xuân về tràn ngập vui tươi*

*Bình minh hé nụ hoa cười khắp nơi*

*Vạn duyên buông gánh đạo chơi*

*Làm thân “Đông Tử” thành thơ an nhàn*

*Lo gì xuân khứ xuân sang*

*Xuân lòng đã có muôn ngàn an vui.*

**Thanh Trì**



# Mùa Xuân Di Lạc

Văn Thân

Mùa Xuân lại về, khí trời ấm áp, cây cỏ xanh tươi, hoa xuân đua nở tỏa hương thơm, làm mát dịu lòng người, sau những ngày Đông hàn giá rét. Vạn vật như bừng sống lại, người người vui vẻ đón Xuân ăn Tết. Từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào cũng ngập đầy hương vị ngày Tết. Cụ Nguyễn Khuyến đã tả cảnh dân quê chuẩn bị ăn Tết đón xuân như sau:

*“Trong nhà rộn rịp gói bánh chưng,  
Ngoài cửa bi bô chưng rượu thịt...”*

Ở thành thị dân có tiền thì tha hồ mua sắm tiêu xài, họ chưng bày trong nhà những chậu mai đất tiền, hay những câu đối đỏ dán trước cửa nhà và những tràng pháo lớn. Cụ Trần Tế Xương đã mỉa mai hạng người này như sau:

*“Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột,  
Om xòm trên vách bức tranh gà.  
Chí cha chí chất khua giày dép,  
Đen thui đen thui cũng lựa là.»*

Đối với những người may mắn trên đường đời, suốt năm làm ăn phát đạt, tiền của dồi dào, mua may bán đắt, sự nghiệp công danh thăng tiến thì ngày Tết là cơ hội để họ hưởng thụ ăn chơi như một thi sĩ đã viết :

*« Xuân mang đến bao nguồn vui khôn xiết,  
Xuân tung bừng bao yến tiệc trò vui.  
Suốt năm dài an ủi chỉ Xuân thôi,  
Xuân Tết đến đời tôi thêm nguồn sống.»*

Nhưng đối với nhiều kẻ bất hạnh nghèo khó thì mỗi lần Xuân đến là làm cho họ thêm tủi thân đau khổ, bởi lẽ tiền bạc không có để mua sắm cho mình và vợ con. Nợ nần cứ chồng chất thêm lên không làm sao trả nổi. Nhiều khi phải bắt con ở đợ để trừ nợ dần, cho nên đối với họ mùa xuân trở thành vô nghĩa và buồn thêm :

*« Tôi có chờ đâu, có đợi đâu,  
Đem chi xuân đến gọi thêm sầu.  
Với tôi tất cả là vô nghĩa,  
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau.»*

Sau ngày 30/4/1975 đến nay, người dân nghèo, nhất là ở thôn quê, mất hết cả ruộng đất, nên đời sống khổ sở, cho nên ngày Tết chỉ là một chuỗi dài đau buồn căm phẫn. Trong bài « Ngày Tết với thằng nghèo » cho thấy hoàn cảnh bi đát như sau :

*« Tết đến thằng nghèo khổ tróc da,  
Tiền đâu mua sắm cúng ông bà ?  
Vợ thì chuyển bụng ba mươi Tết,  
Con lại đói lòng khóc gọi cha.  
Thằng lớn chết toi đi nghĩa vụ,  
Con Ba thủy lợi hóa ra ma.  
Trong nhà chỉ có bàn thờ Phật,  
Một bát chân nhang chẳng bánh trà.»*

Đối với dân nghèo ở vùng kinh tế mới do Việt cộng lập ra thì càng bi đát hơn nhân dịp Xuân về .

*« Người người đói rách thân đau ốm.  
Xuân đến mở ai ngày một nhiều ! »*

Tuy vậy, nhiều người vẫn mang niềm hy vọng trong năm mới. Sự hy vọng đó thực ra không có kết quả nhiều, đôi khi lại trở thành tuyệt vọng. Thế mà người giàu cũng như kẻ nghèo cứ mãi tham cầu và đến chết cũng còn tham :

*« Sớm chạy Tây rồi tối chạy Đông,  
Lòng người ham muốn tí như ong.  
Trăm hoa hút mật về làm tổ,  
Rót cuộc thân tàn một kiếp không.»*

Chúng ta là những người tha hương tị nạn cộng sản, mỗi lần xuân đến chắc không khỏi

bụi ngủi đau xót, khi nghĩ đến quê cha, đất tổ, mồ mã ông bà, họ hàng đã mất, vì ai mà ta phải bỏ nước ra đi, đem thân lưu lạc xứ người, tuy đời sống vật chất đủ đầy, công danh sự nghiệp thăng tiến, nhà lầu, nhưng vẫn là người mất nước lưu vong, mang tâm trạng lo âu buồn bã, đau thương. Một thi nhân đã chứng kiến những cảnh ngang trái của cuộc đời và nhìn sâu vào lòng người, nên đã hình dung nỗi lòng cay đắng bằng những lời thơ đơn giản nhưng đầy cảm xúc như sau :

*« Người đi tức tưởi thương sông núi,  
Nhớ nước lòng ai những ngậm ngùi !  
Xuân đến cúi đầu xin khẩn nguyện,  
Phật trời phù hộ nước non tôi. »*

Con người bất lực trước sự biến đổi của luật vô thường, nên chỉ biết nương nhờ vào sức mạnh tôn giáo. Chỉ có Phật, Trời mới giúp họ vượt qua được mọi khổ đau hằng ngày mà thôi. Đối với người Phật tử thì niềm tin về đức Phật lại càng mãnh liệt hơn, tức là chúng ta biết hướng đến một mùa xuân đạo hạnh. Xuân đạo hạnh là mùa xuân bất diệt, miên viễn, Xuân an lành thanh thoát, không bị hạn cuộc bởi thời gian năm tháng, không bị luân lưu theo thời tiết đất trời, nó bao trùm cả vũ trụ và vượt khỏi không và thời gian vô tận. Ý Xuân tươi mát, đẹp để hòa đồng cùng vũ trụ. Khi lòng người mở rộng, thanh tịnh, tức là phải gội rửa tâm ta trong sạch như băng tuyết, xem phú quý như mây bay, lợi danh như tro, bụi bặm thì ta mới thể nhập được bản tánh thường tịch của vạn pháp và thường thức được mùa Xuân thực tại miên viễn, đầy hoa thơm, bướm lượn, chim ca, như thiền sư tán thán kinh Pháp Hoa:

*« Các pháp từ xưa lại.  
Tướng thường tự vắng lặng.  
Xuân đến trăm hoa nở,  
Oanh hót trên cành liễu ».*

Theo bài kệ trên thì thiền sư đã vẽ lên được một bức tranh thực tại vừa thường và vô thường. Thường là cái bản thể của vạn vật không thay đổi, thêm bớt trong tất cả mọi hiện tượng vô thường, nhưng đồng thời cũng là những hình ảnh của thực tại thường hằng. Vì thế ta không nên quy định hay bắt buộc cái

thường tại kia theo bất cứ một điều kiện nào mà cứ để cho nó tự nhiên xuất hiện như là chính nó trước cái tâm trống rỗng của ta mới thật sự là tròn đầy. Nhưng người đời tâm chưa khai ngộ, còn đầy cố chấp điên đảo, nên còn có tướng trạng sống chết, sinh diệt, thăng trầm. Vì vậy, mùa Xuân cũng theo đó mà ràng buộc đúng kỳ nảy nở tàn phai. Một khi tâm ta đã được trong sáng, phẳng lặng như mặt nước hồ thu, lòng ta như ánh trăng rằm tỏa chiếu khắp đó đây và lúc ấy ta đã thể nhập vào mùa xuân thường tại như một thiền sư đã dạy:

*« Chưa ngộ bàn vọng luận chơn,  
Ngộ rồi chơn vọng nói hơn làm gì.  
Xuân đi Xuân đến theo kỳ,  
Tâm Xuân thường tại có đi bao giờ »*

Trong bài « Cáo tật thị chúng » , thiền sư Mãn Giác cũng đã nhấn nhủ đệ tử phải biết nhìn thẳng vào cuộc đời để nhận rõ đâu là sự thật thường hằng vĩnh cửu. Đời người như hoa mùa xuân, lúc trẻ công việc hằng ngày đi qua trước mặt mà không hề để ý đến và sự già yếu phủ lên đầu lúc nào cũng không hay biết. Tuy vậy, đừng tưởng rằng khi Xuân tàn, hoa rụng hết mà đêm qua trước sân chùa một cành mai đang nở hoa vàng thơm ngát. Cành mai ở đây được biểu trưng cho mùa Xuân miên viễn hay Phật tánh của mọi người và cũng là cái tâm Phật của thiền sư. Nó mọc và nở hoa bên ngoài dòng sinh diệt của cuộc đời. Một khi tâm hoa nở rộ tràn đầy niềm vui thì lúc ấy thiền sư chứng ngộ thấy được tự tánh của mình và vạn vật vốn không sinh diệt. Sư Mãn Giác đã có lối nhìn rất sâu sắc về thiên nhiên và cuộc sống con người. Một khi con người để tâm hồn với đạo lý, cảm thấy cuộc sống thiên nhiên tràn ngập cả không gian thì làm gì có thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai nữa. Con người là một thực thể muôn đời, hiểu thấu được lẽ vô thường biến đổi thì có gì phải lo sợ, hoang mang, ngậm ngùi, ta thán:

*« Xuân đi trăm hoa rụng,  
Xuân đến trăm hoa cười,  
Trước mặt việc đi mãi,  
Trên đầu già đến rồi.  
Đừng tưởng Xuân tàn hoa rụng hết,  
Đêm qua sân trước một cành mai. »*  
(Ngô Tất Tố dịch).

Là người Phật tử, chúng ta không phải đón Xuân bằng tâm trạng vui buồn, hay những lời chúc tụng giả danh như trần thế, mà phải cố tạo cho chính mình một đời sống như đức Phật, nghĩa là chúng ta phải luôn luôn lấy Phật làm gương, để soi sáng cho chính chúng ta. Ta lấy tâm Phật làm tâm mình, lấy hạnh Phật làm hạnh mình, lấy nguyện Phật làm nguyện mình. Ta phải học nói những gì đức Phật đã nói, làm những gì đức Phật đã làm và nghĩ những gì đức Phật đã nghĩ. Trên con đường đi đến nơi giải thoát ắt phải gặp nhiều khó khăn gian khổ, nhưng ta phải quyết chí kiên tâm mới được. Đức Phật dạy : « Trên đường hành đạo để kiến tạo tuệ giác giải thoát, dù có phải ngã quy hiềm nguy đến lần thứ một trăm, các con phải kiên tâm trì chí mạnh dạn đứng lên như lần đầu. Rồi chậm mau gì các con cũng sẽ đạt đến đích. » Thật quý hóa thay ! Những lời vàng ngọc dạy bảo của Ngài !!!

Suốt đời Ngài lúc nào cũng mang tâm nguyện Từ, bi, hỷ, xả để cứu giúp đời và không bao giờ tự tôn xưng mình hay muốn kẻ khác tôn xưng mình như một vị Thượng đế, thần linh. « Ta chỉ là một bậc Thầy hay vị lương y. Nghe lời ta hay chịu uống thuốc là tùy quyền các người. Mỗi người đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật như nhau...Điều khác nhau là mỗi người có khai mở được cái tâm Phật của mình hay không mà thôi. » Trong kinh đức Phật thường nhắc nhở các đệ tử : « Hỡi các Thầy Tỳ Kheo, các Thầy hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi ! ». Đức Phật muốn nhắn gởi các đệ tử rằng : Trên con đường đi tìm chân lý, dù mới bắt đầu hay khi kết thúc đều phải dựa vào bản thân mình, nghĩa là mỗi người phải tự giác và phải tự quan sát về bản thân và cuộc sống để tìm ra những định luật phổ quát nhất của cuộc đời, trong ấy con người như một thể tính tương quan có ý thức sẽ tự giải phóng cho mình khỏi những ràng buộc khổ đau hằng ngày.

Mùa Xuân lại về, người Phật tử đón Xuân không phải chỉ hạn cuộc Xuân theo thời gian, cỏ cây hoa lá xanh tươi, bánh tét, bánh chưng và tung bồng pháo nổ, mà là Xuân lòng, Xuân tâm tinh thức, Xuân thường tại miên viễn, nghĩa là ta tự quán sát bản thân một năm qua

có thực sự sống theo giáo hạnh của Phật hay lại chỉ để đời ta chất chồng thêm tham, sân, si, sống theo danh lợi, ích kỷ, dục vọng, độc ác, đục khoét nát cửa chùa, làm hại Phật giáo.

Dưới Phật đài vào ngày đầu năm, giữa làn khói hương trầm nghi ngút, ta kính cẩn quỳ trước tượng Phật phát nguyện tu hành tinh tấn theo tứ hoằng thế nguyện :

« Chúng sanh vô biên thế nguyện độ  
 Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,  
 Pháp môn vô lượng thế nguyện học.  
 Phật đạo vô thượng thế nguyện thành ».

Có như thế ta mới xứng danh là người đệ tử Phật, đang sống đời đạo hạnh hưởng trọn một mùa Xuân Di Lạc vậy.

## Cành Mai



*Xuân trước một cánh mai  
 Em đợi mai nở hoài  
 Ép vào trang tập vở  
 Lẽ vô thường khó phai*

*Xuân trước một cánh mai  
 Em siêng niệm Phật hoài  
 Cầu cho bên nội ngoại  
 Thoát khỏi khổ, bi, ai.*

*Xuân này một cánh mai  
 Em siêng tu tập hoài  
 Cầu thoát sanh tịnh độ  
 Tránh nghiệp chướng trần ai.*

Diệu Tịnh





# NGÀY XUÂN

*Ngồi đọc Kinh Pháp Hoa*

## PHẨM DIỆU ÂM BỒ TÁT THỨ 24

Đông  
Minh

Đức Phật nói phẩm Dược Vương Bồ tát nhằm để phá sắc âm, thuộc về vật chất. Đến phẩm Diệu Âm này nhằm phá thọ âm, thuộc về tinh thần. Thọ là cảm nhận tức là những cảm giác an lành như sung sướng, hạnh phúc, vui vẻ và những cảm giác không an lành như giận hờn, bực bội, lo buồn, chán nản. Vậy Diệu Âm là gì? Diệu là huyền diệu, nhiệm mầu, đẹp. Âm là tiếng. Diệu Âm Bồ Tát là tiếng huyền diệu của Bồ tát.

Chúng ta có nhiều thứ tiếng: tiếng dơ, tiếng sạch, tiếng hung dữ, làm cho người nghe thấy đau khổ, tiếng hòa nhã làm cho người nghe thích thú mến thương. Đặc biệt tiếng huyền diệu này lại phát xuất ở cõi Tịnh quang trang nghiêm của đức Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí tức là ở tâm ta được thanh tịnh sáng suốt, có một trí tuệ sáng hơn các vị tinh tú, đó là Bồ tát Diệu Âm vậy.

Hơn nữa, tiếng huyền diệu đó chỉ trôi lên ở những người có tâm lòng đã nhiều đời trồng các căn lành, gần gũi, hy sinh cho chân lý và sống vững trong chánh pháp. Khi đức Phật Thích Ca phóng hai đạo hào quang từ nhục kế ở giữa chận mày soi khắp cả nước của Phật Tịnh Hoa, đồng thời cũng chiếu đến thân Bồ tát Diệu Âm khiến Bồ tát cảm nhận an vui rồi xin Phật để đến cõi Ta Bà lễ lạy cúng dường Phật Thích Ca và ra mắt các vị Bồ tát. Mặc dù ở cõi Ta bà dơ bẩn, gồ ghề và chúng sanh thì nhỏ bé dơ xấu, sống trong lo âu phiền não, nhưng họ vẫn có tiếng huyền diệu, có ánh sáng nơi lòng, có đầy đủ công đức, chỉ tiếc là ánh sáng của họ không lớn, công đức lại ít ỏi. Như thế, tiếng huyền diệu ở cõi Ta Bà trôi lên được là khi nào con người dùng được sức mạnh của tâm và khi tâm không còn trở ngại gì nữa, tức sạch hết xấu xa, dơ bẩn, lúc ấy nó tiếp tục phát ra. Thiên Sư Kiều Trí Hiền trả lời câu hỏi về

chân tâm của Thiên sư Đạo Hạnh cũng nói lên ý đó như sau:

*“Ngọc lý bí thanh diễn diệu âm,  
Cá trung mãn mục lộ thiên tâm.  
Hà sa cảnh thị Bồ Đề đạo,  
Nghĩ hương Bồ đề cách vạn tâm.”*

Nghĩa là:

*“Tiếng ngọc lặng đưa nghĩa diệu huyền,  
Bên trong tỏ rõ tâm lòng thiên.  
Cát sông là cảnh Bồ đề đó,  
Muốn tới còn xa vạn dặm liền.  
(Đông Minh dịch)*

Theo thiên sư thì khi tâm ta thanh tịnh sẽ phát ra tiếng huyền diệu, lúc ấy phiền não chính là bồ đề, nhưng muốn đạt tới cảnh giới này phải trải qua nhiều kiếp tu hành chớ không phải tự nhiên mà có được vậy.

Để quý vị dễ hiểu xin mượn câu chuyện thằng bé lấy kẹo như sau: Một hôm thằng bé đòi ăn kẹo, mẹ nó đang làm việc nói với nó hũ kẹo ở trong phòng, con vào lấy một ít ăn. Thằng bé mừng quá vội chạy vào phòng thấy hũ kẹo, sanh lòng tham, thọc tay vào hũ nắm một nắm kẹo thật lớn, nhưng miệng hũ thì nhỏ, khiến nó không rút tay ra được, nó sợ quá, một tay ôm hũ kẹo, một tay nắm chặt kẹo ở trong hũ đứng khóc, mẹ nó vội chạy vào thấy vậy mới bảo nó: con bỏ hết kẹo trong tay là lấy tay ra được, thằng bé làm theo và rút tay ra được dễ dàng. Chúng ta như thằng bé tối ngày cứ lo ôm hũ kẹo mà không biết thả ra để gần gũi cúng dường lễ bái chư Phật và Bồ Tát thì không bao giờ nghe được tiếng huyền diệu ở trong lòng ta cả.

Xưa có một người đến chùa hỏi một vị sư: Đạo là gì? Vị sư đưa tay chỉ hồ sen trước chùa rồi trả lời: “Xuân tắm hồ sen, Hạ tắm ao”. Theo sư thì Đạo là sống theo lẽ tự nhiên, mùa xuân sen

tàn nên ta cứ tắm trong hồ, không sao cả. Nhưng đến mùa Hạ là sen nở hoa, cành lá xanh tươi, nên ta phải tắm ở ao chứ không tắm ở hồ được. Tổ sư cũng đã dạy: “Bình thường tâm là Đạo vậy”.

Đó là các bậc tu hành giải thoát, còn chúng sanh thì cố chấp, cứ làm theo ý mình nên cứ mãi sanh tử luân hồi. Các vị Bồ Tát thì thuận tánh thể dụng, nên không bị đau khổ, như nước chảy từ trên xuống dưới và có tánh ướt, dễ nhận chìm, còn lửa thì có tánh nóng đốt cháy. Các vị Bồ Tát biết dùng lửa để nấu thức ăn, nấu nước uống, theo dòng nước thấy mình với nước là một, thuận theo tánh nước, nên không bị nó làm hại. Vì vậy, nếu chúng ta còn thấy nước với lửa và mình là hai thì không thể nào nghe được tiếng huyền diệu phát ra cả.

Ngược lại nếu chúng ta thuận theo tánh thể dụng thì chúng ta sẽ thành bậc Thánh và khi chúng ta biến phàm thành thánh, dơ thành sạch, hoặc lúc ta đau khổ biết nghĩ đến kẻ khác còn đau khổ hơn, nên lòng ta không xao xuyên buồn rầu, khi ấy tiếng huyền diệu sẽ hiện ra ngay. Thiền sư Huệ Sinh đã nhận ra tiếng huyền diệu đó nên nói kệ đáp lời vua Lý Thái Tôn hỏi về thiền chỉ như sau”

“...  
*Trăng Lãng già phẳng lặng,  
Thuyền Bát nhã chơn không.  
Biết không rồi biết có,  
Tam muội mặc dung thông”  
(Thích Mật Thể dịch)*

Theo thiền sư thì chúng sanh thường chấp có, hàng nhị thừa lại chấp không, chỉ khi nào không còn kiến chấp nhị nguyên, tâm ta mới sáng tỏ như ánh trăng chiếu trên đỉnh núi Lãng Già, như chiếc thuyền trống rỗng lặng lẽ lướt sóng dưới trăng và lúc đó chân tánh hiển lộ phát ra tiếng huyền diệu. Vậy người nào nghe được tiếng ấy phát ra từ cõi lòng phải trải qua nhiều cuộc chân động êm dịu tốt đẹp trong tâm hồn. Tiếng đó là tiếng của các ánh sáng, là tiếng của cái thường tồn, bất hoại, tức là của tâm. Nhưng làm thế nào cho tiếng huyền diệu được phát ra? Chúng ta cần có những điều kiện sau đây:

1/ Ít bệnh, ít lo, thơ thới an vui trong mọi trạng

thái, trong việc làm. Người đời thường mắc phải tâm bệnh và thân bệnh, thường do hoàn cảnh gây nên như thời tiết, tai nạn hoặc do bẩm sinh, ăn uống không cẩn thận, khí huyết không điều hòa, hoặc sát nghiệp tiền kiếp, nên cứ bệnh hoài. Rồi lại hay lo, lo cho con ăn học, lớn lên lo dựng vợ gả chồng, sau đó lo cho cháu, cứ thế mà lo mãi. Người nào sống an vui thơ thới trong giàu sang, cao quý hay là lúc nghèo khổ trắng tay, đi ở đợ chần trầu vẫn không lấy gì buồn cả. Vậy thì người nào ít bệnh, ít lo, thơ thới, an vui, nghe được tiếng huyền diệu phát ra ngay.

2/ Thân tứ đại điều hòa, nhẫn được việc đời, không nóng nảy, không bực dọc. Thân người thường thay đổi theo từng sát na và dễ bệnh hoạn do thời tiết biến chuyển từng mùa, khiến con người dễ sanh nóng nảy bực dọc, nhưng dù việc đời có khó khăn đến đâu, ta có nhẫn nại được và thân thể ta không xung đột thì tiếng huyền diệu sẽ trở lên trong tâm ta vậy.

3/ Chế ngự dễ dàng tư tưởng của mình, không có nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ghen ghét, bõn sèn, kiêu mạn. Chúng ta sanh ra đời mang thân ngũ uẩn và luôn cho nó là thật, nên cái ngã tướng lúc nào cũng gắn bó với ta, xúi dục ta sanh khởi lòng tham, bao nhiêu cũng không đủ như ông vua cho sắc đẹp là thực, nên có hàng ngàn cung phi mỹ nữ cũng chưa thỏa mãn, lại hay sân giận, si mê, ghen ghét kẻ hơn ta, tự cho mình giỏi hơn cả. Vì vậy, chúng ta cần phải biết “Tùy thuận chướng duyên vô quái ngại, Niết Bàn sanh tử đản không hoa” nghĩa là nếu chúng ta không biết tùy duyên thuận theo chướng duyên thì chúng ta còn đau khổ và không thấy được sanh tử, Niết bàn chỉ là hoa đốm trong hư không. Chúng ta phải tùy theo hoàn cảnh mà sống, đó là: “Tổ tú túy hành hồ tú túy, tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn, tổ di địch hành hồ duy địch, tổ bản tiện hành hồ bản tiện”, nghĩa là gặp phú quý sống theo phú quý, gặp hoạn nạn sống theo hoạn nạn, gặp man rợ sống theo man rợ, gặp nghèo khó sống theo nghèo khó. Vậy người nào chế ngự được tư tưởng của mình, không tham, sân, si, đố kỵ, bõn sèn, kiêu mạn, thì nghe được tiếng huyền diệu.

Xưa có ông nhà giàu hà tiện bị té xuống sông,

không biết lỗi, người ở kêu ai vớt cứu ông sẽ thường năm lạng bạc, nhưng ông chỉ nói trả ba lạng thôi, nên không ai chịu vớt, cuối cùng bị nước cuốn chết. Như thế, cho thấy người đời sắp chết vẫn tiếc của đời.

4/ Không trái đạo hiếu, kính trọng người xuất gia, không tà kiến, lòng lành, không chạy theo: sắc, thanh, hương, vị, xúc. Chúng ta phải có lòng hiếu thảo với cha mẹ, nuôi dưỡng giúp đỡ cha mẹ lúc bệnh hoạn già yếu, không nên nói lời bất nhã với cha mẹ, làm cho cha mẹ buồn khổ và cũng biết kính trọng những người xuất gia tu hành đã hy sinh cuộc đời mình cho lý tưởng từ bi cứu giúp mọi người. Nhất là không theo tà kiến, hại người hại vật, lúc nào cũng giữ lòng lành, tạo phước cho bá tánh, không đắm nhiễm sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon và sự êm dịu. Người nào thực hành những điều trên sẽ nghe được tiếng huyền diệu vậy.

5/ Hàng phục được thù oán, thích nghe sự thật và dám chịu mệt nhọc, an vui nghe pháp. Người nào hàng phục được sự thù oán, như giết hại ta, chửi bới ta, hoặc nghe biết về sự thật mà các tâm sở xấu đã che kín tâm ta từ lâu, quên hết bực dọc an vui nghe pháp thì người đó nghe được tiếng huyền diệu trỗi lên ở trong tâm ngay.

Vậy thì một khi chúng ta biết hy sinh cúng dường đức Phật, biết nghe kinh Pháp Hoa, biết thực hành trí huệ như Bồ Tát Văn Thù, biết dùng các phương thuốc trị tâm bệnh như Bồ tát Dược Vương và biết mạnh dạn xả bỏ, bỏ thí tài sản, của cải như Bồ Tát Đông Thí, được như thế là nghe thấy tiếng huyền diệu phát ra ngay trong tâm.

Tâm ai cũng có tiếng huyền diệu và nếu gom góp hết các tiếng ấy lại thành tiếng sấm trong mây tức là Vân Lô Âm Như Lai, rồi cúng dường đức Phật đó sẽ được thanh tịnh trí huệ tức là sanh lại nước của Phật Tịnh Hoa Tú Vương Trí.

Vì ai cũng có tâm, nên luôn có tiếng huyền diệu của lương tâm và Bồ tát Diệu Âm ứng hiện mọi nơi, mọi thân hình từ hạng hạ tiện cho đến bậc quyền quý cao sang, những nơi ác thú địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hoặc trong

chỗ ăn chơi trác táng như phòng dâm, quán rượu đều có thể trỗi lên tiếng huyền diệu để thức tỉnh những tâm hồn sa đọa tối tăm.

Tuy nhiên, trình độ chúng sanh có khác nhau, nên tiếng huyền diệu ấy trỗi lên như tiếng giáo pháp của Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát hoặc Phật, nhưng có khi không trỗi lên mà vẫn có hiệu lực giải thoát như người mắng chửi mình mà mình ngồi im lặng chịu đựng khiến họ thức tỉnh thay đổi cái tâm ác ngay.

Vậy thì, ở phẩm này đức Phật muốn nói đến công đức và trí tuệ. Chỉ có trí tuệ và công đức mới phá trừ được Thọ ám. Con người vì không có trí tuệ, và thiếu công đức, không có tâm xả bỏ bố thí, cúng dường chư Phật và Bồ Tát, luôn luôn cố chấp vào cái ta, nên sống mãi trong vô minh, phiền não, hận thù, chiến tranh, giết chóc tàn hại lẫn nhau, để giành giật từng miếng ăn, tấc đất, tạo ra không biết bao nhiêu nỗi khổ đau hằng ngày. Bồ Tát Diệu Âm đã nhiều đời tu hạnh bố thí cúng dường âm nhạc và bát báu cho Phật Vân Lô Âm Vương, nên được nhiều công đức và trí tuệ, nhờ đó mà cảm nhận được ánh sáng của Phật Thích Ca ở cõi Ta Bà, cũng như hào quang chư Phật trong mười phương thế giới. Chúng ta theo gương Bồ Tát Diệu Âm hằng ngày tu hạnh xả bỏ tất cả mọi thứ vật chất ở đời, kể cả thân mạng để cúng dường chư Phật và Bồ Tát. Nhờ đó chúng ta mới có đủ công đức và trí tuệ và tâm sẽ phát ra tiếng huyền diệu cảm nhận được sự an lạc. Vậy tiếng huyền diệu là tiếng phát xuất từ nội tâm, nên ta không thể dùng tai phàm và bất tính mà nghe được.

Để kết luận, xin mượn bài kệ của Thiền Sư Đông Sơn như sau:

*“Không môn hữu lộ nhân giai đáo,  
Đáo giả phương tri chí thú trường.  
Tâm địa nhược vô nhân thảo mộc,  
Tự nhiên thân nhượng phóng hào quang.”*

Nghĩa là:

*“Cửa Không có một lối vào,  
Ai mà vào được dồi dào niềm vui.  
Đất tâm cây cỏ sạch rồi,  
Tự nhiên thân thể tức thời phóng quang.  
(Đông Minh dịch)*

# Quán Kinh Tứ Thiệp Số

Tập ký: Đường, Sa Môn Thiện Đạo

Soạn dịch: Liên Hương Tịnh Lạc



## b. Thượng Phẩm Trung Sanh

**Kinh văn:** Có chúng sanh, tuy không thọ trì kinh điển Đại thừa, nhưng khéo hiểu nghĩa thú, đối với Đệ Nhứt nghĩa tâm không kinh động, tin sâu lý nhọn quả, không phỉ báng pháp đại thừa. Nếu hành giả đem công đức này niệm Phật, hồi hướng cầu sanh Cực lạc, người thật hành hạnh này, khi lâm chung, Phật A Di Đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô lượng Đại chúng quyến thuộc vây quanh, bùng đài tử kim, hiện đến trước mặt khen rằng: "Pháp tử! Ngươi tu Đại thừa, hiểu đệ nhứt nghĩa, nên nay ta đến tiếp nghinh đây". Liên đó, đức Vô Lượng Thọ Phật cùng với một ngàn hóa Phật, đồng thời đưa tay tiếp dẫn. Bấy giờ, hành giả tự thấy mình ngồi trên đài tử kim, chấp tay khen ngợi chư Phật, rồi trong khoảng một niệm, sanh về nơi ao thất bảo ở cõi Cực lạc.

Đài tử kim ấy như hoa báu lớn, trải một đêm liền nở. Bấy giờ, hành giả thân sắc vàng tía, dưới chơn lại có hoa sen thất bảo. Phật và Bồ tát đồng thời phóng quang soi đến mình, mắt liền mở sáng, do sự huân tập trước kia, lúc đó tự nghe âm thanh khắp nơi đều nói thuận là pháp Đệ nhứt nghĩa để rất sâu mầu. Nghe xong, liền bước xuống kim đài lễ Phật và chấp tay ngợi khen đức Phật, trải qua bảy ngày, liền được không thối chuyển nơi quả A nậu đa la tam miệu Tam Bồ đề. Có thể tự tại bay đi khắp mười phương phụng thờ chư Phật, tu các môn tam muội. Như thế, qua một tiểu kiếp, chứng được vô sanh nhẫn và được chư Phật thọ ký.

Đây là cảnh Thượng Phẩm Trung Sanh.

**Giảng yếu:** Từ Có chúng sanh đến cầu sanh Cực lạc, là chỉ những người thuộc Đại thừa thứ thiện phàm phu và chỉ về chỗ tu nghiệp. Ý

định chỉ Tây Phương có 4:

- Việc thọ pháp không nhứt định hoặc đọc tụng kinh điển Đại thừa hoặc không đọc tụng.
- Khéo hiểu nghĩa Không của Đại thừa, hoặc nghe biết các pháp tất cả đều không, sanh tử vô vi cũng không, thánh phàm sáng tối cũng không, sáu đường ở thế gian, Tam Hiền, Thập Thánh xuất thế gian, nếu luận về thể tánh thì rốt ráo không hai, tuy nghe lời nói ấy, trong lòng thân nhiên không sanh chút nghi hoặc.
- Nói về việc tin sâu hai thứ nhọn quả khổ vui của thế gian và xuất thế gian, đối với các đạo lý và nhọn quả này, không sanh lòng nghi chê. Nếu sanh lòng khinh chê thì không thành hạnh tu Phước, dù quả báo thế gian còn không thể có được, hà huống được sanh về Tịnh độ. Tin nhân quả này phù hợp với Đệ tam Phước.
- Nhờ nghiệp hồi hướng này được sanh về cõi Cực lạc.

Từ Người thật hành hạnh này đến hoa sen thất bảo là chỉ Phật A Di Đà và chư thánh chúng cầm đài tử kim đến tiếp dẫn, có 5 ý:

- Nói hành giả dương số đã tận.
- Phật A Di Đà và Thánh chúng tự đến.
- Thị giả bùng đài đến trước hành giả.
- Phật và Thánh chúng đồng thanh khen ngợi, thuật lại nghiệp thiện đã tu.
- Phật e hành giả còn hoài nghi, nên nói ta đến đón người.

Nói một ngàn Hóa Phật tiếp dẫn đến ao thất bảo, thời gian đi ở đây có chậm có mau, gồm có 5 ý:

- Nói Phật A Di Đà và 1 ngàn hóa Phật đồng thời trao tay tiếp dẫn.
- Hành giả nhờ trao tay tiếp dẫn liền tự thấy

- thân mình đã ngồi trên đài tử kim.
- Đã tự thấy ngồi trên đài, chấp tay khen ngợi Phật A Di Đà và Thánh chúng.
- Nói về thời gian đi chậm hay mau.
- Nói đến cõi kia liền ở trong ao thất bảo.

Nói Vào trong đài tử kim rồi đến khi hoa nở thời gian không đồng là do việc tu hành chuyên hay không chuyên. Bậc thượng thượng được ngồi trên đài kim cang, hoa đã nở, liền thấy Phật. Do tu hành không chuyên, nên bậc thượng trung được đài tử kim sanh ra trong ao thất bảo, trải qua một đêm hoa mới nở.

Từ Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang đến hết, ý nói sau khi hoa nở được lợi ích chẳng đồng, có 5 ý:

- Nói về ánh sáng của Phật chiếu vào thân hành giả.
- Hành giả đã nhờ ánh sáng chiếu đến nên mắt liền mở to.
- Do sự huân tập của hành giả và các thứ âm thanh trở lên được nghe pháp mầu.
- Nghe xong, liền bước xuống liền đài lễ Phật và chấp tay ngợi theo đức Phật.
- Trải qua bảy ngày liền được vô sanh.

Nói Bảy ngày là chỉ thời gian ở đây chứ không phải thời gian bảy ngày ở cõi kia. Thời gian trải qua bảy ngày ở đây tức bằng khoảnh khắc một niệm ở cõi kia.

Nói Bay đi khắp 10 phương cúng dường chư Phật là chỉ cho biết sự lợi ích đối với cõi khác, có 5 ý:

- Nói tự thân có thể đến 10 phương.
- Mỗi cõi trải qua đều cúng dường chư Phật
- Tu rất nhiều tam muội.
- Nói thời gian được vô sanh nhẫn.
- Và được chư Phật thọ ký.

### c. Thượng Phẩm Hạ Sanh.

**Kinh văn:** Có chúng sanh tuy cũng tin nhân quả, không hủy báng Đại thừa, nhưng chỉ phát tâm cầu đạo vô thượng, rồi đem công đức ấy niệm Phật nguyện về Cực lạc. Hành giả ấy khi lâm chung được Phật A Di Đà, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng chư Bồ tát cầm hoa sen vàng hóa hiện năm trăm vị Phật đến nghinh tiếp. Lúc đó, năm trăm vị hóa Phật đồng thời đưa tay xuống và khen rằng: "Pháp tử người

nay thanh tịnh phát vô thượng đạo tâm, nên ta đến rước người". Khi hành giả mục kích cảnh ấy rồi, liền thấy mình ngồi trên hoa sen vàng, ngồi xong, cánh hoa khép lại, theo sau đức Thế Tôn, sanh về ao thất bảo. Như thế trải qua một ngày một đêm, hoa sen nở ra, bảy hôm sau mới được thấy Phật. Nhưng tuy thấy Phật, đối với các tướng hảo, tâm còn chưa rõ ràng, đợi qua 21 ngày, mới nhận được minh bạch. Bấy giờ người vãng sanh nghe các âm thanh đều diễn pháp mầu, bay dạo mười phương cúng dường chư Phật và được nghe pháp thậm thâm trước các đức Thế Tôn. Trải qua ba tiểu kiếp như thế được bách pháp minh môn, trụ Hoan hỷ địa. Đây là cảnh thượng phẩm hạ sanh. Trên đây là môn tướng Thượng bói vãng sanh về pháp quán thứ 14.

**Giảng yếu:** Từ Có chúng sanh đến nguyện về Cực lạc là chỉ danh vị của người tu hành thuộc phạm phu hạ thiện Đại thừa. Nói thọ pháp chẳng đồng có 3 ý:

- Nói hành giả tin nhân quả không định chắc, hoặc tin hoặc không tin nên gọi là cũng, hoặc có khi đồng với tin sâu, hoặc tuy có tin mà không sâu, lòng thiện có khi lui, lòng ác có khi khởi, đây là do không có lòng tin sâu nhân quả khổ vui. Nếu tin sâu sanh tử là việc rất khổ, thì tội nghiệp cứu cánh không phạm nặng. Nếu tin sâu cõi Tịnh độ có vui vô vi, thì lòng lành một khi đã phát khởi, sẽ vĩnh viễn không lui mất.
- Lòng tin tuy bị gián đoạn, nhưng đối với tất cả Đại thừa không được nghi chê, nếu đã khởi lòng nghi chê, dù có một ngàn vị Phật vây quanh cũng không thể cứu được.
- Các việc thiện ở trên không có gì lạ, chỉ cần phát khởi một lòng nhằm chán cảnh khổ, muốn sanh về cảnh giới chư Phật, mau viên mãn hạnh nguyện đại bi của Bồ tát, trở lại sanh tử độ khắp chúng sanh, nên gọi là phát Bồ đề tâm. Nghĩa này trong Phước thứ ba có nói rõ.

Từ Đem công đức này đến trong ao thất bảo là chỉ hồi hướng tu hành vãng sanh Cực lạc và khi lâm chung, Phật đến nghinh tiếp. Thời gian đi chậm mau gồm có 9 ý:

- Nói về mạng sống chẳng lâu.
- Phật Di Đà và chư Thánh chúng cầm hoa

- sen vàng đến đón.
- Hóa Phật đồng thời đưa tay tiếp dẫn.
  - Thánh chúng dùng lời khen ngợi.
  - Hành giả tội diệt nên gọi thanh tịnh, thuật lại căn bản pháp tu, nên nói phát vô thượng đạo tâm.
  - Hành giả tuy thấy Phật, e rằng tâm còn nghi không được vãng sanh, nên Thánh chúng đồng thanh nói: Ta đến rước người.
  - Đã nhờ dạy bảo liền thấy tự thân mình ngồi trên đài hoa từ từ khép lại.
  - Theo sau thân Phật, nhứt niệm liền sanh.
  - Đến cõi kia ở trong ao sen báu.

Từ *Như thế* qua một ngày một đêm đến hết là chỉ khi đến cõi ấy, thời gian hoa nở không đồng. Sau khi về ao thất bảo, sen nở 7

ngày sau mới thấy Phật, đạo đi mười phương vào Địa Hoan hỉ là chỉ sau khi vãng sanh được lợi ích. Có bài kệ tụng rằng:

*Bậc thượng hạnh cao người thượng căn  
Cầu sanh Tịnh độ dứt tham sân  
Việc làm sai khác chia nhiều bậc  
Năm môn tiếp nối giúp ba nhân  
Một ngày đến bảy chuyên tinh tấn  
Lâm chung đài thượng khỏi căn trần  
Pháp khó gặp mừng nay đã đến,  
Chứng được vô vi pháp tánh thân*

(còn tiếp)

## TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

### CHƯƠNG TRÌNH TẾT QUÝ TỶ 2013

**Chủ Nhật 3/02/13** (ngày 23 tháng Chạp Nhâm Thìn)  
11.30 - Tiệc Tất niên

**Thứ Sáu 08/02/13** (ngày 28 Tết)  
18.30 - Khóa Lễ Sám hối  
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia  
- Bỏ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

**Thứ Bảy 09/02/13** (ngày 29 Tết)  
05.00 - Bỏ tát, tụng giới cho hàng xuất gia  
18.30 - Khóa lễ Tịnh độ  
19.30 - Văn nghệ Mừng Năm Mới  
22.45 - Múa lân Ngũ phúc lâm môn  
23.15 - Rước giao thừa:  

- Chúc Tết
- Thông bạch Xuân Quý Tỵ
- Tụng kinh Phước Đức
- Đốt pháo - Bắn pháo bông.
- Lễ Cầu An đầu năm

**Chủ Nhật 10/02/13** (mùng 1 Tết)  
06.00 - Lễ Vía Đức Di Lạc Tôn Phật  
- Lễ Chúc tán, lạy thù ân  
10.30 - Lễ Kỵ giỗ cố Hòa Thượng thượng Thiện hạ Hòa Viện Chủ Tổ Đình Ấn Quang.  
- Cúng chư hương linh thờ tại chùa  
18.30 - Khai Kinh Pháp Hoa (mỗi chiều tụng 1 quyển đến mùng 7 Tết)

**Thứ Bảy 16/02/13** (mùng 7 Tết)  
06.30 - Hành hương các Chùa Sắc Tộc  
- Lễ Cầu an đầu năm tại Đại Tòng Lâm Phật Giáo  
18.30 - Hoàn Kinh Pháp Hoa

**Chủ Nhật 17/02/13** (mùng 8 Tết)  
19.30 - Lễ Cúng Sao Hội đầu năm (dâng sớ cầu an)

**Thứ Hai 18/02/13** (mùng 9 Tết)  
**18.30 - Khai đàn Dược Sư Hội cầu quốc thái dân an** (mỗi tối tụng kinh Dược Sư cầu an đến ngày 13 tháng Giêng hoàn kinh)

**Thứ Bảy 23/02/13** (14 tháng Giêng)  
18.30 - Khóa Lễ Sám hối  
20.00 - Kiểm giới cho Phật tử tại gia  
- Bỏ tát và tụng giới cho Bồ tát tại gia

**Chủ Nhật 24/02/13** (Rằm tháng Giêng)  
09.00 - Khóa tu Bát Quan Trai đầu năm  
10.30 - Khóa lễ cầu an - Cúng ngọc  
- Cúng giỗ đầu năm chư hương linh thờ tại chùa  
12.00 - Dùng cơm chay đạo vị  
16.30 - Cúng thí thực thập loại cô hồn

\* Ghi danh Cúng Sao Hội ngày Chủ Nhật 17/02/2013 xin liên lạc văn phòng Tổ đình Phước Huệ.

# Tưởng niệm Mẹ hiền



Đạo tràng Quang Minh mỗi năm quý Thầy tổ chức 3 khóa tu 7 ngày kết kỳ niệm Phật, ngoài ra vào dịp lễ vía Bồ Tát Quan Thế Âm lại có thêm một khóa tu ngắn hạn. Năm nay vào dịp vía Bồ Tát Quan Thế Âm 10 tháng 9 âm lịch năm Nhâm Thìn, tức nhằm ngày 2 tháng 11 năm 2012, quý thầy đã từ bi tổ chức một khóa tu ngắn hạn. Liên hữu Phật tử đã câu hội về đạo tràng để cùng nhau sách tấn tu học trong thời gian 3 ngày 2 đêm. Bây giờ là giữa mùa xuân Úc Châu, khí hậu mát mẻ thật dễ chịu. Vì thời gian khóa tu tổ chức cận ngày nên có một số liên hữu chưa chuẩn bị kịp để tham dự. Buổi sáng đầu tiên chỉ có khoảng 50 tu sinh ghi danh dự tu chánh thức.

Trong khóa tu này mỗi ngày đều có hai thời tụng phẩm Phổ Môn. Đêm đầu tiên thay vì thiền trà quán niệm, quý thầy thay vào lễ bái trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ Tát. Sáng hôm sau ngày thứ bảy, các tu sinh với gia duyên ràng buộc cũng đến tòng chúng tu học hai ngày. Do đó, nên nâng tổng số các tu sinh lên đến hơn 100 vị. Mọi người về chùa nhằm mục đích là để tưởng niệm về công hạnh lợi tha của Mẹ hiền Quan Thế Âm. Mọi người tưởng niệm Mẹ hiền và ghi nhớ thâm ân cao cả độ sanh của Ngài. Quý Thầy cùng các tu sinh cùng nhau chấp tay nguyện cầu cho ánh sáng và tình thương là hai yếu tố mãi mãi vang lên trong lòng của nhân thế. Cụ thể là trong lòng của những tu sinh gìn giữ ba nghiệp thanh tịnh để dâng lên cúng dường Ngài.

Qua 3 ngày tu, quý thầy đọc cho các tu sinh nghe nhiều pháp ngữ xoay quanh những hạnh nguyện của Bồ tát Quan Thế Âm. Quý Thầy cũng ôn lại những sự tích các hiện thân của Bồ tát. Quan Âm nguyên là Quán Thế Âm nhưng do tránh chữ Thế trong tên nhà vua Đường là Lý Thế Dân nên gọi là Quan Âm hoặc Quán Âm, là tên của Bồ Tát Quán Thế Âm. Phật tử Trung Quốc, Việt Nam và các nước lân cận thường thờ cúng Quan Âm bên cạnh các vị Bồ Tát Phổ Hiền, Địa Tạng và Văn Thù Sư Lợi.

Quan Thế Âm tiếng Phạn là “Avalokitesvara” dịch sang tiếng Hán là Quan Thế Âm hay Quán Tự Tại. Danh hiệu Ngài nghĩa là quan sát tiếng kêu than trong thế gian để độ chúng sanh thoát khổ. Quan Âm hiện thân trong mọi hình dạng để cứu độ chúng sinh, như trong các nạn lửa, nước, quỷ dữ, đao binh v.v. Quan Âm thường bên cạnh Phật A Di Đà. Trong kinh Diệu pháp liên hoa, phẩm 25 Phổ môn, các công hạnh của Bồ Tát trình bày rõ ràng. Tại Trung Quốc và Việt Nam, Quan Âm thường hay được tạc tượng dưới dạng nữ nhân. Biểu tượng Quan Âm dưới nhiều dạng khác nhau, nhưng phổ biến nhất là dạng một vị Bồ Tát nghìn tay nghìn mắt. Có khi Quan Âm ẵm trên tay một đứa bé, có khi một đồng tử theo hầu. Người ta cũng hay vẽ Quan Âm hiện trong mây, hoặc cưỡi rồng v.v. Chúng ta đã vượt biển tìm tự do thì ít nhiều cũng đều nghe hay trải nghiệm những chuyện cứu thuyền tàu của thuyền nhân trên biển Đông của Ngài. Bồ Tát luôn “nhìn, thấy” tiếng ai oán, đau khổ trong bến mê của chúng sinh và sẵn sàng cứu giúp hay nói pháp khi cần.

Thầy giáo thọ kể lại chuyện hành hương Trung Quốc cùng cố Hòa Thượng ân sư. Phái đoàn có đến thăm tôn tượng Quan Âm tại Phổ Đà Sơn, miền đông Trung Quốc, đó là một trong Tứ đại danh sơn, là bốn trú xứ của bốn Đại Bồ Tát của Phật giáo Trung Quốc. Có rất nhiều huyền thoại về Bồ Tát Quan Âm. Một huyền thoại Trung Quốc thì Quan Âm là con gái thứ ba của một nhà vua. Lớn lên mặc dù vua cha ngăn cản nhưng công chúa quyết đi tu. Cuối cùng vua nổi giận, sai đem giết nàng. Diêm vương đưa nàng vào địa ngục, ở đó công chúa biến địa ngục thành Tịnh độ, cứu giúp người hoạn nạn. Diêm Vương thả nàng ra và công chúa tái sinh lại trên núi Phổ Đà biển Đông và trở thành người cứu độ cho ngư dân. Đến khi vua cha bị bệnh nặng, nàng cắt thịt đắp lên chỗ

bệnh. Nhà vua khỏi bệnh và nhớ ơn, cho tạc tượng. Tương truyền vì hiểu lầm ý của nhà vua mà người ta tạc nên bức tượng nghìn tay nghìn mắt, được lưu truyền đến ngày nay. Việc quan niệm Quán Âm là nam hay nữ không phải là vấn đề quan trọng trong Phật giáo. Và lại, theo phẩm Phổ môn, khi muốn cứu vớt hoặc giác ngộ cho chúng sinh, Quán Âm có thể hóa thành 32 sắc tướng như Phật, Bồ Tát, Càn Thát Bà, thiện nam, tín nữ v.v... tùy theo đối tượng để cứu giúp chúng sanh.

Quý Thầy cũng nhắc lại một sự tích được phổ biến tại Việt Nam là Quan Âm Thị Kính, tương truyền ngài đã đầu thai và tu hành 9 kiếp. Trong kiếp thứ 10, ngài được đầu thai làm một con gái tên Thị Kính trong một gia đình họ Mãng ở nước Cao Ly (ở bán đảo Triều Tiên ngày nay). Thị Kính được gả cho gia đình họ Sùng tên là Thiện Sĩ. Khi ở nhà chồng, Thị Kính giữ phận làm dâu, tôn kính phụng dưỡng bố mẹ chồng. Một hôm, khi Thiện Sĩ đang ngủ sau khi đọc sách. Thị Kính thấy ở cằm của chồng mình có mọc sợi râu. Thị Kính đang may vá nên cầm một con dao trong tay và sẵn tiện cắt đứt sợi râu. Thiện Sĩ giật mình thức giấc, thấy vợ đang cầm dao gần cổ, tưởng rằng Thị Kính đang định giết mình nên la lên. Sau khi Thị Kính kể lẽ đầu đuôi, cha mẹ chồng vẫn ngờ rằng Thị Kính có âm mưu giết chồng, bắt Thiện Sĩ phải bỏ vợ. Thị Kính phải trở về nhà cha mẹ mình và quyết định xuất gia đi tu. Bà cải trang thành một người nam giới, trốn nhà đến chùa xin đi tu, lấy pháp danh là Kinh Tâm. Kinh Tâm là gái giả trai có tướng mạo đẹp đẽ, cho nên có nhiều tín nữ ngưỡng mộ. Thị Mầu, con của một trưởng giả giàu có, trêu ghẹo Kinh Tâm, nhưng không được đáp lại. Thị Mầu lại có thai với người đầy tớ. Khi bị tra hỏi, Thị Mầu khai rằng Kinh Tâm là tác giả của bào thai. Kinh Tâm tuy kêu oan nhưng không dám tiết lộ ra bí mật của mình. Sau đó, Kinh Tâm phải tu ở ngoài cổng chùa để chùa không bị tiếng tăm.

Sau đó, Thị Mầu sinh ra được một đứa con trai, đem đứa nhỏ đến chùa gởi cho Kinh Tâm. Kinh Tâm vì tính thương người, nhận đứa trẻ vào nuôi dưỡng. Khi đứa trẻ lên 3 tuổi thì Kinh

Tâm bị bệnh nặng. Kinh Tâm biết mình sắp chết, dặn dò đứa trẻ đưa thư cho sư cụ của chùa và cho ông bà họ Mãng. Sau khi đọc rõ sự tình, sư cụ kêu người khám xét thi thể Kinh Tâm, mới biết rằng Kinh Tâm là gái giả trai. Thị Mầu xấu hổ, đành phải tự tử. Thiện Sĩ ăn năn đi tu, sau này biến thành một con chim. Quan Âm Bồ Tát (tức Thị Kính sau khi chết) cứu độ đứa con nuôi tức con ruột của Thị Mầu, đem về Nam Hải, để làm người hầu. Do đó, người ta họa hình Quan Thế Âm Bồ Tát đội mũ ni xanh, mặc áo tràng trắng, ngực trên tòa sen, bên tay mặt có con chim mỏ ngậm râu chuôi bồ đề, bên dưới có đứa trẻ bện khô giáp chấp tay đứng hầu.

Bồ Tát Quan Thế Âm là hiện thân của Từ Bi. Ngài phát đại nguyện nếu chúng sinh còn đau khổ thì độ cùng tận. Vì chỉ có từ bi mới giải trừ đau khổ, cũng như chỉ có trí tuệ mới diệt được si mê. Do đó, Bồ Tát Quan Thế Âm thiết lập tâm đại từ, đại bi mà thực hiện đại thế nguyện độ sanh của Ngài. Từ là đem niềm vui đến cho kẻ khác. Bi là phương châm, là cách thức hành động để cứu khổ. Từ là lòng yêu thương. Bi là ra tay giải quyết và dẫn thân nỗ lực làm việc để cứu giúp thực tế. Bồ Tát Quan Thế Âm hiện thân của Đức Từ Bi, tình Mẹ thương con, Mẹ đối với con là tình thương chân thành, tha thiết nhất không có tình thương nào sánh bằng. Cho nên, Đức Quan Thế Âm hiện thân là một người mẹ hiền của tất cả chúng sinh. Căn cứ theo hình tướng đã thể hiện và đức tính Quan Thế Âm đã cứu khổ cứu nạn cho chúng sinh, nhân loại được thoát khổ đau ở ta bà này to lớn biết chừng nào.

*Chân như đạo Phật rất mầu  
Tâm trung chữ hiếu niệm đầu chữ nhân  
Hiếu là độ được song thân  
Nhân là cứu vớt trăm luân muôn loài  
Tinh thông nghìn mắt nghìn tay  
Cũng trong một điểm linh đài hóa ra  
Xem trong biển nước Nam ta  
Phổ môn có Đức Phật Bà Quan Âm.*

Cho nên, Phật tử chúng ta dù tu theo pháp môn nào: Mật Tông, Tịnh Độ hay Thiền Tông đều niệm hồng danh của Ngài. Ngài gia hộ, độ trì



cho mới thoát khỏi tai nạn, khổ ách mỗi khi đến với mọi người chúng ta đều phải niệm “*Nam Mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát*” thì được giải thoát, tai qua nạn khỏi và sự nghiệp tu hành mới mau chóng thành tựu theo sở cầu như nguyện.

Trong các tích truyện về Bồ tát Quan Thế Âm luôn đề cao hai đặc tính của bồ tát, đó là nhân và hiếu. Với trí huệ và giới hạnh thì hiếu có thể độ giúp cứu thoát được cha mẹ mình, cùng như nhân có thể độ giúp nhiều người thoát vòng mê lầm trở về với trí huệ. Trong kinh Ma ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm kinh chúng ta thấy Bồ tát đã nhờ thực hành sâu xa chiếu kiến ngũ uẩn giai không mà vượt qua mọi khổ ách. Bát nhã trí tuệ rộng lớn rất quan trọng. Đức Phật đã dạy “*Duy tuệ thị nghiệp*” chứ không phải là kiến thức suông. Đến đây bỗng tôi nhớ đến bài thơ Ngũ uẩn giai không của một tác giả không rõ:

### **NGŨ UẨN GIAI KHÔNG**

#### **1 - Mắt**

*Mắt nhìn bao trần cảnh  
Đang diễn ra mỗi ngày.  
Cảnh đẹp tươi ưa thích  
Hay đau khổ chia tay!*

*Mắt ta nhìn không thật  
Cảnh giả thay đổi hoài.  
Tâm tư luôn xao động!  
Như sóng nước đổi thay.*

#### **2 - Tai**

*Tai nghe tiếng êm dịu  
Hay tiếng la điếc tai.  
Lời ngọt ngào yêu thích  
Tiếng chê trách buồn thay!*

*Tâm luôn luôn vọng tưởng  
Không lắng đọng hồ thu.  
Chân tâm không thanh tịnh  
Đời điên đảo mịt mù!*

#### **3 - Mũi**

*Mũi ngửi mùi khó chịu  
Không thích thú tránh xa.  
Hương thơm nồng yêu mến  
Muốn gần bên đậm đà!*

*Tâm xao động như sóng  
Luôn biến chuyển sát na.  
Tâm luôn luôn thay đổi  
Giữa cảnh khổ ta bà!*

#### **4 - Lưỡi**

*Lưỡi món ngon ưa thích  
Đồ ăn dở chê hoài.  
Lưỡi nói lời êm ái  
Hay buồn giận chê bai!*

*Lưỡi do tâm quyết định  
Ưa thích hay chán chê.  
Nói lời nghe êm dịu  
Hay thô lỗ ê chê!*

#### **5 - Thân**

*Tiếp xúc mềm êm ái  
Thấy thích thú mến yêu.  
Thích trời xuân gió mát  
Ghét mùa hè nóng thiêu!*

*Thân này là giả tạm  
Cảnh trần cũng thế thôi.  
Vạn vật đều vô ngã.  
Cảnh vô thường đổi dời!*

*Nếu biết đời như thế  
Không chấp chuyện thế gian.  
Tâm mình không buồn khổ  
Không hận thù oán than!*

*Sắc chẳng khác gì Không  
Không chẳng khác gì Sắc.  
Cõi trần gian vô thường  
Không có gì luyến tiếc!*

*Vong linh vào cõi khác  
Do nghiệp báo dẫn đi...  
Tùy theo nhân thiện ác  
An lạc hay sầu bi*

Chúng ta nên quán chiếu để là sao không còn cái buồn cái giận, cái ganh ghét trong tâm mình, cố gắng học theo thánh hạnh của Bồ tát Quan Âm. Chúng ta cố gắng vượt qua những chướng ngại ngay trong tâm hồn của mình và nên nhớ rằng trí tuệ xây dựng phải bằng kinh nghiệm nội chứng ngay trong lòng của mình,

nhận định hiểu biết chính tâm hồn của mỗi người. Chúng ta nên hiểu mình ăn mình biết chứ người khác không thể biết và mình uống nước nóng lạnh tự mình biết. Trí tuệ mới đưa mình đến cuộc sống bình an. Chúng ta đừng loanh quanh trong danh lợi với lo âu phiền não mà uống phí đi một đời.

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi,*

*Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mết.*

*Trên hai vai ta đôi vàng nhật nguyệt*

*Rơi xuống trăm năm một cõi đi về*

Ôi, đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng vì chính lòng mình che giấu những u uất, gian dối và những đau khổ phiền muộn của thân tâm. Đến với ba ngày khóa tu các liên hữu có tự do hay không? Ba ngày tu thân tự giam mình trong thiền môn nhưng tâm không bị trói buộc với những thói quen, tập khí. Về dự khóa tu là tự chúng ta nương tựa nơi Phật, pháp, tăng để có niềm an lạc khó diễn tả.

Đêm thứ bảy 3/11/2012 quý thầy cho tổ chức đêm hoa đăng thật vô cùng trang trọng. Hình ảnh của đóa hoa sen là một triết lý sống, tượng trưng cho sự thanh tịnh. Ai cũng biết hoa sen mọc nhô lên từ những nơi bùn đất sinh lầy, nhưng không vì thế mà hoa sen lại mang tính nhiễm ô mùi bùn. Đó là một trong những đặc tính tiêu biểu của hoa sen thật vô cùng thanh thoát. Điều này nói lên ý nghĩa chư Phật, chư Bồ Tát ra đời, mặc dù sống trong cõi đời đầy uế trược cấu nhiễm nhưng các Ngài không bao giờ bị những thứ đó làm ô nhiễm. Nói rõ và cụ thể hơn là các Ngài không bị dính mắc vào những thứ ngũ dục lục trần như phàm phu chúng ta. Vì thế muốn noi theo tấm gương công hạnh bất nhiễm trần của các Ngài, nên người ta lấy hoa sen để làm tiêu biểu cho sự giải thoát. Nhưng nếu chỉ có hoa sen không thôi, thì thật ra cũng chưa đủ nói lên cái năng lực độ sanh của các Ngài. Tuy đức tánh thanh tịnh bất nhiễm tuy sẵn có trong mỗi con người chúng ta nhưng chúng ta cũng cần phải có trí tuệ khám phá khai thác mới được. Vì vậy hình ảnh của những ngọn nến cháy sáng trên những đóa hoa sen là biểu trưng cho trí tuệ. Ngọn nến phải được thấp sáng để phá tan những màn vô minh u tối. Được như thế thì mới có thể đạt

được giác ngộ giải thoát.

Đạo Phật là đạo giác ngộ, là đạo từ bi cứu khổ. Đạo Phật hướng dẫn con người tìm lại sự sống chân thật của chính mình. Vì thế, cần phải thấp sáng niềm tin ở nơi chính mình. Đạo Phật khuyên bảo con người không nên tìm cầu bên ngoài mà có thể hết khổ được. Muốn hết khổ thì mỗi người hãy tự nỗ lực quán chiếu lại ở nơi chính mình. Muốn quán chiếu thấy rõ nguồn gốc gây ra khổ đau, thì con người cần phải có ngọn đuốc chánh niệm. Tất nhiên, chúng ta cần phải vận dụng trí tuệ để chiếu phá vô minh. Đó là con đường khai sáng duy nhất mà đạo Phật luôn đề xướng và mở rộng. Chính đó là con đường “Niệm, Định, Tuệ” mà bất cứ người Phật tử nào nếu muốn thoát khỏi khổ đau cũng đều phải đi qua.

Hình ảnh mỗi người tự bùng một hoa đăng trước ngực là nói lên ý nghĩa chúng ta cần phải thực hành cả hai: từ bi và trí tuệ. Nhưng tại sao chúng ta phải bùng đưa ngang ngực? Điều này nói lên ý nghĩa gì? Bởi đưa hoa đăng lên ngang ngực nhằm nói lên ý nghĩa là biểu trưng cho tình thương rộng lớn. Bởi ngang ngực là ngang quả tim mình. Mà quả tim tượng trưng cho tình yêu thương, đó là lòng thương yêu của Bồ Tát. Như trái tim tình thương bất diệt của Bồ Tát Quảng Đức đã cống hiến cho mọi người. Ngài đã hy hiến đời mình bằng cách tự thiêu thân mình để mang lại tình yêu thương đến cho mọi người.

Tuy nhiên nếu chỉ có từ bi hay tình thương không thôi cũng chưa đủ, mà cần phải có trí tuệ đi kèm. Ngọn đèn cháy sáng là tượng trưng cho trí huệ. Như vậy, người Phật tử lúc nào cũng phải thực hành bi trí song vận. Nghĩa là không thể nghiêng nặng thiên kiến một bên. Nếu thế, thì không thể hoàn thành công hạnh tự lợi và lợi tha được. Quý thầy cùng đại chúng khởi hành từ đại hùng bửu điện Quang Minh đi ra car park và vòng ra tôn tượng Quan Thế Âm Bồ tát. Đêm nay mây bạc trên trời từng cụm bông bành che mặt trăng nên không gian rất mờ ảo. Trên nền trời chỉ có vài vì sao lấp lánh xa thẳm. Những ánh đuốc bập bùng, những ngọn đèn trên ngực mọi người không đủ

để thấy những khuôn mặt của những đứa con về với Mẹ hiền. Những tiếng niệm danh hiệu “*Nam Mô Quán Thế Âm Bồ tát*” vang dội tận bên kia bờ sông Maribynong. Những tàn cây xung quanh tôn tượng Ngài im lìm rũ ngọn xuống lắc lư trong những cơn gió thoảng. Mọi người đi và mỗi bước đi là mỗi bước đi trong Tịnh Độ, đi trong sự thanh thoi an thoát. Mọi người đi để biểu trưng cho hành động nhập thế độ đời dù người tại gia hay xuất gia cũng thế. Đạo Phật phải là đạo dẫn thân đi vào trong lòng cuộc đời để độ sanh. Đạo Phật luôn tích cực làm lợi ích chúng sanh bằng trái tim rộng lớn và trí huệ sáng ngời. Đạo tràng Quang Minh đã có buổi lễ hoa đăng thật là ý nghĩa. Khi trở lại chánh điện hồi hướng về nơi ngủ nghỉ thì đồng hồ đã chỉ 10:30 tối.

Những bài thơ đạo của các cổ đức, thiền sư dù các liên viên không thuộc từ lời. Nhưng những ý chánh trong đó đã nằm lòng như đời là vô thường, vô ngã, vô sở ngã v... v... Ngày nay chúng ta sống cách xa Phật quá lâu. Chúng ta vô phước không sống cùng thời đức Phật để nhờ vào thiện xảo của Ngài. Nhưng may thay Phật, chư tổ đã để lại chúng ta phương pháp niệm Phật với chiếc chuỗi trường để lần, niệm Phật. Tiếc rằng chúng ta chưa hành trì miên mật, sự nhất niệm không được kéo dài, thường là những đoạn ráp nối không liên tục. Chúng ta cợ gỗ không liên tục nên chưa có lửa. Nhưng trong lòng mọi người nên nhớ nước chảy đá mòn, có công mài sắt có ngày nên kim. Chúng ta không phải là hạng thượng căn thượng trí thôi hãy cố gắng trên đường tiệm tu ngày kia sẽ tận mặt Di Đà Như Lai.

Chiều chủ nhật là ngày cuối cùng của khoá tu, trước khi đến chánh điện để xả giới hoàn gia, tôi quỳ dưới chân tôn tượng Bồ tát Quán Thế Âm thầm thì:

*Bạch Mẹ Quán Âm con xin khẩn nguyện  
Xin giúp cho con: thắng được chính con  
Con quyết không theo ngũ dục lối mòn  
Cho con đủ sức nào phiền vượt qua. . .*

**Minh Quang**  
Kính ghi.

## Ngày Xuân Vui

*(Họa lại bài thơ Ngày Xuân Buồn)*

*Mỗi lần xuân đến thấy vui ghê!  
Sợ chi cái chết tới cận kề  
Vì lẽ thường nhiên là như thế  
Niệm Phật tham thiền dứt si mê.*

*Nếu đã già nua ắt bạc đầu  
Vô thường sinh diệt tất thương đau  
Vô minh chắt chứa càng thêm bệnh  
Trí huệ dồi trao quyết sẽ giàu*

*Nếu biết tuổi già đã đến nơi  
Cần gấp lo tu tuệ sáng môi  
Niệm Phật hành trì đừng sợ mỏi  
Danh lợi phù hoa thấy chán rồi*

*Lục trần ngũ dục có ngon chi  
Chìm đắm si mê dứt bỏ đi  
Sáu chữ Di Đà uy lực quá  
Mong người luôn niệm chớ nghĩ suy*

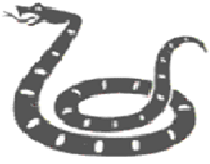
*Người tốt có ai chẳng muốn gần  
Bạn bè tu niệm kết làm thân  
Đồng tu đồng học sao gây gỗ  
Nhớ chữ Di Đà hết nổi sân*

*Có gì phải sợ ốm với nhom  
Tỉnh thức chẳng lo sợ om sòm  
Có chi mà phải thêm sanh bực  
Chịu đựng bền tâm chẳng lấm mòm*

*Thiền quán thật sâu sướng vui mà  
Suy tính làm chi phải lo ra  
Nhận rõ diệt sinh nào sợ chết  
Trí huệ sáng ngời phá âm ma*

*Cõi đời huyễn ảo có chi đâu?  
Lệ thuộc thời gian có canh đầu  
Lặng lẽ tùy duyên ngoài danh lợi  
Thanh nhàn tự tại hết lo rầu!*

**Thanh Trì**



# Năm Ty nói chuyện Rắn

(Quý Ty từ 10-02-2013 đến 30-01-2014)

(Trích dẫn tác phẩm *Tử Vi & Địa Lý Thực Hành của GS Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ*)

Sau năm Nhâm Thìn chấm dứt, thì đến năm Quý Ty được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu giữa đêm thứ bảy, 09-02-2013 để cầm tinh đến 24 giờ đêm 30-01-2014. Năm Quý Ty này thuộc hành Thủy và mạng Trường Lưu Thủy, năm này thuộc Âm, có can Quý thuộc mạng Thủy và có chi Ty thuộc mạng Hỏa. Căn cứ theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành, thì năm này "Can khắc Chi" tức Trời khắc Đất. Bởi vì: "Mạng Thủy khắc mạng Hỏa (mạng Thủy được khắc xuất, mạng Hỏa bị khắc nhập). Do vậy, năm này xem như tổng quát rất xấu, bởi vì được Trời khắc Đất giống như năm: Nhâm Ngọ (2002), Mậu Tý 2008 đã qua, xem như tuổi xấu nhất của hàng tuổi Ty. Được biết năm Ty vừa qua là năm Tân Ty thuộc hành Kim, nhằm ngày thứ tư, 24 tháng 01 năm 2001 đến 11 tháng 02 năm 2002.

Căn cứ theo Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông xuất hiện được minh định quảng bá từ năm 61 của đời Hoàng Đế bên Tàu, bắt đầu năm 2637 trước Công Nguyên, cho nên chúng ta lấy  $2637 + 2013 = 4650$ , rồi đem chia cho 60 năm, thì có kết quả Vận Niên Lục Giáp thứ 77 và số dư 30 năm bắt buộc rơi vào Vận Niên Lục Giáp thứ 78 bắt đầu từ năm 1984 đến năm 2043. Do vậy, năm Quý Ty 2013 này là năm thứ 30 của Vận Niên Lục Giáp 78 và năm Ty kế tiếp sẽ là năm Ất Ty thuộc hành Hỏa, nhằm ngày thứ tư tính từ 29 tháng 01 năm 2025 đến 16 tháng 02 năm 2026.

Trong dân gian người ta thường nói: "Vẽ Rồng Vẽ Rắn" là để chỉ những nét vẽ tự ý, muốn vẽ thế nào cũng được, vẽ không cần kiểu mẫu, không khác con rắn bò chạy quanh. Lời nói cũng vậy, nếu ai nói ngụy biện, thêm bớt, không có căn cứ, thì người ta cũng cho người đó là: "Nói Rồng nói Rắn".

Khi nói đến loài rắn, ngoài chữ Ty ra, còn có tên khác nữa. Đó là Xà cũng có ý nghĩa là rắn, ví như loài Bạch Hoa Xà là Rắn Mái Gầm; Mãng Xà là rắn lớn có bông hoa; Xà bì là da rắn; Dẫn xà nhập huyết là đem rắn vào hang (ý nghĩa rước đũa dữ về nhà, chỉ mạch máu cho nó); Hoa xà thêm túc là vẽ rắn thêm chân (ý nghĩa tự mình đặt đẽ, thêm bớt chuyện); Chạy đàng xà là chạy vòng quanh, vòng lộn như rắn bò.

Ngoài ra, chữ xà cũng chỉ lớn hay to con nữa, cho nên chúng ta lại thấy cá xà là để chỉ con cá mập.

Trở lại chữ Ty cũng chỉ rắn. Đó là Ty là một con vật đứng hàng thứ 6 của 12 con vật trong Thập Nhị Địa Chi và trong tiếng Pháp thường dùng là le serpent = Con Rắn; Giờ Ty là giờ từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa và Tháng Ty là tháng tư của năm âm lịch.

Rắn là loại trùng độc, mình dài không có chân hay uốn xương sống mà bò, khó khiêu dạy. Ví như những họ hàng nhà rắn độc sau đây:

- Rắn hổ là thứ rắn độc lớn con.
- Rắn hổ đất là thứ rắn hổ độc có màu đen sẫm như màu đất, cho nên có tên rắn hổ đất để phân biệt các rắn hổ khác.
- Rắn hổ ba khoang cũng là thứ rắn hổ màu đất, nhưng nó có ba khoang.
- Rắn hổ ngựa là thứ rắn hổ, nhưng nó chạy mau như ngựa, thường ở trong bụi rậm hay rượt người ta, cho nên có tên rắn hổ ngựa.
- Rắn hổ mây là thứ rắn có vảy lớn, màu đen trắng lẫn lộn, giống da trái mây, cho nên mới có tên rắn hổ mây.
- Rắn hổ hành là thứ rắn có vảy màu hơi xanh; nó rất hôi hành, cho nên mới có tên rắn hổ hành, loại rắn này ban đêm thường đến những chuồng Gà Vịt cận kề nhà để bắt ăn.
- Rắn hổ chuối là thứ rắn có vảy màu xám.

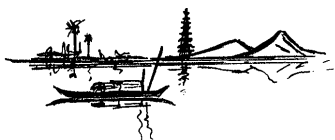
- Rắn hổ mang là thứ rắn độc hay ở khe suối, khi gặp người hay thú vật khác, nó phùng mang ngẩng đầu cao phóng tới, cho nên mới có tên rắn hổ mang. Loại rắn này thường thấy nhiều ở nước Ấn Độ v.v.

Ngoài những loại rắn hổ vừa kể trên, chúng ta còn có thấy những loại rắn khác nữa như sau đây:

- Rắn mái gằm là thứ rắn độc, mình nó giẹp và có hoa, cho nên người xưa thường gọi là Bạch Hoa Xà.
- Rắn râu là thứ rắn độc nhỏ con, thường ở dưới nước.
- Rắn nẹp nia là thứ rắn độc lớn con.
- Rắn vảy tên là thứ rắn rất độc nhỏ con, đầu nó có góc giống như vảy tên.
- Rắn trun là thứ rắn mình tròn nhỏ con, có hai đầu đuôi giống nhau, người ta nói đầu sanh, đầu tử, nghĩa là đầu cắn chết, đầu cắn không chết. Những người thường đi bắt rắn họ mới biết rõ cái đầu nào đầu tử, để khi bắt loại rắn này họ tránh.
- Rắn lục là thứ rắn nhỏ con, có màu xanh lá cây, nó thường sống ẩn núp chen trong lá cây.
- Rắn mỏ vọ là thứ rắn có đầu lớn mà nhọn.
- Rắn choàm hoạp là thứ rắn mình rắn, miệng rộng.
- Rắn nước là thứ rắn nhỏ con, sống trằm dưới nước, nhưng nó hiền bởi vì loại rắn này không có nọc độc làm chết người.
- Rắn lải, rắn ráo, rắn bông súng, rắn roi là các thứ rắn này thường nhỏ con mà không độc.
- Rắn liu điu là thứ rắn nhỏ con không độc.

Trong ca dao, tục ngữ và thành ngữ cũng có viết về rắn:

*Rắn có chân, Rắn biết,  
Ngọc ẩn đá, ngọc hay,  
Anh cùng em mới gặp nhau đây,  
Biết thời, biết mặt nào hay trong lòng....*



## Ngày Xuân Buồn

*Mỗi lần xuân đến thấy buồn ghê!  
Cái chết giờ đây cũng tới kề.  
Hơn bảy mươi năm trong cuộc thế,  
Kiếp người cứ mãi sống trong mê.*

*Từ lúc mới sanh đến bạc đầu  
Đời người chịu đủ mọi thương đau.  
Thân người chất chứa nhiều căn bệnh,  
Chẳng luận dân đen hay kẻ giàu.*

*Thấm thoát tuổi già đã đến nơi,  
Răng long, tóc bạc lại da môi,  
Mắt mờ tai điếc lưng cong mỏi,  
Khập khểnh ba chân thấy chán rồi!*

*Đêm ngày ngủ nghỉ chẳng ngon chi,  
Ăn uống giờ đây cũng ít đi.  
Tiểu tiện áo quần dính bẩn quá,  
Tinh thần ngày một thật là suy.*

*Con cháu giờ đây chẳng muốn gần,  
Bên mình cây gậy chính người thân.  
Vợ thì sanh tật luôn gây gổ,  
Xui khiến đêm ngày dễ nổi sân.*

*Thân thể tuổi già cũng ốm nhom,  
Mỗi khi nằm ngủ ngáy om sòm.  
Cháu con thấy vậy thêm sanh bực,  
Vợ lại chanh chua cứ lăm mòm.*

*Nói trước quên sau thật khổ mà,  
Nhiều đêm trần trọc cứ lo ra.  
Lo con, lo cháu, lo ngày chết,  
Lo vợ, lo tiên, lo đám ma.*

*Nghĩ kỹ kiếp người có sướng đâu ?  
Đêm đêm thao thức suốt canh đầu.  
Suốt đời lặn hụp trong danh lợi,  
Khi chết cứng đờ nằm thấy rầu !*

**Trí Đạt**

(tiếp theo)

## 72. Vì tánh nóng nảy nên mất hạnh phúc trong gia đình.

**Hỏi:** Kính bạch thầy, khi xưa tánh con rất nóng, thường hay cãi vã gây lộn với chồng con, ông chịu không nổi tánh nóng nảy ngang bướng hỗn hào của con, nên ông bỏ nhà ra đi để lại cho con nuôi 3 đứa con. Nay các con của con đã trưởng thành, giờ nghĩ lại con cảm thấy rất có lỗi với chồng con và con mãi mãi cảm ray rứt ăn năn về những tội lỗi mà con đã gây ra. Vậy xin hỏi: Có cách nào làm cho con giảm bớt được tội lỗi này không?

**Đáp:** Tôi rất cảm thông về nỗi lòng của Phật tử. Nóng nảy là hiện tượng thô bạo của lòng sân hận. Sân là một trong 6 món căn bản phiền não : tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Nói gọn hơn, phiền não sân là một trong 3 món Tam độc : « **Tham, sân, si** ». Sở dĩ gọi chúng là căn bản, bởi vì những thứ phiền não này chúng có gốc rễ rất sâu dày thật khó trừ khó đoạn. Không phải chỉ có trong hiện đời này mà chúng đã có từ vô lượng kiếp. Nhơn loại bị đau khổ luôn luôn bất an cũng chỉ vì bọn chúng. Những thứ này không ai lại không có. Nhưng hiện tượng của chúng nặng hay nhẹ mạnh hay yếu còn tùy thuộc ở nơi sự dụng công huân tu của mỗi người. Sự dụng công tu hành này không những hiện đời mà còn trong nhiều đời trước.

Thế nên, khi chúng hiện hành mới có sự nặng nhẹ hay mạnh yếu khác nhau. Nếu là người có tập khí sân hận sâu dày và họ không biết tu tâm sửa tánh, tất nhiên là cường độ nóng nảy của họ rất mạnh bạo hung tợn. Họ dám giết người và gây ra nhiều tội ác tày trời mà chúng ta không thể nào lường trước được. Ngược lại, nếu người khéo biết dụng công tu hành, thì tương đối cường độ hiện hành của chúng đỡ hơn.

Qua sự trình bày của Phật tử, thì tập khí sân hận của Phật tử khá sâu nặng, nên mới hiện tượng nóng nảy dữ tợn. Sân hận (căn bản và tùy phiền não) tuy chúng có gốc rễ sâu dày,

# 100 Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

nhưng bản chất của chúng là giả tướng không thật. Vì chúng không thật nên khi tu, chúng ta mới chuyển đổi được chúng.

Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác đã nói trong Chứng Đạo Ca: “*Tam độc thủy bào hư xuất một*”. Nghĩa là: Ba thứ tham, sân, si này, chúng chỉ là bọt nước chìm nổi không như đinh. Bởi thực thể của chúng vốn là giả dối không thật. Nếu chúng thật, thì làm sao chúng ta có thể chuyển hóa được. Và như thế, thì làm sao tu hành thành Phật Tử được ?

Chúng phát hiện nổi lên sóng gió là tùy duyên. Khi nào gặp hoàn cảnh trái ý nghịch lòng, thì chúng mới xuất hiện. Bình thường chúng ta không nhận diện ra chúng. Bởi thế, nên Duy Thức học gọi chúng là những thứ tập khí. Tuy chúng không thật, nhưng khi chúng hiện khởi mà ta nghe theo mệnh lệnh sai khiến của chúng rồi hành động, thì hậu quả sẽ gây ra một tác hại rất lớn lao, có thể giết người hàng loạt không biết góm tay. Năng lực của chúng rất mạnh bạo là như thế. Kém hơn một chút thì đánh đập, chửi rủa, mắng nhiếc v.v...

Trường hợp của Phật tử nằm trong dạng thức nhẹ hơn là chỉ mới chửi rủa hỗn hào thôi. Tuy nhiên, dù nhẹ, nhưng hậu quả cũng mang đến một tác hại là mất hạnh phúc hòa khí trong gia đình. Cụ thể bằng chứng là ông chồng của Phật tử phải bỏ nhà ra đi. Như thế, chúng tỏ rằng, ông ta đã không còn đủ sức chịu đựng qua sự hành hạ nặng nề của Phật tử. Chỉ còn một cách duy nhất là phải bỏ nhà ra đi mà thôi.

Người đàn ông là cột trụ trong gia đình có trách nhiệm nặng nề và nhẫn nại cũng khá, thế

mà phải bỏ nhà ra đi, thì chứng minh việc đối xử của Phật tử đối với ông ta cũng rất là nặng ký. Chính vì thế, mà nay Phật tử nghĩ lại mới ăn năn hối cải những lỗi lầm mình đã gây ra. Sự ăn năn nào cũng đều là muộn màng cả. Chi bằng tránh nhân, thì không có quả. Rất tiếc, có lẽ ngày xưa, Phật tử thiếu tu, vì chưa hiểu được đạo lý, nên mới có những cử chỉ hành động như thế. Hoặc giả cũng vì hoàn cảnh nào đó mà đưa đẩy Phật tử phải như vậy.

Tuy sự thể đã xảy ra khá lâu, nay Phật tử biết ăn năn hối cải, đó là điều rất tốt. Phật dạy: đã là con người không một ai trọn vẹn, không ai lại không có lỗi lầm. Không Tử cũng nói: “*nhơn vô thập toàn*”. Con người vì còn sống trong vòng vô minh nghiệp thức, ít nhiều gì cũng đều có gây ra những nghiệp bất thiện. Nhưng khi đã gây tạo mà mình biết ăn năn sám hối, thì những lỗi lầm kia sẽ có lúc phải hết. Chỉ sợ là khi đã gây tội mà không biết cải hối, thì tội lỗi kia càng ngày càng chồng chất thêm nặng mà thôi.

Trường hợp lỗi lầm của Phật tử đã gây ra, chiếu theo luật nhân quả mà xét, thì ít nhiều gì Phật tử cũng phải có quả báo. Đã có gây nhân, tất nhiên phải có quả. Tuy nhiên, sự trả quả báo này nó còn có sự nặng nhẹ khác nhau. Nếu như hôm nay Phật tử biết tu hành lo làm lành lánh dữ tích công bồi đức, ăn năn sám hối về cái tội hỗn hào mang khẩu nghiệp hiếp đáp nặng nhẹ ông chồng, thì chắc chắn là những tội lỗi đã gây khi xưa lần lần sẽ giảm bớt, tức chuyển nặng thành nhẹ vậy. Bởi thế, nên nói tu là chuyển nghiệp. Nếu nghiệp không chuyển được, thì ai tu làm gì cho thêm nhọc sức. Đó là chúng tôi nêu ra có tánh cách chung chung trong sự tạo nghiệp bất thiện và biết cải hối mà thôi.

Còn như trong trường hợp của Phật tử, nếu muốn chấm dứt mặc cảm tội lỗi, giải quyết cụ thể hay nhưt chỉ có cách là Phật tử phải mạnh dạn can đảm xin lỗi với ông ta về những việc đã gây ra mất hòa khí khi xưa. (xin lỗi không biết ông ta có còn sống không?) Nếu như ông ta chịu tha thứ bỏ qua tất cả, thì Phật tử sẽ không còn gì phải ân hận mặc cảm tội lỗi nữa.

Giả như ông ta vẫn cố chấp không chịu tha thứ bỏ qua, thì Phật tử cũng không còn gì phải ray rứt khó chịu, vì Phật tử đã biết lỗi và xin lỗi rồi. Theo tôi, đó là cách giải quyết hay nhưt. Nhưng không biết Phật tử có đủ can đảm hay không. Biết có lỗi đến xin lỗi, thì đây là chuyện bình thường trong cuộc sống, không có gì phải tự ái hay tự ty mặc cảm cả.

Qua những điều chúng tôi góp ý trình bày trên, xin Phật tử cứ yên tâm, cũng đừng mang nặng mặc cảm tội lỗi nữa. Vì còn mang nặng mặc cảm tội lỗi, thì đó cũng là một chướng đạo rất lớn trên bước đường tu tập của Phật tử. Điều gì đã qua thì hãy cho nó qua luôn. Dù mình có nghĩ đến, thì sự việc cũng đã qua rồi, tốt hơn hết là mình hãy cố gắng tập sống ngay trong giây phút hiện tại. Tôi thành thật khuyên Phật tử nên để tâm niệm Phật, tụng kinh, sám hối và làm mọi việc lành nhiều hơn, để cho tội nghiệp càng ngày càng thêm nhẹ, đó là điều tốt đẹp nhưt mà Phật tử phải gắng công tu niệm.

Kính chúc Phật tử an vui khỏe mạnh tinh tấn trên bước đường tu tập.

### **73. Những nỗi lo âu vì sống đơn độc, nhưng khi giao tiếp thì lại bất bình không chịu nổi sự gian trá.**

**Hỏi:** *Kính bạch thầy, con có 3 điều thắc mắc mà lâu nay nó cứ mãi ray rứt vương vấn trong lòng không sao giải quyết:*

1. *Hiện con đang sống một mình nên con rất lo sợ khi con ngã bệnh, không ai hay biết và tuổi đời của con hiện nay đã trên 50, dẫu có đi học cũng không ai mướn mình làm.*

2. *Tánh con hay nóng nảy, nên con không thích gần những kẻ chỉ biết sống giả dối bề ngoài, dễ gây ra chuyện không hay, dù đó là bà con thân thích.*

3. *Con rất sợ phạm tội sát sanh, lòng muốn ăn chay trường, nhưng con ăn không được.*

*Xin thầy từ bi dẫn dắt cho con hiểu phải làm sao cho ổn thỏa?*

**Đáp:** Phật tử đã nêu ra 3 vấn đề thắc mắc, tôi cũng xin lần lượt theo mỗi vấn đề mà góp thêm chút ý kiến mọn cùng Phật tử. Hy vọng sẽ làm giảm bớt phần nào nỗi lo lắng vương mắc của Phật tử hiện nay.

1. Phật tử hiện đang sống đơn độc, nên Phật tử rất lo lắng là khi ngã bệnh không ai hay biết để chăm sóc. Vấn đề này, Phật tử lo lắng thì cũng phải. Song có điều, tôi thiết nghĩ Phật tử cũng không nên lo lắng lắm. Trong Kinh Phật dạy: “*Có những điều đáng lo mà không lo, ngược lại, có những điều không đáng lo mà lại lo*”.

*Thế nào là những điều đáng lo?*

Những điều đáng lo là hiện tại mình có lo tu tạo được nhiều phước đức không? Hằng ngày mình có siêng năng niệm Phật, hành thiện, tu tâm sửa tánh ở nơi chính bản thân mình và mình có hết lòng giúp đỡ người khác không? Nghĩa là mình đã có thật sự chuẩn bị chu đáo cho cái ngày mình từ già cõi đời này chưa? Vì cái ngày mình vĩnh viễn ra đi, chính lúc đó mới thật sự là hành trình đơn độc. Và những tài sản vật chất mà mình đã tạo lập xây dựng cả cuộc đời đó, cuối cùng đến khi nhắm mắt, thử hỏi mình có mang theo được cái gì không? Hay tất cả đều để lại cho đời. Còn lại, mình chỉ mang theo được hai thứ, đó là: *nghiệp lành và nghiệp ác* mà thôi.

Như vậy, mình muốn tương lai của mình được vui sướng, hưởng phước báo tốt đẹp, thì tại sao hiện tại mình không lo tu tạo phước đức? Đó là điều đáng lo mà mình lại quên không quan tâm tới.

*Thế nào là những điều không đáng lo?*

Sanh, già, bệnh, chết, đó là bốn nỗi thống khổ lớn của con người, mà không một ai tránh khỏi. Cái mà mình không tránh khỏi, thì thử hỏi có nên lo hay không? Bởi vì, dù mình có lo lắng đến đâu, thì những thứ đó nó vẫn xảy đến với mình. Bệnh là một điều mà không ai tránh khỏi. Có thân thì phải có bệnh. Nó là một định luật, một quy trình tự nhiên. Đã thế, thì mình có lo cũng chỉ uổng công phí sức mà thôi.

Ở xứ Úc này, là một nước tương đối có đời sống văn minh cao. Có đầy đủ mọi thứ tiện nghi vật chất. Hơn nữa, trong lãnh vực y tế, chánh phủ cũng rất quan tâm lo lắng cho người dân, nhứt là đối với những vị cao niên sống một mình.

Nhà của Phật tử có điện thoại, khi nào Phật tử đau bệnh, thì chỉ cần nhắc ông điện thoại lên gọi là có người sẽ đến giúp ngay. Bệnh nặng, thì có xe cứu thương đến cấp cứu chở vào bệnh viện. Còn vấn đề chăm sóc, thì dù cho thân nhân ruột thịt của mình cũng chưa chắc chăm sóc bằng các vị y tá ở đây. Những người y tá họ phục vụ cho bệnh nhân với tất cả tấm lòng bằng lương tâm nghề nghiệp. Họ là những người đối xử rất tốt với bệnh nhân. Thế thì, Phật tử còn bận tâm lo lắng làm chi cho mệt sức.

2. Đến vấn đề thứ hai, Phật tử nên biết, mỗi người sanh ra đời đều có nghiệp riêng, không ai giống ai. Dù đó là anh chị em ruột thịt cùng một dòng huyết thống, cũng không giống nhau. Thế xác và tinh thần đều không giống.

Khi lớn lên mỗi người lại hấp thụ mỗi môi trường sinh hoạt khác nhau. Khác nhau từ sự giáo dục, gia đình và xã hội. Thế thì, bảo người này giống hệt người kia sao được.

Sống trong một xã hội, tất cả đều có sự tương quan mật thiết với nhau. Dù mình có muốn tách mình ra khỏi xã hội cũng không thể nào được. Hiện tại, mình sống được là nhờ đâu? Có phải là nhờ tất cả không? Trong nhà Phật gọi là tương duyên tương quan mà hình thành. Nói cách khác là do nhân duyên nhân quả tương tức tương nhập với nhau mà sinh thành. Như quần áo, cơm ăn, thuốc men v.v... tất cả Phật tử có làm ra không? Mình không tạo ra, do người khác tạo ra cho mình có phương tiện để sống, như vậy là mình đã nợ những người tạo ra đó.

Thế thì, có phải những người đó là ân nhân của mình hết hay không? Đã là ân nhân với nhau, thì mình nên thương kính hay là thù ghét? Có ai thù ghét những người thi ân cho mình



không? Nếu có, thì quả thật mình đã đánh mất đi nhân tính của mình rồi. Như thế, thì mình không còn xứng đáng làm người nữa. Do tư duy như thế, ai mình cũng thấy thật đáng thương và đáng cho mình kính trọng cả.

Như trên đã nói, do biệt nghiệp, nên cá tánh mỗi người mỗi khác. Mà cá tánh đó có ra là do sự huân tập ở những môi trường sống khác nhau. Như Phật tử xác nhận, Phật tử vì có tánh nóng nảy, nên không muốn gần gũi giao tiếp với những người mà họ chỉ biết sống bãi buổi giả dối bề ngoài. Vì thế, mà Phật tử muốn xa lánh họ.

Xét người phải nghĩ lại mình. Người có tật xấu, còn mình có phải tốt hết không? Hay mình cũng có những tật xấu khó ưa mà mình không thấy. Thế nên trong sự giao tiếp, mình có quyền chọn lựa bạn để giao du kết thân. Nhưng tuyệt đối mình không nên phê bình chỉ trích cá tánh người khác. Sống trên đời này, không có ai hoàn hảo một trăm phần trăm hết đâu. Chỉ ngoại trừ có một người, đó là Đức Phật. Phật nói, hàng Bồ tát vẫn còn chút ít vi tế vô minh.

Sở dĩ chúng tôi nói dài dòng như thế, mục đích là để cho Phật tử thấy rõ nghiệp dĩ sai khác của mỗi người. Từ đó, Phật tử sẽ có cái nhìn cởi mở và rộng rãi hơn. Còn sự giao du hay không, đó là quyền của Phật tử chọn lựa. Nếu mình thấy sự gần gũi qua lại có nhiều sự phiền phức mà mình không thích, thì tốt hơn là mình nên tránh bớt. Nhưng Phật tử nên nhớ, cuộc sống mình không thể đơn độc được. Dù mình không có giao du với bạn hay người thân của mình nhiều, nhưng ít ra mình cũng phải có một vài người bạn thân để khi hoạn nạn hữu sự sớm tối tương trợ lẫn nhau.

Người ta nói: bà con xa không bằng láng giềng gần là như thế. Như trên Phật tử lo sợ sống một mình không có ai, mà giao tiếp bạn thân thì Phật tử lại không muốn. Như thế, thì Phật tử rơi vào trạng huống mâu thuẫn. Phật tử nên nhớ, hãy mình cư xử tốt với người, dù người đó không giúp mình, thì cũng có người khác giúp mình. Đó là luật nhân quả không sai. Cứ xử sự

tốt với mọi người, thì mình sẽ có kết quả tốt là không ai bỏ mình. Phật tử nên tin chắc vào luật nhân quả mà hành xử để tạo cho mình có một cuộc sống vui tươi và có thêm nhiều ý nghĩa thú vị hơn.

3. Vấn đề thứ ba, rõ ràng nghiệp thích ăn thịt cá của Phật tử còn nặng. Mặc dù lòng thì muốn ăn chay, nhưng cái miệng và cái lưỡi thì nó không cho phép. Cho nên cuối cùng Phật tử phải chiều theo cái miệng lưỡi để cho chúng nó được thỏa mãn.

Phật tử thấy không, nội cái vấn đề ăn mặn và ăn chay, cũng đã là một sự cương quyết khó khăn rồi, đừng nói chi đến những chuyện cao xa khác. Tuy nhiên, hiện Phật tử là người tu tại gia, tức tu theo nhơn thừa, Phật tử phát nguyện ăn chay kỳ được mấy ngày, thì tốt mấy ngày. Phật không bắt buộc ai cả. Phật tử còn thích ăn mặn thì cứ ăn không sao. Nhưng điều quan trọng là Phật tử không nên sát hại sanh vật để làm thỏa mãn theo nhu cầu của cái lưỡi thì không nên. Vì đó là phạm tội sát sanh. Phật tử nên nhớ :

*Ngỡ rằng ngon miệng béo thân  
Nào ngờ oan nghiệt xoay vần trả vay.*

Ngoài ra, Phật tử mua thịt cá ngoài chợ người ta bán đem về nấu ăn thì không sao cả. Không ăn chay trường được thì giữ ăn chay kỳ cũng tốt. Đến khi nào Phật tử cảm thấy ngán thịt cá thì chừng đó sẽ ăn chay trường. Chúc Phật tử vui sống và luôn luôn tinh tấn tu hành.

## 74. Vấn đề ý nghĩa hoa sen.

**Hỏi:** *Kính bạch thầy, mỗi khi vào chùa nhìn lên bàn Phật, thấy tượng Phật ngồi trên tòa sen, nhưng thú thật con không hiểu ý nghĩa của hình ảnh hoa sen như thế nào? Mà khi vào chùa nhìn đâu cũng thấy hoa sen cả. Kính mong thầy giải thích cho chúng con hiểu. Con cảm ơn thầy.*

**Đáp:** Điều thắc mắc của Phật tử về vấn đề ý nghĩa tiêu biểu của hình ảnh hoa sen, thật là hữu lý và rất thú vị. Vì ý nghĩa của hoa sen,

trong nhà Phật giải thích rất rộng và rất quý trọng hoa sen. Có thể nói hoa sen là một đặc trưng mà phần lớn rải rác trong các kinh điển Phật giáo: Nguyên Thủy và Phát Triển đều có đề cập đến. Một bộ Kinh Đại Thừa trọng đại mà hầu hết Phật tử thuộc Phật giáo Bắc Tông ít nhiều đều có đọc tụng qua, chẳng những đọc tụng thôi mà còn quan tâm nghiên cứu học hỏi nữa, đó là bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Ngoài ra, hoa sen còn được biểu trưng qua những lãnh vực khác mang tính đặc thù văn hóa của mỗi quốc gia dân tộc theo Phật giáo. Nhứt là đối với các nước Phật giáo Á Châu. Đối với các nước Phật giáo Á Châu, tiêu biểu là Trung Hoa và Việt Nam... hoa sen được trưng bày trong chùa hoặc qua các phù hiệu cờ đoàn hay các phù hiệu khác của một vài đoàn thể trong Phật giáo. Như đoàn thể Gia Đình Phật Tử chẳng hạn. Và trong các Tông phái Phật giáo có một Tông lấy hoa sen mà đặt tên cho một Tông phái, đó là Tịnh Độ Tông, còn gọi là Liên Tông. Như vậy, cho chúng ta thấy một cách khái quát rằng, hình ảnh hoa sen trong Phật giáo cái thâm nghĩa của nó quan trọng đến ngần nào. Vì thế, ở đây, chúng tôi chỉ xin giải thích một cách khái lược qua một vài đặc tính tiêu biểu mang tính ẩn nghĩa trong giáo lý Phật giáo mà thôi.

Đại loại hoa sen có 8 đặc tính tuyệt diệu sau đây: 1. Không nhiễm. 2. Trùng thanh. 3. Kiên nhẫn. 4. Viên dung 5. Thanh lương. 6. Hành trực. 7. Ngẫu không. 8. Bồng thực.

**1. Đặc tính không nhiễm:** Hoa sen dù mọc lên từ bùn nhơ, nhưng tính chất của nó vẫn không mang mùi hôi của bùn. Ca Dao Việt Nam có bài nói về đặc tính không cấu nhiễm này:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng  
Nhụy vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Dù nằm trong bùn trải qua nhiều ngày tháng, nhưng hoa sen vẫn chờ ngày vươn mình lên khỏi mặt nước để nở ra và rồi khoe hương khoe sắc, ngát tỏa hương thơm cùng khắp đất

trời. Ta thấy giữa bùn và hoa không dính dáng gì nhau. Bùn là tượng trưng cho phiền não nhiễm ô, còn hoa sen là tiêu biểu cho thanh tịnh. Điều này, để nói lên cái ý nghĩa thâm trầm là chư Phật Bồ tát ra đời, các Ngài vẫn sinh hoạt trong dòng đời, nhưng các Ngài không bao giờ bị cấu nhiễm. Cư trần bất nhiễm trần là thế. Ngược lại, chúng ta thì có khác. Chúng ta đung đầu nhiễm đó. Mặc dù trong mỗi người chúng ta đều sẵn có hoa sen bất cấu nhiễm này. Hoa sen là để tiêu biểu ẩn dụ cho mỗi người chúng ta ai ai cũng sẵn có Phật tánh. Mà Phật tánh vốn không cấu nhiễm, vì bản chất của nó thanh tịnh sáng suốt. Nhưng vì chúng ta theo dòng vô minh vọng nghiệp mà tạo ra nhiều tội lỗi để rồi bị dính mắc trong trần lao ô nhiễm. Đó là đặc tính thứ nhứt.

**2. Trùng thanh:** Trùng thanh là lóng trong. Điểm đặc biệt là chỗ nào có hoa sen mọc, thì chỗ đó nước không bao giờ đục. Do đó, khi chúng ta hái hoa sen, thì khỏi cần phải rửa, bởi hoa sen không dính bùn nhơ. Bởi vì bản chất của nó mang sẵn tính trùng thanh. Điều này để nói lên cái ý nghĩa biểu trưng rằng, nơi nào có chư Phật, Bồ tát ra đời, thì nơi đó sẽ đem lại cho chúng sanh có sự an ổn mát dịu. Ngược lại, nơi nào có những phần tử xấu ác bất lương, thì nơi đó chắc chắn là sẽ xảy ra lắm điều phiền phức họa hại bất an.

Đặc tính trùng thanh này, các loài hoa khác không có. Đặc tánh này, nếu chúng ta khéo biết áp dụng vào đời sống thực tế hằng ngày, thì cũng rất là lợi ích. Vì sao? Vì có thường xuyên lóng lạng cấu uế phiền não thì nước hồ tâm của chúng ta mới trong sạch thanh lương được. Mà phiền não không có, tất nhiên là chúng ta sẽ có an lạc hạnh phúc ngay.

**3. Kiên Nhẫn:** Như chúng ta đã biết, hoa sen là loại túc căn thảo, tức một loại cỏ nẩy mầm từ rễ củ của năm trước. Hoa sen mang đặc tính kiên nhẫn rất là kỳ thú. Rễ củ của nó nằm trong bùn thật lâu để chờ đợi khi hội tụ đầy đủ nhân duyên là nó sẽ nẩy mầm ngay. Sự chờ đợi đó, tức là đức tánh kiên nhẫn. Đức tánh này, rất cần thiết trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Người nào có đức tánh kiên nhẫn

này, thì người đó khi ra làm việc gì chắc chắn sẽ dễ đạt được thành công. Bằng ngược lại, thì khó mong đạt được.

Có nhiều khi, vì một việc rất nhỏ nhặt nào đó xảy ra mà chúng ta cũng không đủ sức kiên nhẫn để vượt qua, thì đừng nói chi đến việc trọng đại. Việc đời cũng như việc đạo muốn có kết quả tốt đẹp, tất nhiên, chúng ta phải có đức tánh kiên nhẫn này. Nếu không, thì khó mà thành công trong bất cứ lãnh vực nào. Cho nên, đức tánh kiên nhẫn là một đức tánh tối thiết yếu trong đời sống hướng thượng thẳng hoa, khác nào hoa sen đã kiên nhẫn vươn lên tìm sự sống cao đẹp vậy.

**4. Tánh Viên Dung:** Đức tánh này, đặc biệt chỉ có hoa sen mới có. Vì hoa sen có những cánh hoa bao bọc gương sen tròn trịa. Đây là tiêu biểu cho tánh viên giác của mỗi chúng sanh sẵn có. Tánh viên giác vượt ngoài phạm trù nhân duyên đối đãi. Hoa sen từ lúc nở cho đến lúc tàn, không bị loài ong bướm làm hư hoại, khác với các loài hoa khác bị ong bướm tìm đến bu đậu và hút lấy nhụy. Điều này, nói lên tánh viên giác tròn sáng vô ngại, không bị cảnh nào có thể làm tiêu hoại ô nhiễm nó được.

**5. Thanh Lương:** Thông thường các loài hoa thi nhau đua nở vào mùa Xuân, vì mùa Xuân là mùa mát mẻ. Ngược lại, chúng không thể nở hoa vào mùa Thu hay mùa Đông. Vì mùa Thu là mùa hay có mưa phùn còn mùa Đông thì giá lạnh. Do đó, không thích hợp cho các loài hoa khai hoa nở nhụy. Khác hơn các loài hoa khác, hoa sen lại nở vào mùa Hạ, đây là mùa nóng bức. Điều này, để nói lên ý nghĩa chư Phật Bồ tát ra đời trong cõi đời ngũ trược, chúng sanh đầy đầy phiền não, bức bách khó chịu, các Ngài mang lại nước cam lồ từ bi để tưới tắm làm mát dịu cho mọi người.

Giữa mùa hè oi ả nóng bức, nhưng hoa sen vẫn bất chấp sự nóng bức đó mà vẫn vươn mình mọc lên, để nói lên rằng, dù chúng ta đang sống trong nhà lửa tam giới đang bị thiêu đốt bởi những thứ lửa dục vọng tham sân si... nhưng chúng ta vẫn cố gắng bền tâm nhẫn nại

chịu đựng để khắc phục vượt qua. Đồng thời dùng nước chánh pháp để tưới tắm làm mát dịu tâm hồn.

**6. Hành trực:** Hành trực là chỉ cho thân ngay thẳng. Không có loài hoa nào mọc lên mà có thân hình (cọng sen) ngay thẳng như hoa sen. Điều này, để tiêu biểu: “*người tu hành cần phải sửa thân và tâm cho ngay thẳng*”. Trong Kinh Duy Ma Cật có câu nói: “*Trực tâm tức thị đạo tràng*”. Dù sống trong bất cứ hoàn cảnh thuận nghịch nào hay ở bất cứ nơi đâu mà tâm ta ngay thẳng, tức không khởi nghĩ hai bên: có, không, phải trái v.v... dù là ở nơi giữa chợ búa, thì ta cũng biến nơi đó thành đạo tràng. Đạo tràng là nơi thanh tịnh. Như vậy, đức tánh ngay thẳng là đức tánh mà người Phật tử cần phải áp dụng hành trì trong đời sống thực tế. Có thể, thì chúng ta mới có sự lợi lạc, như hoa sen mọc từ bùn thẳng lên và rồi khoe hương khoe sắc vậy.

**7. Ngẫu không:** Hoa sen tuy thân ngay thẳng, nhưng trong ruột thì trống rỗng. Điểm đặc biệt này để nói lên một ý nghĩa rất thâm trầm là người tu hành cần phải có tánh hỷ xả. Hai đức tánh này Bồ tát luôn thực hiện. Nói đến hạnh hỷ xả, chúng ta liền nghĩ ngay đến Bồ tát Di Lặc.

*Đức Di Lặc ngồi trơ bụng đá  
Bao bụi trần bám đã rồi rơi  
Mặc cho thế cuộc đầy vơi  
Dừng đứng như một nụ cười an nhiên.*

Đối với Bồ tát Di Lặc mọi việc đến và đi, tất cả chỉ là một nụ cười an nhiên. Một nụ cười khi nhìn thấy:

*Mắt trông thấy sắc thì thôi  
Tai nghe thấy tiếng nghe rồi thì không  
Trơ trơ lẳng lẳng cõi lòng  
Nhẹ nhàng ta bước trong vòng trần ai.*

**8. Bông thực:** Các loài hoa khác, khi bông tàn mới kết nụ thành trái và có hạt. Ngược lại, hoa sen thì không như thế. Hoa sen nở ra thì đã có gương có hạt sẵn rồi. Đó là nhân quả đồng thời. Điều này, nói lên một triết lý sống; nhân

quả không bao giờ sai khác. Nhân quả như hình với bóng, hình thế nào, thì bóng như thế đó.

Thế nên, muốn cho đời sống được an ổn tươi mát thơm tho như hoa sen, thì chúng ta nên nhớ đến lý nhân quả mà hành xử tu nhân tích đức, làm lợi ích cho mình và người, thì chắc chắn chúng ta sẽ có hạnh phúc an lạc ngay trong đời sống hiện thực, không cần phải tốn công hao sức tìm nơi đâu xa xôi. Niết bàn hay đau khổ, rốt lại ở nơi tâm chúng ta mà thôi.

Trên đây, chúng tôi chỉ nêu ra trình bày một cách khái yếu về những đặc tánh của hoa sen mà thôi. Thật ra, ý nghĩa của hoa sen rất thâm thúy, không thể nào giải thích hết được. Tuy nhiên, qua 8 đặc tánh tiêu biểu trên, thiết nghĩ, cũng tạm đủ để chúng ta hiểu được phần nào về triết lý và hình ảnh hoa sen biểu trưng trong Phật giáo.

(còn tiếp)

## Chánh Tri, Chánh Kiến, Chánh Tín

**Đ**ơn giản mà nói: Đạo Phật là sự triệt để giác ngộ của cuộc đời, là triệt để giác ngộ chứ không phải là “mê mê hồ hồ”.

Đạo Phật nhấn mạnh đến trọng điểm của việc học đạo là “Chánh tri, Chánh kiến, Chánh tín”. Cừ một thí dụ mà nói có số người học Phật đến chùa đem trái cây để cúng Phật, cầu mong Phật phù hộ cho gia đình nhiều sức khỏe, làm ăn phát đạt, cầu nguyện cho con cái được đỗ đạt; cũng như hi vọng Phật cho mình được trẻ đẹp mãi mãi. Họ xem đạo Phật là một công ty bảo hiểm không bằng.

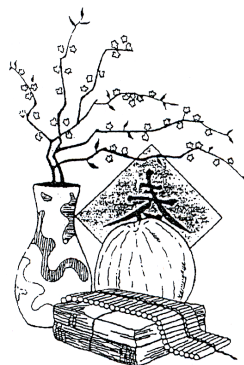
Có người cho rằng chỉ cần họ lạy Phật, Phật sẽ phù hộ cho họ. Sai rồi đây là quan niệm sai lầm lớn. Cũng giống như mình tánh tình nóng nảy, nay bắt đầu đến lễ Phật, nhưng hễ ai có chút động chạm đến mình, thì sân hận của mình nổi lên, mắng người, như vậy việc lễ Phật có tiêu tai hay không? được không? đụng người nào cũng sân si, dùng lời khiếm nhã. Như vậy làm sao không mắc oán được.

Trong kinh điển Phật có dạy rằng: “Phật bất năng độ nhân. Duy nhân tự độ”. Đức Phật Thích Ca cũng không có cách độ chúng ta, chỉ có chúng ta tự giác ngộ, tự quán chiếu trí tuệ của mình. Chúng ta phải thấu triệt thể ngộ, đi sâu để giác ngộ, như vậy chúng ta mới tránh được các phiền não đau khổ.

Hôm nay chúng ta biết tôn trọng người khác, chúng ta không cần phải lạy Phật mà cũng tiêu tai, có phải không? “tôi tôn trọng bạn, bạn tán thán tôi, tôi không đổ kỵ với bạn, thì 24 giờ trong ngày tôi và bạn sống trong niềm hoan hỉ thanh tịnh an tường”. Nếu từ đây về sau bạn không làm việc gì có hại đến người khác, không ăn trộm, không uống rượu, không làm việc xấu, không lường gạt người khác, thì hôm nay bạn không cần phải lạy Phật để cầu tai qua nạn khỏi.

Cho nên phải có “Chánh Tri, Chánh Kiến” thì mới là “Chánh Tín” được, mới đúng là đệ tử của Phật. Hôm nay với lòng thành tâm thành ý mà lễ Phật, không ý đồ nào, tâm vô sở cầu, như vậy mới thực sự cung kính cúng dường Phật./.

**Tâm Hòa** (theo tạp chí Universal Gate)



# Những ngày nắng hạ Quang Minh



Những ngày đầu mùa hạ ở Melbourne Úc Châu vô cùng nhộn nhịp nhất là vào trung tuần tháng mười hai người ta đổ xô nhau đi mua sắm. Trong thời gian này tiệc tùng liên tục. Trong không khí ấm áp vui tươi đó nhưng những liên viên trong đạo tràng Quang Minh vẫn không bị lôi cuốn trái lại, họ còn tìm về chùa để lo tu tập di dưỡng tinh thần. Sáng thứ bảy 22/12/2012 màn sương mỏng còn phủ lên chùa Quang Minh, các tu sinh lần lượt tay xách vai mang hành trang đến dự khóa tu kết kỳ niệm Phật lần thứ 25. Khuôn mặt mọi người rạng rỡ đến sắp hàng ghi danh dự tu tại hall Quán Tự Tại.

Vào lúc 10 giờ sáng lễ truyền giới cho khoảng 60 vị dự tu chánh thức bảy ngày. Trong khi chờ giới sư truyền giới, trong trí tôi ôn lại lời giảng của quý thầy về việc thọ giới. “Người tu hành dù xuất gia hay tại gia, nếu thiếu sự hành trì giới luật, thì chẳng khác nào như ngựa không dây cương. Ngựa không dây cương, thì không có gì kèm thúc, nên tha hồ rong chạy tứ tung. Như vậy thì tránh sao khỏi tai hại. Giới luật của Phật chế ra, để người Phật tử giữ gìn. Giới luật là những điều ngăn cấm những việc làm phi pháp sai quấy. Giới, tiếng Phạn là “Thi la” Trung Hoa dịch là Giới, nó có nghĩa là “phòng phi chỉ ác”. Phòng phi là ngăn ngừa những điều sai quấy; chỉ ác là dừng những nghiệp ác gây ra. Người tu hành có nghiêm trì giới luật, thì mới khắc phục chính mình và cảm hóa kẻ khác. Thế nên, sự tu hành muốn được thân tâm an lạc, thì trước tiên phải thọ trì giới luật.

Tu sinh có giữ giới thì ba nghiệp mới thanh tịnh. Giới luật là căn bản của đạo giải thoát. Vì thế, Phật tử đến dự khóa tu, trước hết cần phải lãnh thọ giới pháp, do quý thầy truyền trao, rồi sau đó cố gắng gìn giữ đúng theo những giới mà mình đã lãnh thọ. Có được như vậy thì sự tu hành trong bảy ngày mới có lợi ích lớn. Suốt trong thời gian dự tu 7 ngày, tất cả tu sinh sẽ nhận 8 giới, y như thọ giới bát quan trai.

Thọ bát quan trai giới có nghĩa là đóng bít tám cánh cửa tội lỗi. Nói gọn là mỗi người tự gìn giữ ở nơi ba nghiệp: Thân, miệng, ý của mình một cách thật cẩn thận, không để sai phạm. Được như vậy, thì sự thọ giới của ta mới có ích lợi và tâm ta mới được an lạc. Do đó, các liên hữu dự tu chánh thức ở lại đạo tràng, dù thời gian trọn bảy ngày hay ít hơn, cũng được xem như là người đang tu hạnh xuất gia. Sự thọ giới hành trì trong thời gian tu bảy ngày này, công đức thật lớn lao, mong sao mọi người cố gắng gìn giữ thật cẩn thận” (Cẩm Nang Tu Tập – Thích Phước Thái).

Chiều lại có buổi họp chúng để phân công tác. Sau khi dùng cơm chiều là thời khóa lễ tụng kinh Di Đà. Đúng 8 giờ tối, tất cả tu sinh sinh hoạt với thầy Phước Thái để được khai thị và phát nguyện tịnh khẩu. Khóa tu này chỉ có liên hữu Giác Phước phát nguyện tịnh khẩu mà thôi. Một ngày mùa hạ - ngày tu đầu tiên ở Quang Minh thật dài đã trôi qua.

Ngày chủ nhật 23/12/2012 đúng 4:30 sáng tiếng keng đánh thức quen thuộc từ thuở nào đánh thức tôi dậy bước lên chánh điện đã thấy thầy phó ban bước vào và bắt đầu thỉnh những tiếng chuông ngân vang liên tục với bài hô chuông:

*Nguyện tiếng chuông này vang khắp nơi  
Phá tan phiền muộn trí sáng ngời  
Thênh thang rộng mở lòng an tĩnh  
Dứt nẻo luân hồi dạ thanh thoi*

*Nghe chuông tỉnh thức chó mê man  
Nghĩ đến vô thường kíp liệu toan  
Thân như bọt biển tan rồi hợp  
Gấp niệm Di Đà đến Lạc Bang*

*Nghe chuông tỉnh thức chó mê man  
Chánh niệm tâm an ấy Niết bàn  
Vọng tưởng dấy lên liền buông bỏ  
Quyết lòng niệm Phật vắng Tây Phang*  
Nhìn ra ngoài, phía bên kia đời những ánh đèn mờ ảo, không gian u tịch. Tôi ngồi trên bờ đoàn lắng nghe thơ nhạc và ôn tập lại oai nghi của một tu sinh. Tiếng trống, bảng, âm thanh của đại chúng hòa quyện nhau tụng chú Lăng Nghiêm và cảm giác của tôi lâng lâng kỳ lạ không thể nào diễn tả được. Sáng tụng kinh Di Đà và buổi chiều giảng pháp rất đông đảo Phật tử đến tham dự. Thầy Phước Thái giảng về đề tài triết lý hoa sen trong đạo Phật:  
Thầy nói hoa sen có tám đặc tính mà những loài hoa khác không có. Tám đặc tính tiêu biểu như sau:

1. **Không nhiễm:** hoa sen dù mọc lên từ bùn nhơ, nhưng tính chất của nó vẫn không mang mùi hôi của bùn.

2. **Trừng thanh:** Trừng thanh là lóng trong. Điểm đặc biệt là chỗ nào có hoa sen mọc, thì chỗ đó nước không bao giờ đục. Do đó, khi chúng ta hái hoa sen, thì khỏi cần phải rửa, bởi hoa sen không dính bùn nhơ. Bởi vì bản chất của nó mang sẵn tính trừng thanh. Điều này để nói lên cái ý nghĩa biểu trưng rằng, nơi nào có chư Phật, Bồ tát ra đời, thì nơi đó sẽ đem lại cho chúng sanh có sự an ổn mát dịu. Ngược lại, nơi nào có những phần tử xấu ác bất lương, thì nơi đó chắc chắn là sẽ xảy ra lắm điều phiền phức họa hại bất an.

3. **Kiên nhẫn:** Như chúng ta đã biết, hoa sen là loại túc căn thảo, tức một loại cỏ nẩy mầm từ rễ củ của năm trước. Hoa sen mang đặc tính kiên nhẫn. Rễ củ của nó nằm trong bùn thật lâu để chờ đợi khi hội tụ đầy đủ nhân duyên là nó sẽ nẩy mầm ngay. Sự chờ đợi đó, tức là đức tánh kiên nhẫn. Đức tánh này, rất cần thiết trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Người nào có đức tánh kiên nhẫn này, thì người đó

khi ra làm việc gì chắc chắn sẽ dễ đạt được thành công. Bằng ngược lại, thì khó mong đạt được.

4. **Tánh Viên Dung:** Đức tánh này, đặc biệt chỉ có hoa sen mới có. Vì hoa sen có những cánh hoa bao bọc gương sen tròn trịa. Đây là tiêu biểu cho tánh viên giác của mỗi chúng sanh sẵn có. Tánh viên giác vượt ngoài phạm trù nhân duyên đối đãi. Hoa sen từ lúc nở cho đến lúc tàn, không bị loài ong bướm làm hư hoại, khác với các loài hoa khác bị ong bướm tìm đến bu đậu và hút lấy nhụy. Điều này, nói lên tánh viên giác tròn sáng vô ngại, không bị cảnh nào có thể làm tiêu hoại ô nhiễm nó được.

5. **Thanh Lương:** Thông thường các loài hoa thi nhau đua nở vào mùa Xuân, vì mùa Xuân là mùa mát mẻ. Ngược lại, chúng không thể nở hoa vào mùa Thu hay mùa Đông. Vì mùa Thu là mùa hay có mưa phùn còn mùa Đông thì giá lạnh. Do đó, không thích hợp cho các loài hoa khai hoa nở nhụy. Khác hơn các loài hoa khác, hoa sen lại nở vào mùa Hạ, đây là mùa nóng bức. Điều này, để nói lên ý nghĩa chư Phật Bồ tát ra đời trong cõi đời ngũ trược, chúng sanh đầy đầy phiền não, bức bách khó chịu, các Ngài mang lại nước cam lồ từ bi để tưới tắm làm mát dịu cho mọi người.

6. **Hành trực:** Hành trực là chỉ cho thân ngay thẳng. Không có loài hoa nào mọc lên mà có cọng sen ngay thẳng. Điều này, để tiêu biểu: “người tu hành cần phải sửa thân và tâm cho ngay thẳng”. Trong Kinh Duy Ma Cật có câu nói: “Trực tâm tức thị đạo tràng”. Dù sống trong bất cứ hoàn cảnh thuận nghịch nào hay ở bất cứ nơi đâu mà tâm ta ngay thẳng, tức không khởi nghĩ hai bên: có, không, phải trái v.v... dù là ở nơi giữa chợ búa, thì ta cũng biến nơi đó thành đạo tràng. Đạo tràng là nơi thanh tịnh. Như vậy, đức tánh ngay thẳng là đức tánh mà người Phật tử cần phải áp dụng hành trì trong đời sống thực tế. Có thế, thì chúng ta mới có sự lợi lạc, như hoa sen mọc từ bùn thẳng lên và rồi khoe hương khoe sắc vậy.

7. **Ngẫu không:** Hoa sen tuy thân ngay thẳng,

nhưng trong ruột thì trống rỗng. Điểm đặc biệt này để nói lên một ý nghĩa rất thâm trầm là người tu hành cần phải có tánh hỷ xả.

**8. Bông thực:** Các loài hoa khác, khi bông tàn mới kết nụ thành trái và có hạt. Ngược lại, hoa sen thì không như thế. Hoa sen nở ra thì đã có gương có hạt sẵn rồi. Đó là nhân quả đồng thời. Điều này, nói lên một triết lý sống; nhân quả không bao giờ sai khác. Nhân quả như hình với bóng, hình thế nào, thì bóng như thế đó.

Thế nên, muốn cho đời sống được an ổn tươi mát thơm tho như hoa sen, thì chúng ta nên nhớ đến lý nhân quả mà hành xử tu nhân tích đức, làm lợi ích cho mình và người, thì chắc chắn chúng ta sẽ có hạnh phúc an lạc ngay trong đời sống hiện thực, không cần phải tốn công hao sức tìm nơi đâu xa xôi. Niết bàn hay đau khổ, rốt lại ở nơi tâm chúng ta mà thôi.

Ngày thứ hai 24/12/2012 mới 5 giờ sáng mặt trời đã ló dạng báo hiệu một ngày hạ nóng bức. Dự báo thời tiết cho biết nhiệt độ hôm nay lên đến 39 độ C. Những chiếc lá xung quanh chùa rũ xuống mềm yếu dưới sức nóng của mặt trời. Buổi chiều giờ giảng pháp của thầy trụ trì với đề tài "Nhắc nhớ". Thầy căn dặn nhớ làm điều thiện và nhớ đừng làm việc ác. Người nhớ đúng lúc sẽ tránh việc đáng tiếc xảy ra hay nói khác hơn lúc nào cũng giữ chánh niệm. Tôi chợt nhớ đến câu chuyện hai người bạn chung sống với nhau. Mỗi lần bạn mình làm không tốt với mình thì ghi lại trên cát, nhưng mỗi lần người bạn giúp mình thì khắc việc đó trên đá để mãi ghi nhớ. Các vị cổ đức cũng có khuyên chúng ta nên nhớ lỗi mình đừng nhớ lỗi người...

Ngày thứ ba 25/12/2012 ngày Chúa giáng sanh thời tiết mát dịu. Buổi chiều thầy Phước Hựu giảng pháp cho các tu sinh. Thầy kể lại cho thính chúng nghe những lời dạy của nhị tổ Liên Tông. Tổ Thiện Đạo người đời nhà Đường. Trong niên hiệu Trinh Quán, nhân thấy bài văn Tịnh độ Cửu Phẩm Đạo Tràng của Đạo Xước Thiên Sư ở Tây Hà, ngài rất mừng bảo: "Đây mới thật là cửa màu đi vào cảnh Phật. Tu các hạnh nghiệp khác xa với quanh quất khó thành, duy pháp môn này mau

thoát sanh tử! Từ đó Ngài siêng cần tinh khổ sớm hôm lễ tụng. Ngài khuyên tứ chúng niệm Phật. Mỗi khi ngài vào thất quỳ niệm Phật, nếu chưa đến lúc kiệt sức, quyết không chịu thôi nghỉ. Lúc ra thất, mà vì đại chúng diển nói pháp môn Tịnh Độ. Hơn ba mươi năm, Đại sư vừa hóa đạo, vừa chuyên tu, chưa từng ngủ nghỉ. Hằng ngày thường nghiêm trì giới hạnh không để sai phạm một mảy may. Khi được cúng dường thức ăn ngon quý, Ngài đem cho đại chúng, còn phần mình chỉ dùng thứ thô dở mà thôi. Tổ Thiện Đạo có bài kệ khuyên tu như sau:

*Da môi, tóc bạc từ từ già,  
Lum cụm bước run chằng mấy chốc.  
Dù giàu sang vàng ngọc đầy nhà,  
Vẫn phải khổ suy già bệnh tật.*

*Ví hưởng khoái lạc được ngàn muôn,  
Đâu khỏi vô thường đến chết mất?  
Duy con đường tắt thoát ly luân  
Chỉ cần niệm A Di Đà Phật!*

Nhị tổ dạy chúng sanh phần nhiều chướng nặng tâm thô, thức thần tán động, mà cảnh tịnh độ rất tế diệu, nên quán tưởng khó thành. Vì thế đức Phật xót thương, khuyên nên xưng danh hiệu. Chính vì xưng danh hiệu là hạnh dễ làm, nếu cứ giữ mỗi niệm nói nhau tu như thế suốt đời, thì mười kẻ niệm mười kẻ được vãng sanh, trăm người tu trăm người về Tịnh độ. Tại sao? - Vì không duyên tạp bên ngoài, nên dễ được chánh niệm. Vì cùng với bản nguyện của Phật hợp nhau. Vì không trái với kinh giáo. Vì thuận theo lời Phật và chư Thánh chỉ dạy. Người niệm Phật nên đi đứng nằm ngồi, phải cố gắng nhiếp tâm ngày đêm chớ nên rời thánh hiệu, thề quyết giữ đến hơi thở cuối cùng. Như thế tới lúc mãn phần, niệm trước vừa thọ chung, niệm sau liền sanh Cực Lạc. Người niệm Phật khi sắp mãn phần, muốn được sanh về Tịnh Độ, điểm cần yếu là đừng sợ chết. Phải thường nghĩ thân này như nhớp, biết bao điều khổ lụy bao vây! Nếu bỏ được thân huyễn hôi như, sanh về Cực Lạc thọ thân kim cương thanh tịnh, sẽ thoát khỏi luân hồi khổ thú, hưởng vô lượng sự an vui. Ví như bỏ chiếc áo cũ rách đôi lầy đồ trên phục, còn điều chi đáng thích ý bằng! Nghĩ như thế, buông hẳn thân

tâm không còn lo buồn tham luyến. Lúc vừa có bệnh, liền tưởng đến sự vô thường, một lòng niệm Phật chờ chết. Nên dặn thân thuộc chớ lộ vẻ bi thương, cùng bàn việc hay dở trong nhà. Nếu có ai đến thăm, chỉ khuyên nên vì mình niệm Phật, đừng hỏi thăm chi khác. Cũng không nên dùng lời dụ dỗ an ủi, chúc cho sớm được lành vui, vì đó chỉ là chuyện vô ích. Thầy Phước Hựu cũng giải thích cho các tu sinh ý nghĩa của khóa tu kết kỳ niệm Phật. Kết kỳ niệm Phật có nghĩa là kết hợp những người bạn đồng tu lại với nhau và giới hạn ở trong một đạo tràng, quy định thời gian là bảy đề cùng nhau hết lòng niệm Phật cho được nhưt tâm bất loạn. Đó là nói sự kết hợp quy tụ nhiều người đồng tu như khóa tu kết kỳ niệm Phật lần thứ 25 này. Tôi nay là ngày 14 âm lịch tháng 11 năm Nhâm Thìn, buổi chiều đông đảo các Phật tử về chùa sám hối và tụng giới.

Đêm thứ tư 26/12/2012 sau thời lễ bái trì danh kinh hành niệm Phật tôi trở về phòng. Đêm nay đêm rằm trăng tỏ sáng. Qua khung cửa sổ tôi nhìn ánh trăng hiền dịu. Dòng sông Maribynong nằm sâu dưới thung lũng, đèn xung quanh khu vực chùa Quang Minh tỏa sáng. Tôi nằm niệm Phật và đi vào giấc ngủ thật an lành.

Ngày thứ năm qua nhanh với thời lễ bái trì danh, Phật pháp vẫn đáp. Ngày thứ sáu 28/12/2012 trông chờ đã tới. Hôm nay là ngày Đại Hội Cực Lạc Liên Hữu Liên Xã Quang Minh đạo tràng kỳ 14 và tổng kết khóa tu lần thứ 25. Trong không khí hân hoan chào mừng ngày đại hội văn phòng kính trình lên đại hội những nét chính về sinh hoạt trong năm 2012. Tổng số liên hữu hiện nay là 298 vị gồm chính thức là 269 vị, bán chính thức 4 vị và danh dự 25 vị. Nhờ sự quan tâm tận tình tận lực hướng dẫn chỉ giáo của quý Thầy nên sự tu học của các liên viên mỗi ngày thêm tiến bộ. Nhiều vị tuy tuổi tác đã cao như cụ Tâm Đạo, Diệu Lộc 2, Thế Niên, Tôn Ngọc v v nhưng quyết không bỏ qua buổi tu học nào cả. Đó là một tinh thần thật đáng tán dương khích lệ. Về phần niệm công cứ năm 2012 có những liên hữu có số niệm Phật cao hạng nhất là cô Diệu Lộc 2 thuộc chúng Thiện Đạo đã niệm 12,120,00 câu

trong năm qua. Hạng nhì cô Tâm Đạo thuộc chúng Pháp Chiêu đã niệm 9,188,000 câu trong năm qua. Hạng ba đồng hạng cô Diệu Hải 1 và cô Nguyệt Đạo thuộc chúng Huệ Viễn đã niệm 7,280,00 câu trong năm qua. Tôi nay lễ Hoa Đăng trong không khí thật trang nghiêm. Đêm trăng tròn mười sáu soi sáng khuôn viên Quang Minh.

Sáng sớm thứ bảy 29/12/2012 thầy phó ban lên đường đi Sydney để hướng dẫn khóa tu tại chùa Phước Huệ. Thầy trưởng ban chủ lễ hướng dẫn đại chúng công phu khuya và rước vía A Di Đà. Sau khi làm tổng vệ sinh khu vực ăn, ở, toàn thể tu sinh được thầy trưởng ban làm lễ xả giới để hoàn gia. Chùa Quang Minh trở lại yên vắng, nắng hạ vẫn chói chang, ngôi đại hùng bửu điện vẫn đứng sừng sững. Suốt tuần lễ vừa qua các nam liên viên trong giờ chấp tác buổi sáng đã nỗ lực làm sạch cỏ dại trong khu vực tôn tượng Ngài Di Lạc. Hai cây hoa chuỗi ngọc được trồng hai bên tôn tượng Ngài. Vị Phật tương lai hướng về giòng sông nước chảy lững lờ và nở mím cười an lạc. Trên đường trở lại nhà tôi thăm đọc bài kệ của tổ thứ 12 Triệt Ngộ cũng là tên của chúng nam liên viên mới vừa thành lập:

*Thật vì sinh tử*

*Phát lòng bồ đề*

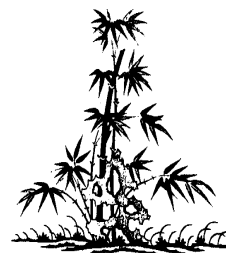
*Dùng tin nguyện sâu*

*Trì danh niệm Phật*

Nam Mô A Di Đà Phật

Kính ghi

**Tịnh Khang**





# Làm sao thắng được "Ngũ Triền Cái"

Khiêm Từ

**NGŨ TRIỀN CÁI LÀ 5 THỨ TÂM HÀNH CÓ TÁC DỤNG NGĂN, CHE, BÍT KHÔNG CHO TRÍ HUỆ PHÁT SINH.**

Ngũ triền cái là 5 thứ tâm hành xấu làm cho tâm mình xao động, lo âu, mất bình tĩnh, sợ sệt, mệt mỏi... khiến mình sai trái, tội lỗi và tạo nghiệp, đi vào sinh tử luân hồi! Xin mời quý hành giả cùng chúng tôi bàn về 5 thứ tâm hành này:

## 1/ THAM DỤC:

Tham dục là ham muốn, đam mê, tỷ dụ tham trẻ mãi, thọ mãi, giàu to, thành công lớn thì đậu cao, kiếm được việc tốt v.v... Tóm lại tham là hướng ra ngoài, kiếm tìm và bị trôi ngược, dính mắc; rồi lòng tham làm chủ thân tâm, xúi mình chiếm đoạt bằng được, tham này giống như lửa cháy, khiến con người sa vào vô số tội ác, bị trôi trong vòng luân hồi! Muốn trừ tham, phải quán chiếu nó, hành chánh niệm và giữ tri túc thì mới kèm chế được lòng tham dục. Khi lòng tham nổi lên giống như ta có một ly nước có pha lẫn màu sắc xanh, đỏ, tím, khiến nước bị mờ tối, nên ta không thấy được đáy ly vậy! Muốn trừ tham phải học bố thí và hành bố thí vô tướng theo hạnh Bồ tát!

## 2/ SÂN HẬN:

Tâm sân hận là thứ tâm xấu rất khó trị; đó là tâm giận dữ, thù ghét, bực tức khó chịu, v.v... Ai nói phật ý, trái ý mình, mình liền giận! Ai làm trái ý mình, mình cũng giận! Ai không tán thành ý mình, mình cũng giận! Ai làm hại danh giá hoặc phạm vào tài sản của mình thì mình sẽ thù ghét, có thể tìm cách báo thù hoặc có hành động ác hiểm, thủ tiêu, giết hại kẻ thù! Lòng sân hận, thù ghét là một thứ lửa cực mạnh thiêu đốt, khiến lòng bất an, hành động liều lĩnh gây thiệt hại vật chất lẫn sinh mạng kẻ khác! Nên có câu "Một đốm lửa sân thiêu hết cả ruộng công đức", tức làm bao nhiêu thiện lành mà nổi cơn sân hận thì công đức làm bị tiêu tan hết (sân hận dẫn tới giết cha, giết mẹ,

phá hòa hợp tăng ni, làm chảy máu Phật, v.v...). Nếu biết tu, biết giữ chánh niệm ta sẽ kèm chế được sân hận, hoặc học hạnh Từ bi Nhẫn nhục và khéo ứng dụng sẽ trừ được sân hận và thù ghét! Hãy lấy một thí dụ, ta nấu một nồi nước sôi, nước sôi sùng sục khiến ta không thể nhìn rõ đáy nồi nước. Muốn thấy đáy nồi phải làm cho nước nguội và lắng trong, ta sẽ thấy rõ đáy nồi. Làm cho nước nguội, trong, là phát tâm thương xót, từ bi vì từ bi có khả năng xóa hận thù!

## 3/ THUY MIÊN:

Thuy miên là tâm uể oải, lờ đờ, buồn ngủ, không sáng suốt, lười biếng... do đầu óc mờ tối... Người có tâm xấu này làm gì cũng dở dang, làm cho có lệ, không rõ mục đích của công việc làm và không quan tâm tới kết quả việc làm. Tâm thuy miên cũng giống như mặt hồ có rong rêu phủ nên ta không thấy đáy hồ.

## 4/ TRẠO HỐI:

Trạo hối là tâm xao động, lo nghĩ, buồn rầu, hối hận; không có đầu óc tập trung vào công việc nên kết quả tồi tệ, cũng giống như hồ nước bị xao động do gió bão, nên không thể nhìn rõ đáy hồ. Cái xao động, gió bão cũng ví như phiền não trong tâm, khiến tâm không yên, vì không yên nên trí huệ không định tĩnh và thiếu sáng suốt, kết quả công việc làm rất tồi tệ!

## 5/ NGHI HOẠC:

Nghi hoặc là nghi ngờ giáo pháp, không rõ về thiện, ác, nhân quả, nghi mình yếu kém, không có khả năng tu và nghi không rõ tu sẽ kết quả ra sao? Nghi cũng giống như một hồ nước bị vẩn đục khiến ta không nhìn rõ được đáy hồ. Lòng nghi khiến hành giả chán nản, có thể bỏ cuộc, tu dở dang và uổng phí cuộc đời!

## TÓM TẮT:

Năm triền cái là năm tâm xấu cần loại trừ bằng cách quán chiếu, cứ nhìn chúng, quan sát và

không theo chúng, chúng sẽ lặn từ từ... Đối với tâm tham, sân cần lấy từ bi đối trị rất hiệu nghiệm. Thấy người khác tham lam keo kiệt, sân hận chớ xa lánh mà phát tâm từ bi cứu giúp họ, nghĩ rằng họ có tâm xấu đó là vì họ nghèo, ít cơ hội học hỏi hoặc hoàn cảnh khó khăn, nên không có cái may mắn được giáo dục tốt, nay mình thương xót họ mà gần họ, mang tình thương hiểu biết mà đối xử tốt với họ, họ sẽ bớt mê muội và tỉnh táo ra! Mình khéo léo nói về Phật pháp, từ nhân quả, nhân duyên, tánh vô thường, vô ngã, cái giả tạm của thân tâm, tánh không của các pháp để họ bỏ cố chấp, tất nhiên 'NĂM TRIỀN CÁI' sẽ giảm dần và biến mất! Thay vào đó sẽ truyền đạt cho họ Tâm "TỪ BI HỖ XẢ" và THIÊN QUÁN để các phiền não, nghiệp chướng sẽ giảm dần. Khi phiền não hết, tâm được an định và chánh niệm được duy trì; tâm cảnh như trâu trắng sờ sờ!

Chúng ta có thể theo các Thiền sư Tây Tạng để duy trì một tâm thanh tịnh. Các thiền sư Tây Tạng ví tâm mình như một bầu trời xanh bao la, không một gợn mây! Thân tâm, phiền não yêu ghét, cống cao ngã mạn, cũng ví như mây trên trời, chúng là vô thường, vô ngã, sanh diệt, tới rồi đi! Khi chúng lặn hết thì bầu trời lại xanh trở lại. Cũng vậy năm tâm xấu kể trên ví như các cụm mây đen che khuất chân tánh của ta, hãy quán chiếu tâm xấu cho tới khi chúng lặn mất thì chúng ta được bình yên vô sự, cũng giống như mây phiền não tan thì mặt trời trí tuệ rực sáng vậy! "Trì thành, nguyệt hiện là chỗ này đây!"



## GIA CHÁNH

# Châu Ngọc Hoàng Tịnh

## Khoai tây dòn nấm



Tâm Hòa soạn

### 1. Vật liệu:

- 1/2kg khoai tây, lựa củ to ruột vàng
- 100g nấm rơm búp
- 2 trái cà chua chín
- 2 muỗng xúp bột năng
- Xà lách
- Tiêu, muối, đường, bột ngọt, ngò, dầu ăn, ớt, chanh

### \* Dòn nhân và chiên:

- Dòn nhân: Trộn chung ruột khoai, nấm rơm, ngò, bột, mêm chút muối, tiêu, đường, bột ngọt, trộn đều, nêm vừa ăn. Khoai lau khô, dòn nhân vào cho đầy.
- Chiên khoai: bắc chảo dầu sôi, cho khoai vô chiên, khoai chín vàng đều là được.

### 2. Cách làm:

#### \* Chuẩn bị:

- Khoai tây: Gọt vỏ, rửa sạch, cắt đôi, dùng muỗng hoặc dao móc ruột ra, chừa lại một lớp bên ngoài, đừng cho bể. Ruột khoai luộc chín với chút muối, tán hoặc xay nhuyễn.
- Nấm rơm: rửa sạch, xắt mỏng, băm nhỏ
- Ngò: lặt, rửa sạch, xắt nhỏ
- Cà chua: xắt khoanh mỏng, bỏ hạt

### 3. Trình bày:

Xếp xà lách ra đĩa, kê xếp cà trên cùng cho khoai tây, dùng nóng với nước tương, chanh, ớt.





## *Cảm tưởng tu sinh Khóa Tu Xuất Gia Ngắn Hạn Hệ 2012-2013*



Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô A Di Đà Phật.

- Kính bạch Thầy Giáo thọ Thích Phước Thái.
- Kính bạch Thầy Phó Trụ Trì Thích Phước Đạt.
- Kính bạch quý thầy, quý Sư Cô thường trụ Tổ đình Phước Huệ.
- Kính thưa quý vị đồng tu khóa tu xuất gia ngắn hạn.

Hôm nay là ngày mãn khóa của khóa tu xuất gia ngắn hạn 2012-2013, con pháp danh là Tâm Mẫn, đại diện các bạn đồng tu về tham dự khóa tu, xin có đôi lời bày tỏ cảm tưởng.

Kính thưa quý thầy quý sư cô và đại chúng,

Năm nay, cũng như mọi năm, vào mùa holiday cuối năm, Tổ đình Phước Huệ lại tổ chức khóa tu xuất gia ngắn hạn lần thứ 20, để giúp cho các bạn trẻ tuổi như chúng con có cơ duyên về chùa tu học để biết được cuộc sống tại chùa. Và đặc biệt năm nay chúng con còn có duyên lành được tham dự buổi lễ tiểu tường của Hòa Thượng Tôn Sư.

Khóa tu năm nay rất vui vì có rất nhiều các bạn nhỏ cùng tham dự xuất gia hơn những năm trước. Tuy nhiên, chúng con cũng mang tới nhiều sự lo lắng cho thầy cô, làm cho các thầy cô mệt mỏi và nhức đầu. Nhưng vì các bạn nhỏ rất dễ thương nên ít bị phạt quỳ nhang.

Suốt 3 tuần trong thời khóa, việc khó nhất chính là dậy từ sớm lúc 4.30 sáng để tụng kinh Lăng Nghiêm. Nhưng sau khi hiểu rõ lợi ích của việc tụng kinh buổi sáng, chúng con cảm thấy không buồn ngủ nữa.

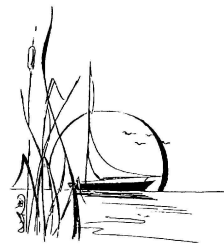
Ở chùa, chúng con còn được thực tập những việc mà khi ở nhà chúng con không bao giờ làm. Như việc ăn cơm đúng giờ, ngủ đúng giờ

và phải giữ im lặng lúc cần thiết. Đồng phục của chùa rất thoải mái bởi vì ai ai cũng mặc đồ giống nhau. Không cần lo lắng mình nên mặc áo nào quần nào cho hợp.

Chúng con thích nhất là giờ chấp tác vì chúng con được đi chơi quanh chùa và nói chuyện thoải mái. Giờ học giáo lý cũng rất vui vì tụi con học được nhiều ý nghĩa trong Phật giáo từ thầy cô. Thầy Phước Quảng thì hài hước khi dạy các bạn nhỏ, nhưng hơi nghiêm khắc đối với các bạn lớn. Sư cô Phước Sinh thì như người mẹ hiền lo cho chúng con. Sư cô Phước Mẫn kể chuyện rất hay.

Con xin thay mặt các bạn trong khóa tu ngắn hạn xin thành kính tri ân lên Tôn Sư Hòa Thượng, thầy Phước Quảng, sư cô Phước Sinh, sư cô Phước Mẫn, sư cô Phước Huyền và tất cả thầy cô trong chùa Phước Huệ. Chúng con không quên kính tri ơn ban trai soạn đã bỏ nhiều thì giờ quý báu tu học để lo nấu những bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng cho chúng con. Chúng con không biết nói gì hơn, chúng con nguyện nghe lời quý thầy quý sư cô dạy áp dụng vào đời sống hằng ngày để cuộc sống được tốt đẹp hơn. Một lần nữa chúng con kính tri ân quý thầy, quý sư cô trong suốt thời gian chúng con ở chùa tu học. Chúc quý thầy cô được nhiều sức khỏe.

Nam mô A Di Đà Phật!



Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Xuân Nhâm Thìn này.

Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tinh tài cho việc phát hành số báo này.

Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



***Danh sách quý Phật tử ủng hộ tinh tài cho số báo Xuân Quý Tỵ***

Chùa Thiên Thai	NZ 200	Sư cô Phước Bình	20	Diệu Bạch Liên	50
Thiên Thai Đạo Tràng	US 200	Sư cô Phước Tâm	20	Diệu Yến & Giác Tâm	50
Thầy Phước Đạt	50	Quincy Trí Việt	20	Diệu Minh	10
Thầy Phước Viên	50	Gia đình Tổng & Kim Lâm	20	Viên Nguyên	20
Thầy Phước Quảng	50	Phan văn Thế & Bùi Thị Nhạn	50	Tịnh Thủy	20
Thầy Phước Nghĩa	50	Quảng Thành (cheque)	50	Diệu Ngọc	10
Thầy P. Độ & SCP.Lượng	USD100	Minh Chiếu	50	Phổ Thuận	20
Sư cô Phước Nghiêm	10	Tâm Hiền	50	Tâm An	20
Sư cô Phước Hải	30	Minh Quang & Tâm Huệ	50	Chơn Huyền Hiền	10
Sư cô Phước Thanh	20	Minh Trí & Diệu Huệ	US\$100	Tâm Hiệp	10
Sư cô Phước Hiền	20	Minh Châu & Thái Minh	200	Diệu Hồng	10
Sư cô Phước Định	20	Nguyễn N. Hiền pd. Diệu Ánh	30	Pháp Âm	10
Sư cô Phước Chiếu	30	Vũ Xuân Duy	50	Hồi hương c/siêu hl. Âu	
Sư cô Phước Lễ	30	Tâm Minh	50	Phương Hùng	50
Sư cô Phước Trường	20	Mai Hiền pd Hải Quang	100	Gđ. Đặng V Nha & T. Đức	100
Sư cô Phước Chí	20	Sơn & Thu	50		
Sư cô Phước Thọ	20	Thùy Hoàn	300		

***Danh sách quý Phật tử hỷ cúng hoa quả nhân dịp Năm Mới 2013***

Sư cô Phước Bình	200	Chơn Huyền Hiền	110	Chơn Huyền Hiền	10
Viên Linh	30	Tử Kim Quang	50	Ngô Mỹ Anh	10
Huỳnh Hằng Phương	100	Cao Thanh Dung	50	Ngô Ánh Tuyết	10
Diệu Nguyệt	30	Viên Ngộ	20	Ngô Thanh Hải	10
Quảng Thanh	50	Viên Toàn	10	Ngô Bảo Phúc	10

***Danh sách quý Phật tử đóng góp làm chả giò***

Đạo hữu Tử Kim Quang	118.10	Đạo hữu Chi	118.10	Tâm Nguyệt Cô Mùi	60
Diệu Hạnh	118.10	Hạnh Thắng	118.10	Cô Ba	118.10
Đạo hữu Liêm & Ngọc	118.10	Kiều Nương	118.10	Thím Tư	118.10
Đạo hữu Nga	118.10	Đạo hữu Liễu	118.10	Cô Tám	40
Đạo hữu Bầy	118.10	Lâm Tây Diệp	300	Nguyễn Văn Quang (công quả)	

***Danh sách quý Phật tử đóng góp quỹ ấn tống CD- DVD***

Tâm Lộc	200	Thầy Phước Nghĩa	100	Lan Chi cúng	50
Sư cô Phước Hòa	50	Sư cô Phước Hải	50	Gia đình Tổng & Kim Lâm	50

***Danh sách các cơ sở thương mại đăng quảng cáo***

- |                                     |                        |                               |
|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------|
| - Fairfield Funerals of Distinction | - Huyện Motor Repair   | - Nhà quán Vạn Thọ            |
| - Nha sĩ Nguyễn T. Phương Thảo      | - Tiệm vàng Hưng Thành | - Thực phẩm Á châu Tường Phát |
| - Nhà quán Trường An                | - All Villa Print      | - An Lạc Vegan                |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín                  | - Nhà thuốc tây Mai    | - Nhà thuốc tây Mỹ Đức        |
| - Tran's Aquarium                   | - Gạo thơm Hoàng Gia   | - Good World                  |